

Số: 10/2022/CBTT-TTCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG

Mã chứng khoán: VNG

Địa chỉ trụ sở chính: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1900 55 88 55

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phan Thị Hồng Vân

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24 giờ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công (*theo file đính kèm*)

Toàn bộ tài liệu này được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của công ty tại đường dẫn (link) sau: <https://ttchospitality.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



PHAN THỊ HỒNG VÂN

SẴN SÀNG BỨT PHÁ
ĐỊNH VỊ TƯƠNG LAI

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG NGÀNH DU LỊCH



HƠN **1.300** PHÒNG
LƯU TRÚ | 13 KHÁCH SẠN - RESORTS



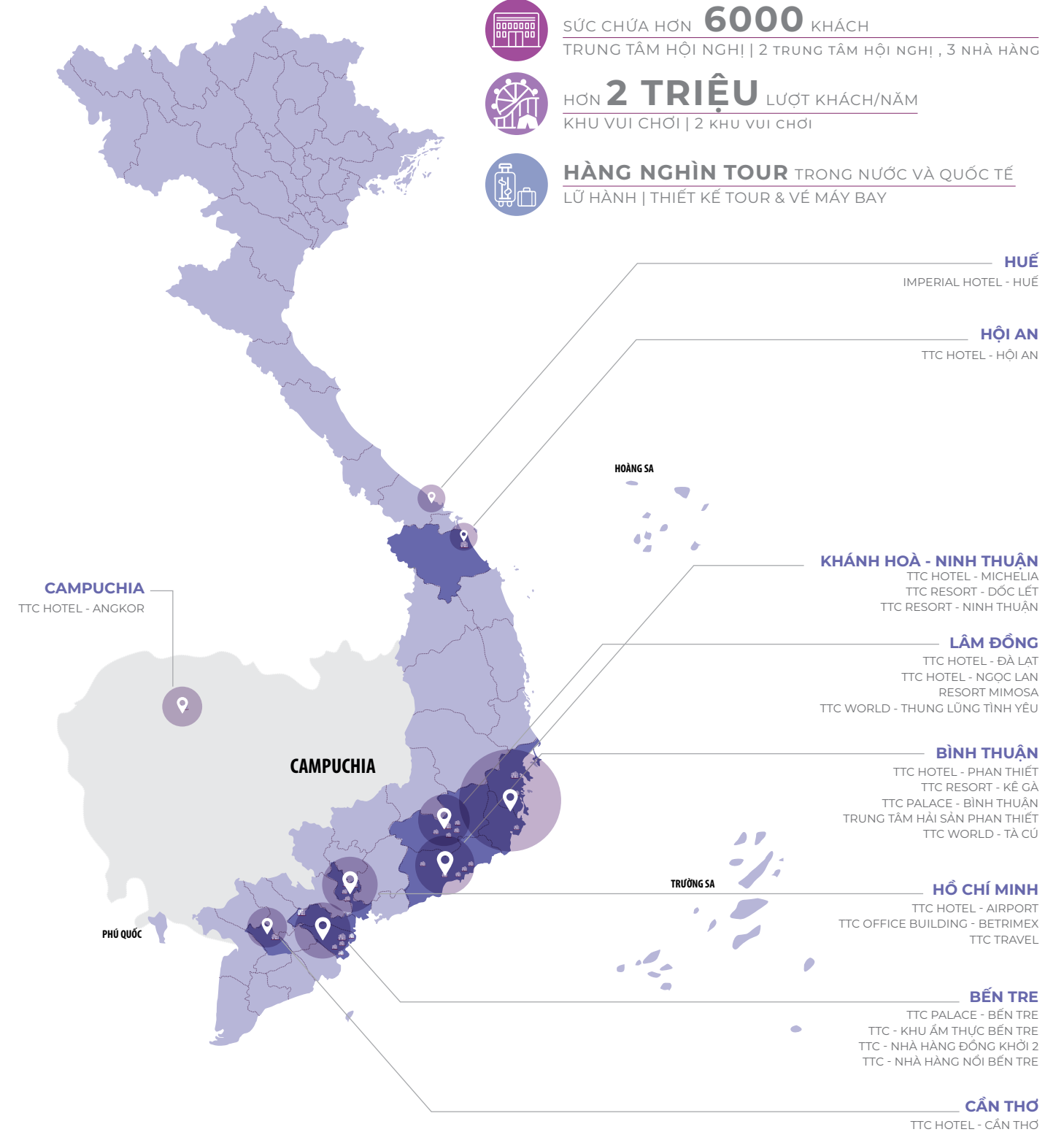
SỨC CHỨA HƠN **6000** KHÁCH
TRUNG TÂM HỘI NGHỊ | 2 TRUNG TÂM HỘI NGHỊ , 3 NHÀ HÀNG



HƠN **2 TRIỆU** LƯỢT KHÁCH/NĂM
KHU VUI CHƠI | 2 KHU VUI CHƠI



HÀNG NGHÌN TOUR TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ
LỮ HÀNH | THIẾT KẾ TOUR & VÉ MÁY BAY



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU CÔNG TY	08
TTC HOSPITALITY NĂM 2021	24

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	34
BÁO CÁO KINH DOANH	36
BÁO CÁO CÁC KHỐI	42

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN 2021 - 2025	56
CHIẾN LƯỢC 2022	59

P H Ầ N
01P H Ầ N
02P H Ầ N
03P H Ầ N
04P H Ầ N
05P H Ầ N
06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	68
HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ	74

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	106
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	156

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TTC HOTEL	202
TTC RESORT	204
TTC PALACE	206
TTC TRAVEL	208
TTC WORLD	209

THÔNG TIN CHUNG

Giới thiệu công ty

Lịch sử hình thành và phát triển	08
Mô hình hoạt động công ty	12
Danh sách Ban Lãnh đạo & nhân sự chủ chốt	22

TTC Hospitality năm 2021

Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	24
Thông điệp từ Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Kết quả nổi bật	28
Tóm tắt tài chính	30

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG

Tên viết tắt:

TTC TOURIST

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Công ty Cổ phần mã số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 11/7/2006 (số cũ: 4903000270).

01 | LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công được hình thành trên cơ sở chuyển đổi tên từ Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam (Vinagolf).

1995 - 1997

Tiền thân Vinagolf là những đơn vị hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn tại hai chi nhánh Đà Lạt và Cần Thơ trực thuộc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



2005

Thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi Chi nhánh Đà Lạt và Cần Thơ của Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành Công ty Cổ phần Golf Việt Nam (VINAGOLF).

2006

Hoàn thành việc cổ phần hóa, Vinagolf đi vào hoạt động với vốn điều lệ là 130 tỷ đồng, hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn với thương hiệu Golf Hotel.

2007

Thành lập Chi nhánh Hồ Chí Minh trên cơ sở mở rộng hoạt động kinh doanh đối với dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế.

2009

Chính thức niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VNG và giá giao dịch ngày đầu tiên 17/12/2009 là 16.000 đồng/cổ phiếu.

2011

Vinagolf góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor quản lý khách sạn Golf Angkor, từng bước chinh phục thị trường Đông Dương.

2012

Đưa vào hoạt động 02 (hai) công ty con TNHH MTV do Vinagolf sở hữu 100% vốn trên cơ sở quản lý kinh doanh Khách sạn Golf 3 tại Đà Lạt và Khách sạn Golf Hội An.

2014

Công ty Cổ phần Golf Việt Nam thực hiện chuyển đổi tên sang Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công, đánh dấu sự ra đời thương hiệu TTC trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn, nhà hàng và du lịch.

2015 - 2016

Đầu tư mua các công ty con, xây dựng hệ thống dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và du lịch TTC trải dài từ Đà Nẵng đến khu vực các tỉnh Miền Tây, với tên thương hiệu TTC Hospitality.

2017

Tăng vốn điều lệ từ 130.000.000.000 đồng lên 752.050.000.000 đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2018

Sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch Thăng Lợi – một công ty con – và phát hành Cổ phiếu dành cho người lao động, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 837.044.050.000 đồng.

- Tháng 5/2018 khai trương khách sạn TTC Hotel Premium - Angkor đánh dấu bước tiến mới của TTC Hospitality ở thị trường quốc tế.

- Tháng 7/2018 khai trương khách sạn TTC Hotel Premium - Hội An, mở rộng thương hiệu TTC Hospitality ở miền Trung.



Vốn điều lệ:

972.766.080.000 đồng

(Cập nhật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp đổi lần 23 ngày 11/05/2021)



253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02,
Quận Tân Bình, Tp.HCM



1900 55 88 55



ttchospitality.vn



Mã cổ phiếu: **VNG**

2019

Tiếp tục tăng trưởng về vốn bằng việc nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Đến ngày 05/02/2020 vốn điều lệ Công ty được nâng lên đến 972.766.080.000 đồng.

Năm 2019 còn là năm đánh dấu việc nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty lên tầm quốc tế khi triển khai thành công ký kết hợp tác chiến lược cùng Tập đoàn toàn cầu Minor Hotels trong việc quản lý vận hành khách sạn TTC Hotel Dốc Lết để từ đó chuẩn hóa dịch vụ trong hệ thống.

2020

Tháng 4/2020 thành lập Công ty Lữ hành Quốc Tế tách từ mảng Lữ Hành để hoạt động độc lập nhằm chuyên môn hóa mảng Lữ Hành.

Nhằm củng cố và đa dạng hóa các ngành nghề trong giai đoạn dịch, công ty đã đưa ra nhiều giải pháp. Trong đó, phát triển chuỗi sản phẩm F&B được ưu tiên hàng đầu.

Ngày 30/12/2020 khách sạn Michelia đón nhận quyết định công nhận đạt chuẩn 5 sao.



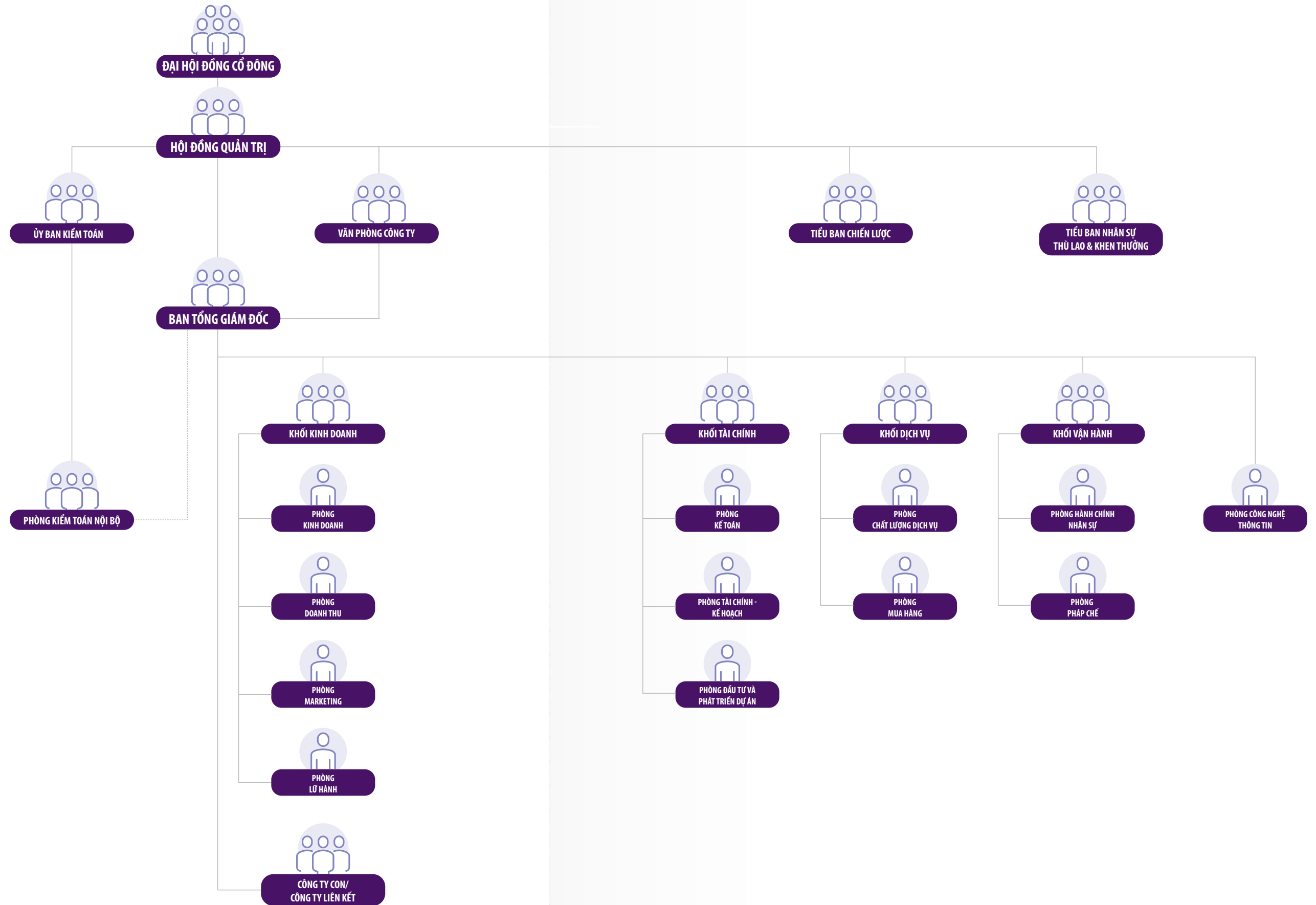
2021

Với mục tiêu ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng tầm giá trị và mở rộng chuỗi sản phẩm F&B, TTC Hospitality luôn tìm kiếm cơ hội, đón đầu xu hướng qua việc liên tục cho ra đời sản phẩm mới phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Bên cạnh đó, TTC Hospitality không ngừng hoàn thiện quy trình vận hành theo tiêu chuẩn ngành, xây dựng chương trình, chuẩn hóa trong công tác Kinh doanh.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



02 | MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH DU LỊCH TTC

Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Hotel - Michelia
- TTC Hotel - Phan Thiết
- TTC Resort - Dốc Lết
- TTC Palace - Bình Thuận
- TTC Laundry - Bình Thuận



04 Pasteur, P. Xương Huân,
Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa



025 8820 820



Vốn điều lệ:

403.689.770.000 ĐỒNG

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Lữ hành nội địa
và quốc tế



Giặt ủi



Tỷ lệ sở hữu:

100%



CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG LÂM ĐỒNG

Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Hotel - Ngọc Lan
- TTC Hotel - Hội An
- TTC World - Thung Lũng Tình Yêu
- TTC Laundry - Đà Lạt



Số 03 - 05 - 07 Mai Anh Đào, P. 8,
Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng



0263 3528 888



Vốn điều lệ:

355.800.610.000 ĐỒNG

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Khu vui chơi



Giặt ủi



Tỷ lệ sở hữu:

100%



CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGỌC LAN



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe Ngọc Lan



42 Nguyễn Chí Thanh, P. 1, Tp. Đà Lạt,
Tỉnh Lâm Đồng



0263 3822 136

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Dịch vụ sức khỏe



Tỷ lệ sở hữu:

100%



Vốn điều lệ:

1.000.000.000 ĐỒNG

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH TOÀN THỊNH PHÁT BÌNH THUẬN



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Resort - Kê Gà



Thôn Thuận Thành, Xã Thuận Quý,
Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận



0252 3683 072

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Tỷ lệ sở hữu:

94,96%



Vốn điều lệ:

119.000.000.000 ĐỒNG

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH QUỐC TẾ TTC

Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Travel - Hồ Chí Minh
- TTC Travel - Bến Tre
- TTC Travel - Tiền Giang
- TTC Travel - Bình Thuận



512 Lý Thường Kiệt, P. 7, Q. Tân Bình,
Tp. Hồ Chí Minh.



1900 55 88 55

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Lữ hành nội địa và quốc tế



Vốn điều lệ:

5.000.000.000 ĐỒNG



Tỷ lệ sở hữu:

100%



CHI NHÁNH

Tên giao dịch:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG
TẠI CẦN THƠ

• TTC Hotel - Cần Thơ

Số 02 Hai Bà Trưng,
Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

0292 3812 210

Tên giao dịch:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG
TẠI LÂM ĐỒNG

• TTC Hotel - Đà Lạt

Số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 1,
Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

0263 3826 042

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH BÌNH



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Hotel - Airport
- Tòa nhà Betrimex
- Khách sạn Tân Bình

512 Lý Thường Kiệt, P. 7,
Q. Tân Bình, Hồ Chí Minh0283 9716 568
0283 9716 569

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



- Khách sạn
- Văn phòng cho thuê



Nhà hàng



Vốn điều lệ:

99.000.000.000 ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu:

22.38%

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG THUẬN



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Resort - Ninh Thuận

Yên Ninh, P. Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm,
Tỉnh Ninh Thuận

0259 3874 047

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Vốn điều lệ:

60.000.000.000 ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu:

20.06%

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BẾN TRE

Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Palace - Bến Tre
- TTC - Khu Ẩm thực Bến Tre
- TTC - Nhà hàng Đồng Khởi 2
- TTC - Nhà hàng nổi Bến Tre
- TTC Office Building - Bến Tre

16 Hai Bà Trưng, P. An Hội,
Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

0275 3822 501

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Dịch vụ văn phòng cho thuê



Nhà hàng

Lữ hành nội địa
và quốc tế

Vốn điều lệ:

52.593.480.000 ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu:

20.75%

CÔNG TY CỔ VỐN ĐẦU TƯ

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN DU LỊCH VINAGOLF ANGKOR



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- TTC Hotel - Angkor

National Road 6, Phum Kruos, Svay Dangkum,
Siemreap, Cambodia Kingdom

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng

Lữ hành nội địa
và quốc tế

Vốn điều lệ:

2.430.000 USD

Tỷ lệ sở hữu:

49%

Tên giao dịch:

CÔNG TY TNHH DU LỊCH TTC HUẾ



Cơ sở kinh doanh dịch vụ:



- Imperial hotel - Huế

08 Hùng Vương, P Phú Nhuận, TP Huế, tỉnh
Thừa Thiên Huế

0234 3882 222

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:



Khách sạn



Nhà hàng



Tỷ lệ sở hữu:

100%

ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO

Ông HOÀNG MẠNH TIẾN Thành Viên HĐQT

Ông Hoàng Mạnh Tiến có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý, điều hành quản lý dự án nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát nội bộ. Ông từng đảm nhận nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, Trưởng Tiểu ban Kiểm toán của nhiều Công ty lớn. Từ năm 2018 đến nay Ông là TV HĐQT TTC Hospitality. Với sự am hiểu chuyên sâu về luật, Ông đã phối kết hợp cùng HĐQT và Ban TGD đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, góp phần kiện toàn bộ máy, đưa hoạt động TTC Hospitality ngày càng vững mạnh

Ông ĐẶNG HUỖNH ANH TUẤN Thành Viên HĐQT

Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn với kiến thức chuyên sâu về Quản trị Du lịch, bề dày kinh nghiệm quản trị, điều hành khi từng đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc của các công ty quy mô lớn trực thuộc Tập đoàn TTC trước khi đảm nhận vị trí TV HĐQT Công ty từ năm 2017 đến nay. Quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành đã giúp Ông lãnh đạo công ty đạt được nhiều thành tựu đáng kể.

Bà HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO Thành Viên HĐQT

Bà Hồ Thị Phương Thảo từng đảm nhiệm các cương vị Chủ tịch, Tổng Giám đốc những công ty thuộc nhiều lĩnh vực trong và ngoài Tập đoàn TTC. Với gần 20 kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo và điều hành cùng với tư duy nhạy bén về tài chính, chiến lược phát triển, từ ngày 27/4/2021, với vai trò TV HĐQT, Bà cùng HĐQT thẩm định các chiến lược, định hướng phát triển, đem lại những kết quả đáng kể cho TTC Hospitality.

Bà PHAN THỊ HỒNG VÂN Chủ Tịch HĐQT

Với nền tảng và năng lực tài chính, quản trị cùng tầm nhìn xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa, Bà Phan Thị Hồng Vân được tin nhiệm cho các vị trí Giám đốc Tài chính tại nhiều công ty lớn trước khi đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc. Tháng 11/2020 Bà được bổ nhiệm vị trí Phó Chủ tịch thường trực HĐQT và đến ngày 27/4/2021, Bà được bổ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT. Quyết liệt và giàu kinh nghiệm, Bà đã lãnh đạo Công ty hoạt động ổn định trước sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường.



Ông ĐẶNG ĐÌNH VIỆT Tổng Giám Đốc

Ông Đặng Đình Việt có kinh nghiệm hơn 20 năm trong vận hành, phát triển và xây dựng các tiêu chuẩn thương hiệu sản phẩm, chiến lược phát triển kinh doanh cho các mô hình nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, ẩm thực... và từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cấp cao tại các thương hiệu quốc tế và chuỗi khách sạn tư nhân tại Việt Nam. Gia nhập hệ thống TTC Hospitality từ cuối 2021, ngày 06/02/2022 ông Đặng Đình Việt được bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. Đại diện cho thế hệ nhân sự trẻ trưởng thành và kế thừa tư duy thời đại, Ông Đặng Đình Việt dẫn dắt Công ty theo định hướng phát triển, trở thành một trong những thương hiệu du lịch hàng đầu Việt Nam.

Ông NGUYỄN VĂN QUÝ Giám Đốc Khởi Dịch Vụ

Ông Nguyễn Văn Quý với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực du lịch, nghỉ dưỡng, từng giữ các vị trí quản lý cấp cao tại các tập đoàn lớn tại Việt Nam. Với nhiều thành tích về các sáng kiến, giải pháp tiết kiệm chi phí nhân sự, năng lượng và vận hành; chủ động cao trong việc điều hành, điều phối công việc cùng với sự quyết liệt của mình, Ông cùng TTC Hospitality đạt được những thành quả như mong đợi.

Ông LÊ ĐỨC TRÍ Giám Đốc Công Nghệ Thông Tin

Bắt đầu từ vị trí Chánh Văn Phòng, Ông Lê Đức Trí được Ban Lãnh đạo tin tưởng và giao phó nhiều vị trí trọng yếu tại TTC Hospitality qua các thời kỳ. Năm 2021, Ông được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Công nghệ Thông tin nhằm góp phần đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh công tác tin học hóa toàn ngành cũng như hoàn thành tầm nhìn chuyển đổi số trong 5 năm tiếp theo.

Ông BÙI TẤN KHẢI Kế Toán Trưởng

Ông Bùi Tấn Khải được Ban Lãnh đạo tin nhiệm và giao đảm trách vị trí Kế toán trưởng Công ty qua nhiều năm bởi năng lực chuyên môn cao, tư duy nhạy bén, am hiểu về luật pháp. Ông luôn có những phân tích, dự báo tình hình tài chính, tham mưu kịp thời và là cánh tay nối dài của Ban Lãnh đạo.



03 | DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO & NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà **PHAN THỊ HỒNG VÂN**
Chủ tịch HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0,051%



Ông **HOÀNG MẠNH TIẾN**
Thành viên HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **ĐẶNG HUỲNH ANH TUẤN**
Thành viên HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 1,849%



Bà **HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO**
Thành viên HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **VŨ VIẾT BẢN**
Thành viên HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0,043%

BAN ĐIỀU HÀNH

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần theo danh sách
cổ đông tại ngày 31/12/2021



Ông **ĐẶNG ĐÌNH VIỆT**
Tổng Giám đốc
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **NGUYỄN VĂN QUÝ**
Giám đốc Khối Dịch vụ
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **LÊ ĐỨC TRÍ**
Giám đốc Công nghệ Thông tin
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT KHÁC



Ông **BÙI TẤN KHẢI**
Kế toán trưởng
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn

Sở hữu chuỗi sản phẩm đẳng cấp với 04 lĩnh vực trọng yếu gồm Nghỉ Dưỡng - Giải Trí - Ẩm Thực - Lữ Hành trải dài khắp các tỉnh, thành phố du lịch trọng điểm trong và ngoài nước như Huế, Hội An, Nha Trang, Đà Lạt, Ninh Thuận, Phan Thiết, TP. Hồ Chí Minh, Bến Tre, Cần Thơ... và Siem Reap thuộc Vương quốc Campuchia, TTC Hospitality tự hào đón hơn hai triệu lượt khách mỗi năm với sứ mệnh **“Đồng hành cùng địa phương phát triển ngành du lịch Việt Nam”**.

Nhận thức được vai trò là một trong những nhà tiên phong trong ngành công nghiệp không khói, TTC Hospitality không ngừng xây dựng các sản phẩm du lịch đa dạng dựa trên lợi thế địa phương nơi các đơn vị của TTC Hospitality trú đóng như: đầu tư các hạng mục phát triển du lịch tâm linh tại núi Tà Cú ở Bình Thuận; phát triển du lịch ẩm thực văn hoá miền Tây, khám phá sông nước Nam bộ ở Bến Tre, Cần Thơ; đẩy mạnh du lịch trải nghiệm những giá trị văn hoá truyền thống dân tộc ở Đà Lạt, v.v... nhằm kiến tạo xu hướng và định hình phong cách du lịch thời đại, tạo nên những ấn tượng mạnh mẽ để quảng bá sâu rộng những nét đẹp văn hoá, thiên nhiên, đất nước và con người Việt Nam đến với du khách trong và ngoài nước - góp phần đồng hành cùng địa phương phát huy những thế mạnh trở thành **“những điểm đến vạn trải nghiệm hấp dẫn hàng đầu thế giới”**.

Sứ mệnh

Để thực hiện được những điều đó, giai đoạn 2022 – 2025, TTC Hospitality đã xây dựng những định hướng phát triển cho từng lĩnh vực kinh doanh cụ thể.

- Với lĩnh vực Lưu Trú, TTC Hospitality sẽ tiếp tục công tác đầu tư vào các khách sạn 4-5 sao, bổ sung nguồn nhân sự chuyên nghiệp với kiến thức chuyên môn sâu rộng và kinh nghiệm làm việc tại các thương hiệu lớn trong nước và quốc tế, góp phần đưa thương hiệu TTC Hospitality tiệm cận với đẳng cấp và các tiêu chuẩn thế giới.
- Tại các Khu Vui Chơi, TTC Hospitality sẽ hoàn thành mục tiêu nằm trong Top 3 những đơn vị kinh doanh điểm đến du lịch lớn nhất trong cả nước.
- Với các Nhà Hàng và Trung Tâm Hội Nghị, Công ty sẽ không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ của mình, đồng thời khai thác tối đa những thế mạnh về thiên nhiên, ẩm thực tại từng địa phương.
- Trong lĩnh vực Lữ Hành, TTC Hospitality sẽ tập trung quảng bá thương hiệu TTC Travel thông qua khai thác các tour du lịch nổi bật, độc, lạ và dẫn đầu các xu hướng mới.

Với phương châm **“Khẳng định thương hiệu bằng chất lượng dịch vụ”**, TTC Hospitality đã, đang và sẽ không ngừng nỗ lực để không chỉ trở thành một thương hiệu du lịch Việt Nam uy tín, mà còn thực hiện tốt cam kết **“Đồng hành cùng địa phương phát triển ngành du lịch Việt Nam”** của mình.

Giá trị cốt lõi

TTC Hospitality xây dựng **“bộ nguyên tắc”** trong hoạt động và vận hành bộ máy làm nền tảng cho việc hiện thực hoá tầm nhìn, sứ mệnh.

Tâm huyết:

Làm việc bằng tất cả sự tận tâm để mang đến sản phẩm, dịch vụ xuất sắc nhất cho khách hàng.

Thấu hiểu:

Đoán ý, thấu hiểu nhu cầu, tâm tư khách hàng

Nghiêm ngặt:

Đảm bảo các quy trình được tuân thủ, các nguyên tắc được thực thi.

Chuyên nghiệp:

Trong vận hành bộ máy và phục vụ khách hàng.

Chất lượng:

Khẳng định đẳng cấp trong chất lượng dịch vụ đến sản phẩm và phục vụ.



Thương hiệu của một công ty, ngoài việc khẳng định quyền sở hữu với sản phẩm kinh doanh còn mang lại các giá trị, lợi ích cũng như lời hứa của thương hiệu với người tiêu dùng mà trong đó **“Chất lượng dịch vụ”** đối với TTC Hospitality là yếu tố quyết định.

Từ những ngày đầu thành lập, TTC Hospitality xem phương châm **“Khẳng định thương hiệu bằng chất lượng dịch vụ”** là kim chỉ nam trong mọi hoạt động. Trong mọi lĩnh vực kinh doanh, mỗi đánh giá của khách hàng đóng vai trò vô cùng quan trọng để TTC Hospitality không ngừng thay đổi, cải tiến và hoàn thiện chất lượng dịch vụ.

- Đánh giá về sản phẩm giúp chúng tôi điều chỉnh, nâng cao chất lượng sản phẩm, mang lại giá trị thụ hưởng cho khách hàng;
- Đánh giá về đội ngũ giúp chúng tôi chuyên nghiệp hoá chất lượng phục vụ khách hàng;
- Đánh giá về cơ sở vật chất giúp chúng tôi chuẩn hoá hạ tầng, trang thiết bị nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tiện ích trọn vẹn và đẳng cấp...

Chính những yêu cầu khắt khe của khách hàng giúp chúng tôi luôn tận tâm cải tiến chất lượng dịch vụ, mang đến những sản phẩm ưu việt.

Đây vừa là phương châm hoạt động, vừa là lời hứa của TTC Hospitality với mỗi đối tác, nhà đầu tư, và khách hàng – những người luôn gắn bó, đồng hành cùng Công ty.



THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính thưa Quý Cổ đông, Nhà đầu tư,
Khách hàng và Đối tác!**

Năm 2021, những làn sóng mới của đại dịch Covid-19 khiến ngành du lịch rơi vào cơn thăng trầm chưa từng có tiền lệ, và đến giữa tháng 11/2021, Việt Nam bắt đầu đón những lượt khách quốc tế đầu tiên trở lại sau 18 tháng... Với TTC Hospitality, năm 2021 là một năm vừa chống dịch, vừa xây dựng để thích ứng linh hoạt với điều kiện thực tế và chuẩn bị những kế hoạch táo bạo ngay khi thị trường mở cửa trở lại.

Cụ thể, TTC Hospitality đã tập trung vào đối tượng khách du lịch nội địa, cơ quan ban ngành tại địa phương có các cơ sở kinh doanh trú đóng và khách công tác đến từ các tỉnh, thành khác. Ngoài ra, các khách sạn/ resort TTC Hospitality cũng linh hoạt làm khách sạn cách ly hoặc phục vụ các doanh nghiệp thực hiện “ba tại chỗ”, “hai cung đường một điểm đến”. Đặc biệt, các nhóm khách nhỏ lẻ, gia đình/ người thân, nhóm bạn bè du lịch sau thời gian dài giãn cách cũng được TTC Hospitality tập trung khai thác ngay khi tình hình dịch được cơ bản kiểm soát. Điều đáng nói, TTC Hospitality đã nhanh chóng đưa ra sản phẩm mới để tăng doanh thu trong giai đoạn dịch, đó là cơm văn phòng, cơm công nghiệp dành cho các doanh nghiệp.

Bên cạnh các hoạt động thích ứng theo từng cấp độ dịch, TTC Hospitality cũng tập trung rà soát các dự án nhằm tiết giảm chi phí đầu tư; rà soát quy mô đầu tư để phù hợp với tình hình thị trường xây dựng. Song song đó, TTC Hospitality cũng lên kế hoạch phát triển các sản phẩm dịch vụ, cảnh quan mới tại khu vui chơi TTC World – Thung Lũng Tình Yêu, TTC Resort – Dốc Lết... nhằm mang đến diện mạo mới đáp ứng thị hiếu du lịch của du khách; chuẩn hóa nhận diện thương hiệu nhằm khẳng định vị trí của TTC Hospitality trên thị trường.

Cùng với sự phê duyệt của Chính Phủ về các công tác phòng chống dịch, TTC Hospitality mạnh dạn đề ra những kế hoạch nhằm chuẩn bị cho sự trở lại mạnh mẽ của ngành du lịch trong thời gian tới. Có thể kể đến là kế hoạch xây dựng các gói sản phẩm kết hợp các sản phẩm thuộc hệ sinh thái TTC Hospitality và mang đậm dấu ấn của các điểm đến theo mùa, thị trường như văn hóa công chiêng, sông nước Miền Tây, văn hóa Champa; các sản phẩm du lịch trọn gói; các gói MICE theo chủ đề... Ngoài ra, TTC Hospitality cũng phát triển các kênh phân phối đa dạng như Khối Đại lý du lịch, Khối Công ty Thương Mại – Khách Công vụ - Bộ/ Sở ban ngành, Khối Công ty Thương Mại & MICE và thêm các dịch vụ tiện ích nổi bật vào các cơ sở lưu trú nhằm mang đến những trải nghiệm trọn vẹn cho du khách. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư ngắn hạn và dài hạn tại các khu vui chơi, resort cũng được tái khởi động, sẵn sàng đón đầu thị trường du lịch thời gian tới.

Nghiên cứu mới nhất từ Hội đồng Du lịch và Lễ hành Thế giới cho thấy, thế giới đã bắt đầu hồi phục sau đại dịch, đóng góp từ ngành Du lịch & Lễ hành cho nền kinh tế cũng như việc làm trên toàn cầu trong năm 2022 có thể đạt gần bằng mức trước đại dịch. Bên cạnh đó, cách tiếp cận với đại dịch cũng được khuyến khích thay đổi khi xem nó như một phần của cuộc sống hàng ngày, điều này càng mở ra nhiều kỳ vọng cho ngành du lịch trong thời gian tới. Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Quý Khách hàng và Đối tác cùng Ban điều hành, CBNV đã luôn là những cộng sự nhiệt huyết và dành sự tin tưởng và đồng hành cùng TTC Hospitality trong giai đoạn khó khăn vừa qua. Hội đồng quản trị tin tưởng với những tin hiệu đầy triển vọng của ngành du lịch trong nước và thế giới, TTC Hospitality sẽ chinh phục các kế hoạch đề ra và khẳng định được vị trí trên thị trường du lịch.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

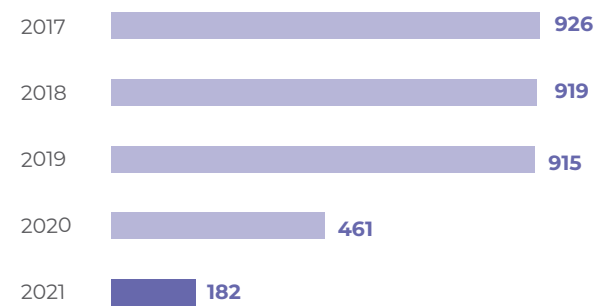
Trân trọng./.

Bà PHAN THỊ HỒNG VÂN
Chủ tịch HĐQT

KẾT QUẢ NỔI BẬT

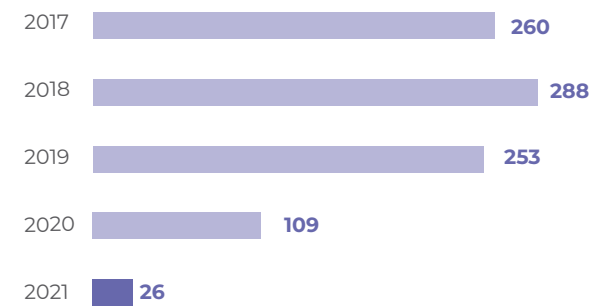
DOANH THU THUẦN

Đvt: tỷ đồng



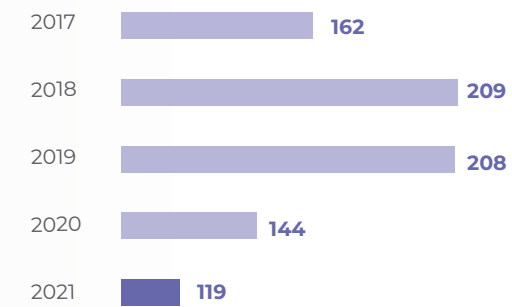
LỢI NHUẬN GỘP

Đvt: tỷ đồng



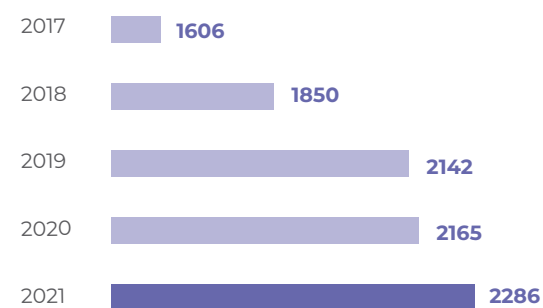
EBITDA

Đvt: tỷ đồng



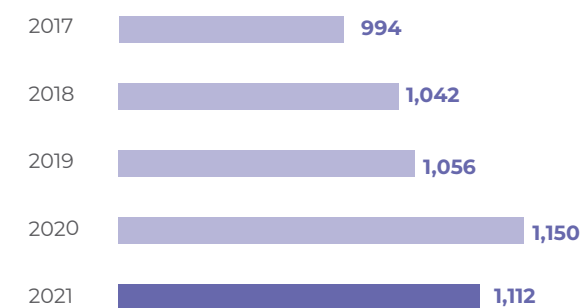
TỔNG TÀI SẢN

Đvt: tỷ đồng



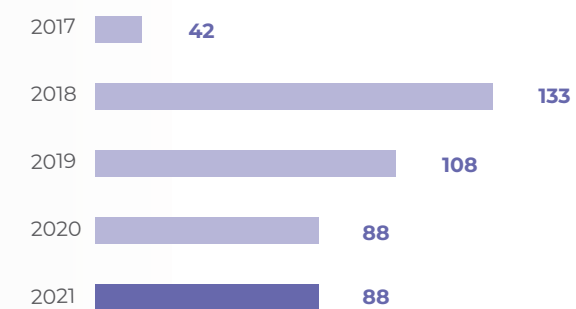
VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đvt: tỷ đồng



EBIT

Đvt: tỷ đồng



TÓM TẮT TÀI CHÍNH

TÓM TẮT CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2020	TĂNG/ GIẢM (%)	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018	CAGR (2018- 2021) (%)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2,285,629	2,164,803	6	2,285,629	2,164,803	2,141,916	1,849,713	7
Tài sản ngắn hạn	594,685	587,287	1	594,685	587,287	354,753	575,868	1
Tiền và các khoản tương đương tiền	15,194	105,144	(86)	15,194	105,144	68,891	74,115	(41)
Đầu tư tài chính ngắn hạn			(7)			455	427	(91)
Các khoản phải thu ngắn hạn	564,095	453,595	24	564,095	453,595	248,423	473,324	6
Hàng tồn kho	6,784	8,298	(18)	6,784	8,298	12,668	11,540	(16)
Tài sản ngắn hạn khác	8,612	20,250	(57)	8,612	20,250	24,316	16,463	(19)
Tài sản dài hạn	1,690,943	1,577,516	7	1,690,943	1,577,516	1,787,163	1,273,845	10
Các khoản phải thu dài hạn	46,819	54,737	(14)	46,819	54,737	44,075	34,933	10
Tài sản cố định	917,325	993,722	(8)	917,325	993,722	1,221,785	939,466	(1)
Bất động sản đầu tư		40,291	(100)		40,291	19,740	26,148	(100)
Tài sản dở dang dài hạn	290,722	260,936	11	290,722	260,936	268,111	109,043	39
Đầu tư tài chính dài hạn	391,384	155,963	151	391,384	155,963	85,730	24,426	152
Tài sản dài hạn khác	44,693	71,866	(38)	44,693	71,866	147,722	139,828	(32)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2,285,629	2,164,803	6	2,291,755	2,164,803	2,141,916	1,849,713	7
Nợ phải trả	1,173,279	1,015,052	16	1,173,279	1,015,052	1,085,544	807,838	13
Nợ ngắn hạn	573,317	454,647	26	573,317	454,647	544,634	397,238	13
Nợ dài hạn	599,962	560,405	7	599,962	560,405	540,910	410,600	13
Vốn chủ sở hữu	1,112,349	1,149,751	(3)	1,112,349	1,149,751	1,056,372	1,041,875	2

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2021	2020	TĂNG/ GIẢM%	2021	2020	2019	2018	CAGR (2018- 2021) (%)
Doanh thu thuần	182,479	460,521	(60)	182,479	460,521	914,823	919,310	(42)
Giá vốn hàng bán	208,480	351,558	(41)	208,480	351,558	662,029	630,851	(31)
Lợi nhuận gộp	(26,002)	108,963	(124)	(26,002)	108,963	252,794	288,459	(145)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3,710	21,270	(83)	3,710	21,270	46,338	86,065	(65)
Lợi nhuận/(lỗ) khác	2,884	3,813	(24)	2,884	3,813	7,351	4,340	(13)
Lợi nhuận trước thuế	6,594	25,082	(74)	6,594	25,082	53,689	90,405	(58)
Lợi nhuận sau thuế	3,121	20,710	(85)	3,121	20,710	37,324	68,778	(64)

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2021	31/12/2020	TĂNG/GIẢM
Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.04	1.29	-20%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.03	1.27	-19%
Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.51	0.47	9%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.05	0.88	19%
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0.43	0.39	12%
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.89	0.73	22%
Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời				
Biên lợi nhuận gộp	%	-14.25	23.66	-160%
Hệ số Biên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	%	65.27	31.47	107%
Hệ số Biên lợi nhuận trước thuế và lãi vay	%	39.70	19.19	107%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2.03	4.62	-56%
Biên lợi nhuận ròng	%	1.71	4.50	-62%
ROE trung bình	%	0.28	1.80	-84%
ROA trung bình	%	0.14	0.96	-86%

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Báo cáo kết quả hoạt động của ban Tổng Giám đốc năm 2021	34
--	----

Báo cáo Kinh doanh

Phân tích tài chính và đánh giá thị trường	36
Tình hình hoạt động kinh doanh chính	41

Báo cáo các khối

Các hoạt động marketing nổi bật	42
Tình hình nhân sự năm 2021	46
Công tác đầu tư, thực hiện các dự án	48
Công tác các khối hỗ trợ	50
Hoạt động sự kiện nổi bật	52

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1 | BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2021

1.1 | BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BÁO CÁO HỢP NHẤT (BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT) Doanh thu thuần đạt 182 tỷ đồng, đạt 41% so kế hoạch năm, đạt 40% so cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) năm 2021 đạt 6,59 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch năm, đạt 26% so với cùng kỳ.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ (BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG) Doanh thu thuần của Công ty đạt 125 tỷ đồng đạt 53% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 4,1 tỷ đồng đạt 41% so kế hoạch, đạt 13% so với cùng kỳ.

1.2 | CHỈ SỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng tài sản của công ty đến 31/12/2021 đạt 2.285 tỷ đồng tăng 5% so với đầu năm, tương đương tăng thêm 121 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng tổng tài sản chủ yếu tăng đầu tư dài hạn. Các chỉ số thanh toán giảm so với đầu năm, tuy nhiên các chỉ số vẫn lớn hơn 1 lần nằm trong vùng an toàn các chỉ tiêu tài chính thanh toán theo quy định.

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	31/12/2021	1/1/2021	THAY ĐỔI	% THAY ĐỔI
1	Tổng tài sản	2,285,629	2,164,803	120,826	5%
2	Vốn chủ sở hữu	1,112,349	1,149,751	-37,402	-3%
3	Tổng nợ/tổng TS (%)	51%	47%	4%	8%
4	Tổng nợ/VCSH (%)	105%	88%	17%	17%
5	Thanh toán ngắn hạn (lần)	1.04	1.29	(0.25)	-25%
6	Thanh toán nhanh	1.03	1.27	(0.25)	-24%

1.3 | CHỈ SỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng tài sản của công ty đến 31/12/2021 đạt 1.700 tỷ đồng tăng 9% so với đầu năm, tương đương 158 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng tài sản chủ yếu là tăng vốn vay đầu tư vào tài sản dài hạn. Các hệ số thanh toán giảm so với đầu năm, tuy nhiên các chỉ số thanh toán vẫn lớn hơn 1 lần và nằm trong vùng an toàn chỉ số tài chính theo quy định.

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	31/12/2021	1/1/2021	THAY ĐỔI	% THAY ĐỔI
1	Tổng tài sản	1,700,147	1,541,879	158,268	9%
2	Vốn chủ sở hữu	1,184,944	1,180,829	4,115	0%
3	Tổng nợ/tổng TS (%)	30%	23%	0.07	23%
4	Tổng nợ/VCSH (%)	43%	31%	0.13	30%
5	Thanh toán ngắn hạn (lần)	1.07	1.27	(0.20)	-19%
6	Thanh toán nhanh	1.06	1.27	(0.20)	-19%



BÁO CÁO KINH DOANH

1 | PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH VÀ ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

KINH TẾ THẾ GIỚI

- Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê: Kinh tế – xã hội năm 2021 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi khi các nước đẩy mạnh chương trình tiêm chủng vắc – xin phòng chống dịch Covid-19 nhưng sự xuất hiện các biến chủng mới khiến quá trình phục hồi kinh tế có dấu hiệu chậm lại.
- Theo báo cáo triển vọng kinh tế thế giới vào tháng 10 Quỹ tiền tệ Quốc tế dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 5,9% vào năm 2021. Giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu làm tăng giá nguyên liệu sản xuất là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia.

KINH TẾ VIỆT NAM

- Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm như Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội.
- Tính chung cả năm 2021, GDP Việt Nam tăng 2,58%, mức tăng thấp nhất trong thập kỷ gần đây và thấp hơn tăng trưởng năm 2020 (2,91%); Chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.



TÌNH HÌNH DU LỊCH THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

- Năm 2021, khách quốc tế đến nước ta ước đạt 157,3 nghìn lượt người, giảm 95,9% so với năm 2020, trong đó chủ yếu là các chuyên gia, lao động kỹ thuật nước ngoài làm việc tại nhiều dự án ở Việt Nam.
- Theo đánh giá của Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): Năm 2021 tiếp tục là một năm sóng gió với ngành du lịch do dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp khiến các chuỗi liên kết dịch vụ, du lịch bị gián đoạn, đứt gãy kéo dài. Doanh nghiệp du lịch gặp nhiều khó khăn, cạn kiệt về tài chính, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, dừng hoạt động hoặc rút giấy phép kinh doanh; cơ sở lưu trú trên cả nước chỉ đạt khoảng 5-10% công suất. Phần lớn lao động trong ngành bị mất việc làm hoặc chuyển sang các lĩnh vực khác, gần như 100% hướng dẫn viên không có việc...
- Với du khách trong nước, ngành thực hiện chương trình du lịch nội địa thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 với chủ đề "Du lịch an toàn - Trải nghiệm trọn vẹn". Nhờ đó, hoạt động du lịch tại các địa phương đã bắt đầu khởi sắc, du lịch nội địa đang từng bước phục hồi: Hà Nội đón 4 triệu lượt khách; Đà Nẵng đón 1,1 triệu lượt; Lâm Đồng đón 2,2 triệu lượt; Quảng Ninh đón 4,3 triệu lượt; Ninh Bình đón 1,3 triệu lượt; Thanh Hóa đón 3,4 triệu lượt...



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO LUẬT PHÁP

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Ngoài ra, là một công ty đại chúng, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chính sách của Công ty. Như đã thấy trong năm 2021, các chính sách được nhà nước ban hành như “3 tại chỗ”, “1 cung đường, 2 điểm đến”, “Chỉ thị 15, 16” ... đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

RỦI RO VỀ KINH TẾ

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu như: tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, cụ thể là các nhân tố chính: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, và lãi suất. Dịch bệnh đã khiến cho những yếu tố này trở nên khó lường hơn bao giờ hết. Chính vì vậy, là một doanh nghiệp hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty đang và sẽ chịu ảnh hưởng bởi những bất ổn của thị trường du lịch nói riêng và của nền kinh tế Việt Nam nói chung.

RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2006 và trở thành công ty niêm yết từ năm 2009. Cơ cấu điều hành và quản trị của Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty còn được kiểm soát chặt chẽ bởi các thành viên Tiểu Ban kiểm toán uy tín và chuyên nghiệp do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trong đó có hai thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Do đó, các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra, với kinh nghiệm lâu năm trong ngành du lịch, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong vấn đề quản trị công ty.

RỦI RO VỀ CHÍNH TRỊ

Bên cạnh những yếu tố về tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người..., chính trị là một yếu tố vô cùng quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến ngành du lịch của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Sự bất ổn chính trị trong nội bộ quốc gia và trong toàn khu vực, đặc biệt là khi dịch bệnh vẫn chưa được khống chế hoàn toàn 100%, không chỉ kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế, làm sụt giảm thu nhập của người dân, mà còn kéo theo tình hình mất an ninh trong khu vực. Ví dụ, việc đóng cửa các đường bay trong nước và quốc tế đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống còn của thị trường du lịch trong năm 2021. Đây là một trong những rủi ro chính có thể dẫn đến doanh thu bị sụt giảm, ảnh hưởng đến ngành du lịch của Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh (ví dụ như chiến tranh Nga – Ukraine), dịch họa (các biến chủng mới của dịch Covid-19) ... là những rủi ro bất khả kháng, khó lường trước. Nếu xảy ra, chúng sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người, và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty luôn duy trì việc mua bảo hiểm theo đúng quy định hiện nay.

2 | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH

Sở hữu gần 20 điểm đến gồm các khách sạn, khu nghỉ dưỡng 3-5 sao, khu vui chơi, trung tâm hội nghị nhà hàng tại các tỉnh, thành du lịch trọng điểm từ miền Trung đến miền Tây, thế nhưng dưới tác động của Covid – 19, những lợi thế này cũng đồng thời là nỗi lo của ngành.

Trong điều kiện khó khăn này, TTC Hospitality không để mình rơi vào trạng thái “ngủ đông” mà luôn trong tâm thế phải liên tục vận động.

Nhóm khách sạn, khu nghỉ dưỡng

Nhanh chóng ứng biến đăng ký làm điểm cách ly có thu phí tại các cơ sở TTC Hotel - Airport, TTC Hotel - Michelia, TTC Resort - Ninh Thuận, TTC Hotel - Phan Thiết, TTC Hotel - Cần Thơ để đảm bảo mang lại nguồn doanh thu nhất định, chủ trương “01 cung đường 02 điểm đến”, tiếp đón các đoàn khách Việt Nam hồi hương, những đoàn khách chuyên gia, công tác hoặc khách địa phương từ tỉnh khác về quê cách ly, trong đó TTC Hotel - Cần Thơ chủ động phục vụ đối tượng khách là các doanh nghiệp thực hiện “3 tại chỗ”.

Chuyển mình theo xu hướng du lịch hiện đại và thích ứng với tình hình dịch, TTC Hospitality đã tăng cường các dịch vụ cộng thêm nhằm gia tăng trải nghiệm, an toàn và tiện ích cho du khách. Các chương trình được liên tục lan tỏa trên thị trường như ưu đãi lưu trú dài hạn, Kỳ nghỉ trong ngày, Các combo, voucher đa dạng tích hợp sản phẩm nghỉ dưỡng, lưu trú cùng dịch vụ giải trí; gia tăng thứ hạng và tần suất hiển thị trên các trang đặt phòng trực tuyến.



Nhóm Khu vui chơi, F&B

Là nhóm ngành nghề bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid-19, tuy nhiên, nắm bắt cơ hội chuyển “nguy” thành “cơ”, với mô hình “Bếp trung tâm” được đầu tư, vận hành và triển khai cách nhanh chóng và hiệu quả, TTC Hospitality vươn mình trở thành nhà cung cấp cơm văn phòng cho các doanh nghiệp thực hiện “3 tại chỗ” tại khu vực TP. Hồ Chí Minh và Bến Tre, góp phần mang đến bữa ăn công sở chất lượng và dinh dưỡng cho hàng ngàn nhân viên văn phòng và cán bộ nhân viên tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, hiểu rõ và dẫn đầu xu hướng của thị trường, các Đơn vị chủ động triển khai các dịch vụ tiệc tại gia; bán hàng mang đi hoặc tung ra các gói thực phẩm sơ chế mang đến sự yên tâm và xoa dịu nỗi lo của Khách hàng trong giai đoạn giãn cách xã hội.

“Tranh thủ” thời gian “giãn cách”, các Đơn vị TTC World đã triển khai các kế hoạch nâng cấp cơ sở vật chất và tăng cường các dịch vụ cộng thêm khác nhằm đáp ứng trải nghiệm an toàn và tiện ích cho du khách. Bên cạnh việc duy trì các nhóm khách hàng truyền thống, các Đơn vị không ngừng tích cực mở rộng và đẩy mạnh hợp tác với các kênh phân phối mới, ưu tiên hợp tác với các nền tảng thương mại điện tử để tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới phù hợp với xu hướng số hóa thời kỳ 4.0.



BÁO CÁO CÁC KHỐI

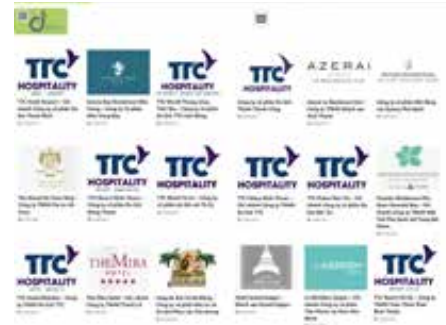
01 | CÁC HOẠT ĐỘNG MARKETING NỔI BẬT NĂM 2021

Năm 2021 là năm khó khăn chung của ngành du lịch, tuy vậy, với mục tiêu vừa chống dịch vừa xây dựng, TTC Hospitality cũng đã linh hoạt triển khai các công tác, sự kiện về truyền thông, quảng bá và hợp tác các đối tác nhằm chuẩn hóa thương hiệu cũng như mang những sản phẩm mới trong mùa dịch đến gần hơn với khách hàng.

CÔNG TÁC THƯƠNG HIỆU:

Khách hàng nhìn nhận về thương hiệu như thế nào là phản ánh chính xác về hình ảnh của một thương hiệu. Với TTC Hospitality, việc chuẩn hóa nhận diện thương hiệu và quảng bá hình ảnh cũng là một trong những hoạt động trọng tâm trong năm 2021. Qua đó, TTC Hospitality đã thực hiện:

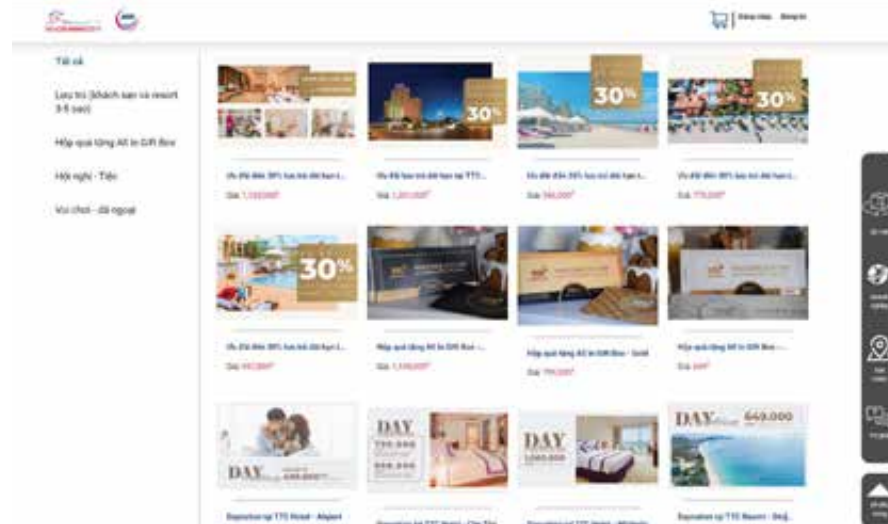
- Chuẩn hóa nhận diện thương hiệu thông qua làm mới bộ CIP 4 sao và 5 sao: với hệ thống khách sạn/ resort, khu vui chơi, trung tâm hội nghị... rộng khắp thì việc quan trọng là chuẩn hóa, đồng bộ nhận diện thương hiệu. Điều này không chỉ tạo dựng hình ảnh chuẩn chỉnh của TTC Hospitality mà còn giúp khách hàng dễ dàng tìm kiếm khi có nhu cầu sử dụng dịch vụ tại TTC Hospitality.
- Tăng cường quảng bá thương hiệu qua đăng ký là thành viên Điểm đến an toàn do báo Sài Gòn Tiếp thị tổ chức; liên tục cập nhật thông tin trên các kênh truyền thông nội bộ: fanpage, website, youtube, Linked in...; Today TV, báo Tuổi trẻ, Vietnambiz, Tinnhanhchungkhoan...



HỢP TÁC – TÀI TRỢ:

TTC Hospitality đã ký thỏa thuận hợp tác với các đối tác cũng như hợp tác tài trợ về phòng ở cho đội ngũ y bác sỹ thực hiện cách ly nhằm mang đến các giá trị thụ hưởng cho cộng đồng, đồng thời là cơ hội quảng bá hình ảnh thương hiệu.

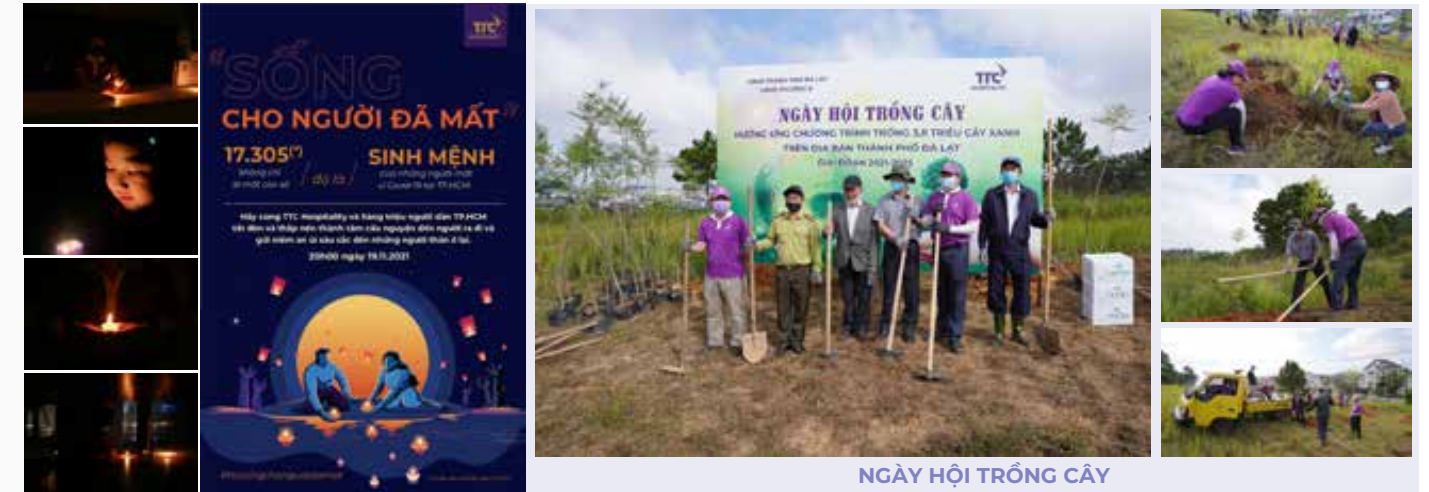
- Ký kết thỏa thuận hợp tác với trường Cao đẳng Sài Gòn ngày 22/6/2021: TTC Hospitality hợp tác với Khoa Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn của trường tổ chức thực hiện Học kỳ doanh nghiệp và Thực tập tốt nghiệp cho sinh viên của Khoa có trả lương. Đồng thời, TTC Hospitality sẽ tham gia đóng góp vào phát triển chương trình đào tạo nhằm cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.
- Tài trợ dự án bản đồ ẩm thực Việt Nam do Hiệp hội Nhà hàng Việt Nam tổ chức: là dự án cộng đồng nhằm hình thành hệ thống điểm đến, lan tỏa giá trị di sản văn hóa Ẩm thực địa phương thông qua mạng lưới chuyên gia, tổ chức và cá nhân chia sẻ hình ảnh, video trải nghiệm ẩm thực tại Việt Nam trên các nền tảng mạng xã hội. TTC Hospitality tham gia tài trợ một số hạng mục giải thưởng, sản xuất các video nhằm giới thiệu ẩm thực địa phương đến đồng bào thực khách trong và ngoài nước.
- TTC Hotel – Airport hỗ trợ phòng ở, nhân sự phục vụ cho hơn 100 y bác sỹ tại Tp. Hồ Chí Minh thực hiện cách ly: TTC Hospitality phối hợp cùng ngân hàng OCB tài trợ cho các y bác sỹ bệnh viện Tân Phú thực hiện cách ly. Trước đó, năm 2020, TTC Hospitality cũng tài trợ cách ly cho các y bác sỹ tuyến đầu chống dịch tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Hợp tác ưu đãi chủ thẻ ngân hàng: ưu đãi các dịch vụ lưu trú, F&B, khu vui chơi và lễ hành cho chủ thẻ các ngân hàng: HSBC, MSB và OCB. Hợp tác nhằm mang đến lợi ích hai bên, về phía các ngân hàng sẽ mang đến thêm dịch vụ cộng thêm cho khách hàng, về phía TTC Hospitality sẽ mở rộng hơn mạng lưới khách hàng tiềm năng.



SỰ KIỆN – TRUYỀN THÔNG:

Với các quy định về giãn cách trong mùa dịch, TTC Hospitality cũng đã linh hoạt tổ chức các chương trình sự kiện trực tuyến và trực tiếp đảm bảo quy định 5K.

- “Sống cho người đã mất”: Cán bộ nhân viên TTC Hospitality cùng TPHCM thực hiện tắt đèn và thấp nến vì người đã mất vì Covid-19 vào ngày 19/11/2021. Chương trình Thắp nến tưởng niệm người đã mất vì Covid-19 do thành phố Hồ Chí Minh phát động đã thu hút sự quan tâm của đông đảo người dân thành phố. Với CBNV TTC Hospitality, hành động này không chỉ là hưởng ứng phong trào mà còn xuất phát từ sự đồng cảm và sẻ chia với những thân nhân của những người đã mất.
- Ngày hội trồng cây: Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (TTC Lâm Đồng) phát động Ngày hội trồng cây với 10.000 cây xanh tại khu vực đối Dũng Anh vào ngày 02/07/2021. Hoạt động trồng cây được TTC Lâm Đồng thực hiện thường niên nhằm góp phần xanh hóa thành phố du lịch mộng mơ, hiền hòa – Đà Lạt.
- Truyền thông các chương trình ưu đãi thúc đẩy bán hàng qua các kênh bên ngoài và nội bộ. Đặc biệt, giới thiệu các chương trình ưu đãi linh động theo diễn biến dịch Covid-19: Trọn gói cách ly, Cơm văn phòng, All in gift box, Ưu đãi lưu trú dài hạn, Daycation, We're back, Mang quà “khủng” về cho mẹ...
- Tham gia gian hàng Ngày hội du lịch TPHCM trực tuyến (04/12 – 25/12/2021): TTC Hospitality đã tham gia giới thiệu nhiều sản phẩm ưu đãi trong mùa dịch đến khách hàng như gói ưu đãi lưu trú dài hạn Longstay Offer, Daycation, hộp quà tặng All In Gift Box...



NGÀY HỘI TRỒNG CÂY



CÁC GIẢI THƯỞNG:

Do tác động của dịch Covid-19, nhiều chương trình giải thưởng du lịch thường niên tạm thời hoãn. Tuy vậy, nỗ lực của TTC Hospitality cũng đã được ghi nhận thông qua các giải thưởng:

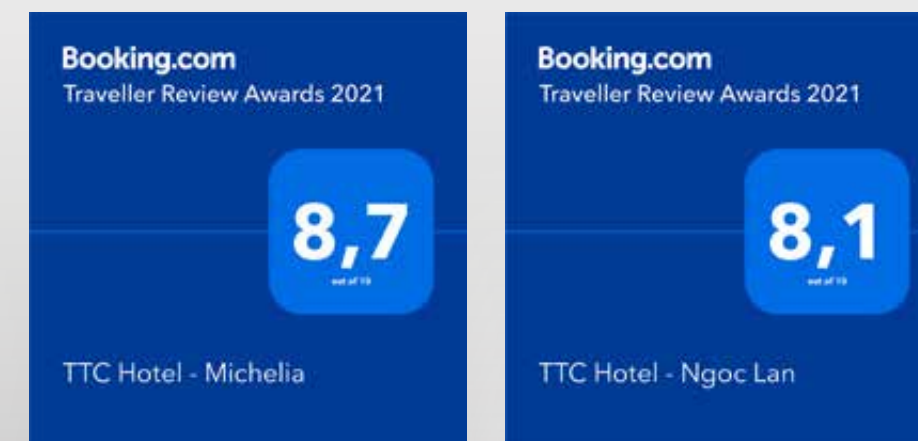


1/ CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG LÂM ĐỒNG VINH DỰ ĐƯỢC CHỦ TỊCH UBND TỈNH LÂM ĐỒNG TRAO TẶNG BẰNG KHEN VÌ ĐÃ CÓ NHIỀU THÀNH TÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021.



2/ GIẢI THƯỞNG CUSTOMER REVIEW AWARDS 2021 TỪ AGODA - CÔNG TY ĐẶT PHÒNG TRỰC TUYẾN HÀNG ĐẦU KHU VỰC CHÂU Á DÀNH CHO CÁC KHÁCH SẠN:

- TTC Hotel – Ngọc Lan: 8.4
- TTC Hotel – Hội An: 8.6
- TTC Hotel – Phan Thiết: 8.3
- TTC Hotel – Airport: 8.2
- TTC Hotel – Cần Thơ: 9.0



3/ GIẢI THƯỞNG TRAVELLER REVIEW AWARDS 2021 DÀNH CHO CÁC KHÁCH SẠN:

- TTC Hotel – Michelia: 8.7
- TTC Hotel – Ngọc Lan: 8.1

2 | TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

- Tính đến cuối 2021, tổng số định biên nhân sự là 873 nhân sự, bình quân là 975 nhân sự.
- Tổng chi phí tiền lương và nhân sự 114.4 tỷ, giảm 53,4% so với kế hoạch đầu năm.
- Chi phí tiền lương và nhân sự bình quân trên 1 nhân viên là: 9.8 triệu so với kế hoạch là 13.8 triệu, giảm 29%.

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH NHÂN SỰ TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM 2021:

THỐNG KÊ NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

STT	GIỚI TÍNH	SỐ NHÂN SỰ	TỶ TRỌNG
1	NAM	476	48.8%
2	NỮ	499	51.2%
TỔNG CỘNG		975	100%

THỐNG KÊ CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI

STT	ĐỘ TUỔI	SỐ NHÂN SỰ	TỶ TRỌNG
1	18t - 25t	82	8.4%
2	26t - 35t	365	37.5%
3	36t - 45t	288	29.5%
4	> 46t	240	24.6%
TỔNG CỘNG		975	100%

THỐNG KÊ CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO LOẠI LAO ĐỘNG

STT	LOẠI LAO ĐỘNG	SỐ NHÂN SỰ	TỶ TRỌNG
1	FO	177	18.2%
2	BO	793	81.3%
3	MO	5	0.5%
TỔNG CỘNG		975	100%

Công tác nhân sự

Công tác Nhân sự của TTC Hospitality thật sự gặp rất nhiều thách thức trong năm 2021. Những diễn biến phức tạp của dịch bệnh đã khiến cho doanh thu của toàn ngành gặp nhiều khó khăn, nhiều đơn vị phải tạm ngưng hoạt động, trên toàn quốc thắt chặt những chính sách như "3 tại chỗ"; tất cả đều ảnh hưởng trực tiếp đến công tác sắp xếp và điều động nhân sự, đặc biệt là khi công ty vẫn luôn đặt lợi ích và sức khỏe của cán bộ nhân viên lên hàng đầu.

Tuy nhiên, chính những khó khăn đã trở thành cơ hội để Phòng Nhân sự có thể đưa ra những giải pháp sáng tạo hơn, góp phần không nhỏ vào sự ổn định của công ty ngay cả khi thị trường đã trải qua giai đoạn cực kỳ biến động.

- Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của Phòng Nhân sự đó là rà soát điều chỉnh Sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ, từ đó xây dựng định biên phù hợp với mô hình vận hành Tổng công ty, mô hình hoạt động theo cụm đối với các đơn vị kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí nhân sự.
- Ngoài ra, với việc thị trường bị ngưng trệ, Phòng Nhân sự cũng đã tiến hành kiểm soát chặt quỹ lương trong giai đoạn Covid theo đó căn đối điều chỉnh ngày công phù hợp với hoạt động kinh doanh tại các đơn vị định kỳ hàng tháng.
- Các vấn đề liên quan về lao động, đặc biệt trong công tác rà soát điều chỉnh nhân sự do ảnh hưởng của dịch Covid 19 được giải quyết hợp lý và có sự đồng thuận giữa Công ty và Người lao động. Tổng số lượng nhân sự nghỉ việc tại TTC Hospitality trong năm là 441 nhân sự chiếm tỉ lệ tương ứng 45,2%, trong đó số lượng nhân sự nghỉ việc do tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy là 202 nhân sự.
- Triển khai đăng ký hưởng các gói chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19.
- Phòng Nhân sự cũng đã tiếp cận, trao đổi, và tiến hành ký kết với các trường Đại học, cao đẳng chuyên ngành Du lịch nhằm tiếp nhận và đào tạo sinh viên thực tập dài hạn thay cho nguồn lao động thời vụ. Đây là một nguồn nhân sự vô cùng tiềm năng nhưng chưa được khai thác một cách hiệu quả trong những năm qua; chính vì vậy, đại dịch Covid 19 chính là cơ hội để ngành có thể triển khai các kế hoạch, chính sách phù hợp, góp phần chuẩn bị những lực lượng nòng cốt và kế thừa cho giai đoạn phục hồi.

Công tác đào tạo cũng đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong giai đoạn "ngủ đông". Việc di chuyển khó khăn không những không gây ảnh hưởng đến việc đào tạo, mà nó còn tạo cơ hội để Phòng Nhân sự có thể triển khai thí điểm và hoàn thiện mô hình đào tạo trực tuyến (online). Đây là mô hình hoàn toàn phù hợp với mô hình kinh doanh chuỗi của TTC Hospitality, khi các đơn vị nằm rải rác và công tác đào tạo trước đây thường tốn nhiều chi phí và thời gian khi giảng viên đào tạo phải di chuyển trực tiếp. Với mô hình online, khi làm hiệu quả, việc đào tạo sẽ được triển khai đồng loạt hơn, tiết giảm chi phí hơn, và nâng cao số lượng bài giảng hơn rất nhiều.

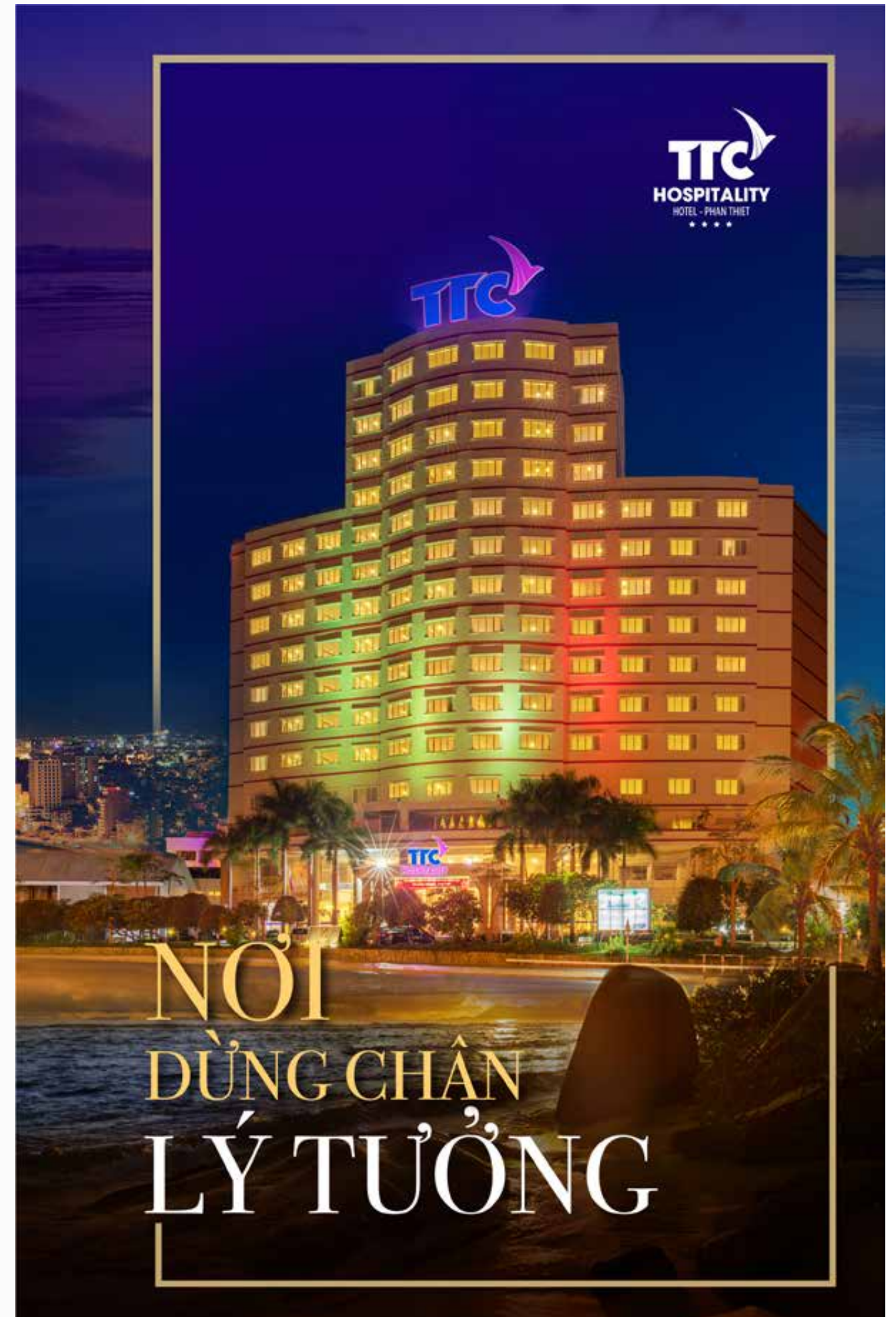
- Triển khai đào tạo gần 500 chủ đề SOP tương ứng hơn 1.000 giờ đào tạo.
- Triển khai chương trình đào tạo E-learning: Đào tạo Hội nhập và Đào tạo Tiếng Anh cơ bản chuyên ngành Nhà hàng Khách sạn.
- Bên cạnh việc triển khai các buổi Workshop trao đổi nghiệp vụ, Phòng Nhân sự còn tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ như Quản trị khách sạn dành cho Quản lý cấp cao; Khóa Bồi dưỡng năng lực Quản lý cấp trung; Quản trị mục tiêu KPI theo BSC; Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ Hành chính quản trị; Kỹ năng dẫn giảng; Quản lý thời gian và tổ chức công việc; Chăm sóc khách hàng; Xây dựng và dẫn dắt đội nhóm.



3 | CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm 2021, tập trung phát triển dự án lưu trú - nghỉ dưỡng Dốc Lết và các hạng mục cải tạo nâng cấp các hạng mục vui chơi giải trí cho Thung Lũng Tình Yêu là các ưu tiên hàng đầu của Ngành nhằm đảm bảo việc khai trương đúng tiến độ của Dốc Lết Resort vào cuối năm 2022 và tối ưu các nguồn doanh thu cho Khu vui chơi Thung Lũng Tình Yêu.

Ngành cũng triển khai và đánh giá khả thi, tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các khu vực thuộc cung đường biển như Long Hải, Vũng Tàu ... nhằm gia tăng hệ sinh thái nghỉ dưỡng cho Ngành tại các vị trí chiến lược. Ngoài ra, Đà Nẵng, Phú Quốc, cũng là một trong hai thành phố trọng điểm mà TTC Hospitality đang hướng đến để mở rộng phát triển các hoạt động kinh doanh, phù hợp thương hiệu.



4 | CÔNG TÁC CÁC KHỐI HỖ TRỢ

4.1 | CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH PHÁP CHẾ

Năm 2021, Phòng Pháp chế đã có những đóng góp tích cực khi rà soát, hiệu chỉnh, ban hành mới các VBLQ nhằm nâng cao tính khả thi, phù hợp tình hình thực tiễn. Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo, thẩm định hồ sơ, hợp đồng đảm bảo đúng tiến độ, trình tự thủ tục, tuân thủ quy định pháp luật đặc biệt phối hợp đẩy nhanh trong công tác hoàn thiện pháp lý các dự án.

Phòng Pháp chế đã hoàn tất xây dựng hệ thống phân công phân quyền của Tổng công ty theo định hướng và chủ trương Ban lãnh đạo. Đồng thời, thực hiện tư vấn pháp lý liên quan đến các dự án của công ty đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật. Phòng Pháp chế đã tiến hành rà soát, thẩm định các hợp đồng, văn bản theo đề xuất của Đơn vị. Tham vấn, lập báo cáo pháp lý cho ban lãnh đạo với các nội dung liên quan đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng đất đai, quản trị, lao động...

4.2 | CÔNG TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2021 là một năm khó khăn đối với thị trường du lịch, và hạng mục Công nghệ thông tin cũng đã chịu những tác động không nhỏ. Một mặt, phòng Công nghệ thông tin vẫn duy trì các công tác vận hành của toàn ngành, đảm bảo các ứng dụng căn bản như Gihotech (phần mềm quản lý nhà hàng khách sạn), Siteminder (kênh quản lý đặt phòng online), QRCode (kênh quản lý bán vé khu vui chơi), E-office... không bị gián đoạn hay xảy ra bất kỳ sự cố nào. Mặt khác, phòng Công nghệ thông tin vẫn chuẩn bị các kế hoạch, dự án đầu tư nâng cấp về hạ tầng công nghệ thông tin trên toàn ngành để có thể ngay lập tức triển khai khi dịch bệnh được khống chế và doanh thu ổn định.

Vào quý 4, 2021 là thời điểm mà Phòng Công nghệ thông tin đã đẩy mạnh vai trò của mình. Với việc thị trường thay đổi, thói quen tiêu dùng có sự chuyển biến không nhỏ, và công nghệ trở thành một phần không thể thiếu, Ban Lãnh đạo công ty đã triển khai định hướng “chuyển đổi số” với mong muốn không chỉ số hóa toàn ngành trong giai đoạn 2022 – 2025, mà còn tạo một văn hóa, thói quen sử dụng các số liệu từ công tác chuyển đổi số cho việc đánh giá hiệu quả vận hành, kinh doanh, và quan trọng hơn cả là hoạch định chiến lược.

4.3 | CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Trong năm 2021, dù tiếp tục đối diện với dịch bệnh nghiêm trọng nhưng TTC Hospitality vẫn lấy phương châm “Khẳng định thương hiệu bằng chất lượng dịch vụ” làm kim chỉ nam cho công tác Chất lượng dịch vụ nhằm đảm bảo giá trị tiêu chuẩn trong sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng ở mức cao nhất, an toàn nhất. Theo đó, phòng Chất lượng dịch vụ đã ghi nhận các hoạt động sau đây:

- Đẩy mạnh công tác chuẩn hóa vận hành thông qua các bộ SOP (Standard Operating Procedure) với tổng cộng gần 400 Quy trình được soạn thảo, ban hành và đào tạo. Việc nâng cao tầm quan trọng của các bộ SOP đã góp phần không nhỏ trong việc giúp toàn ngành sẵn sàng để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất ngay sau khi dịch bệnh được khống chế và thị trường dần mở cửa trở lại.
- Không để giai đoạn “ngủ đông” trôi qua một cách lãng phí, phòng Chất lượng dịch vụ đã dành thời gian để rà soát và hoàn thành bộ Cost tiêu chuẩn Ẩm thực nhằm theo dõi tỉ lệ Cost, đưa ra các điều chỉnh và siết chặt công tác quản lý, nhằm đạt đến mục tiêu cuối cùng là tiết giảm chi phí trên toàn ngành.
- Tổ chức các buổi chia sẻ kỹ năng, tham luận từ Hội Bếp Trưởng với sự tham gia của toàn thể Cán bộ nhân viên bộ phận Bếp nhằm lan tỏa kinh nghiệm và nâng cao giá trị sản phẩm.
- Phòng Chất lượng dịch vụ đặc biệt chú trọng đến công tác bảo trì bảo dưỡng trong giai đoạn các đơn vị kinh doanh tạm ngưng hoạt động do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh. Cụ thể, phòng đã thiết lập biểu mẫu kiểm tra Bảo trì bảo dưỡng theo kế hoạch; thực hiện khảo sát trực tiếp tại các đơn vị và yêu cầu khắc phục, nâng cấp cơ sở vật chất. Đặc biệt, phòng cũng giám sát và đảm bảo việc triển khai công tác 5M (Mở cửa - Mở đèn - Mở điện - Mở nước - Mở máy lạnh) để sản phẩm dịch vụ luôn được duy trì tốt nhất ngay cả trong giai đoạn dịch bệnh.
- Ban hành Cẩm nang Vận hành an toàn trong điều kiện bình thường mới nhằm đảm bảo cho CBNV an tâm công tác và tạo sự tin tưởng nơi khách hàng.
- Hoàn thành thiết kế đồng phục mới với thiết kế hiện đại và cá chuyên dụng cho các bộ phận đặc thù, góp phần nâng tầm nhận diện thương hiệu

4.4 | CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ

Trong năm 2021, Phòng Hành chính quản trị đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì khả năng vận hành của toàn ngành. Việc thị trường tê liệt do dịch bệnh phần nào đã tạo cơ hội để phòng có thể rà soát các hoạt động hiện hữu và đưa ra các điều chỉnh, cải tiến phù hợp nhằm chuẩn bị cho giai đoạn mở cửa trở lại. Cụ thể:

- Phòng Hành chính quản trị triển khai tinh gọn các quy trình, quy định như công tác lưu trữ hồ sơ tập trung tại các Đơn vị, đẩy mạnh hiệu quả nhưng vẫn tiết kiệm việc mua sắm tài sản – công cụ dụng cụ, cũng như tiến hành mua sắm tập trung đối với các mặt hàng thực phẩm, hàng y tế, hàng hóa chất, hàng in ấn...
- Song song đó, phòng Hành chính quản trị cũng đã phối hợp với các Phòng ban rà soát và đưa ra giải pháp kiểm soát Cost nguyên vật liệu cụ thể: Xây dựng Quy trình mua sắm nguyên vật liệu, thiết lập danh mục nguyên vật liệu chuẩn theo từng chủng loại, thống nhất tên gọi toàn Ngành, tìm kiếm, đàm phán giá với các Nhà cung cấp thực phẩm tập trung toàn Ngành.

4.5 | CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Năm 2021 công tác Kế toán, tài chính đóng vai trò hết sức quan trọng, tập trung vào các kỹ năng tài chính và chiến lược như lập kế hoạch, dự báo và phân tích các kịch bản có thể xảy ra để cân đối tình hình tài chính hiệu quả nhất, được thể hiện rõ cụ thể qua các hoạt động sau đây:

- Làm việc với các tổ chức tín dụng trong nước và ngoài nước, bổ sung thêm gần 550 tỷ đồng hạn mức ngắn hạn và dài hạn trong năm 2021, đồng thời mở rộng hợp tác với các ngân hàng OCB, VCB, VTB, BIDV. Ngoài ra, Phòng tài chính cũng làm việc với các tổ chức tín dụng gia hạn trả nợ gốc, đồng thời giảm lãi suất BQ của ngành từ 8,92% xuống còn 8,13%/ năm.
- Theo dõi và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch năm 2021, bên cạnh đó thực hiện dự phóng liên tục các kịch bản để theo dõi và tham mưu kịp thời cho Ban lãnh đạo ra các quyết định kinh doanh trong thời điểm dịch Covid-19, dựa trên kịch bản dự phóng đã kiểm soát tốt chi phí cũng như ra các chính sách kinh doanh hiệu quả trong năm và duy trì tính thanh toán tốt trong tình hình dịch bệnh.
- Rà soát chiến lược kinh doanh trong giai đoạn 2021-2025 từng đơn vị theo định hướng kinh doanh của Ngành, cơ cấu các danh mục đầu tư, chuẩn bị nguồn để đầu tư mở rộng hoạt động theo chiến lược.
- Thực hiện gia hạn các loại thuế GTGT, thuế đất, thuế TNDN theo quy định của cơ quan thuế do ảnh hưởng của dịch Covid-19.



5 | HOẠT ĐỘNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

5.1 | TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Hoạt động trên 4 lĩnh vực chính bao gồm: Lưu Trú, Trung Tâm Hội Nghị/ Nhà Hàng, Khu Vui Chơi và Lễ Hành, TTC Hospitality luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa các tác động không mong muốn gây ảnh hưởng đến môi trường. Vì vậy, TTC Hospitality tập trung hướng đến việc nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đến từng cán bộ nhân viên (CBNV).

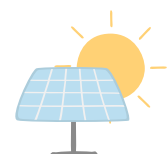


NƯỚC SINH HOẠT, NƯỚC THẢI

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống thoát nước và các trang thiết bị cấp nước để kịp thời khắc phục sự cố xảy ra, hạn chế tối đa việc thất thoát nước.
- Xây dựng đề án bảo vệ môi trường, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ (hệ thống khách sạn, nhà hàng...).

Nước uống:

- Dành cho cán bộ nhân viên: lắp đặt hệ thống xử lý nước để lọc và sử dụng trực tiếp từ nguồn nước máy. Nguồn nước được lọc qua hệ thống RO, diệt khuẩn bằng ozone đèn UV phù hợp với QCVN 6-1:2010/BYT.
- Dành cho khách: sử dụng các chai nước có dung tích nhỏ được cung cấp bởi công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa, nước uống tinh khiết được xử lý qua hệ thống thẩm thấu ngược khi chúng cất đường.



NĂNG LƯỢNG

Điện năng được sử dụng cho việc thắp sáng, sử dụng các thiết bị văn phòng, điều hoà nhiệt độ; xăng dầu phục vụ xe đưa đón CBNV, chạy máy phát điện khi mất điện; gas nấu nướng tại các nhà hàng... Đồng thời, TTC Hospitality triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm năng lượng:

- Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, tập trung chiếu sáng khu vực làm việc, hạn chế chiếu sáng chung cho văn phòng hoặc văn phòng được chiếu sáng ở mức thấp. Ngoài ra, các loại đèn được sử dụng có hiệu suất cao, giảm điện áp, tiết kiệm điện năng. Tất cả hệ thống chiếu sáng được bảo dưỡng định kỳ.
- Ban hành các văn bản hướng dẫn về định mức tiêu thụ nhiên liệu của xe, hướng dẫn vận hành và bảo trì máy phát điện, hướng dẫn an toàn sử dụng gas trong bếp...
- Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại các địa điểm kinh doanh nhằm hạn chế sử dụng năng lượng điện.



GIẤY, MỰC IN VÀ VĂN PHÒNG PHẨM

TTC Hospitality thực hiện nhiều biện pháp tiết kiệm và góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường thông qua:

- Xây dựng định mức sử dụng văn phòng phẩm cho từng phòng ban.
- Số hoá các tài liệu sao lưu thay vì lưu văn bản cứng; các văn bản, quy trình nội bộ được in 2 mặt.
- Đưa vào vận hành hệ thống trình duyệt EO (Eoffice) nhằm tiết kiệm giấy và thời gian trình ký vì tất cả thực hiện thông qua hệ thống trình duyệt điện tử.



VỆ SINH, RÁC THẢI SINH HOẠT

- Các địa điểm kinh doanh đều sử dụng dịch vụ thu gom rác sinh hoạt, phân loại các loại rác thải sinh hoạt, công nghiệp, y tế...
- Từng bước thay thế các vật dụng, bao bì trong khách sạn từ nhựa sang các chất liệu thân thiện môi trường, ví dụ như: các bao bì xà bông, tắm bông... trong khách sạn làm bằng giấy thay vì nylon; sử dụng ống hút giấy thay thế ống hút nhựa; các mặt hàng mang đi cũng được làm bằng giấy với thiết kế đẹp mắt...
- Mỗi tháng, CBNV đều tham gia dọn dẹp vệ sinh tại đơn vị nhằm giữ gìn vệ sinh chung tại khu vực làm việc và nêu cao tinh thần tập thể, hưởng ứng việc bảo vệ môi trường.



5.2 | HOẠT ĐỘNG CSR

Năm 2021, dịch Covid-19 tác động trực tiếp đến đời sống người dân, đặc biệt là những cá nhân yếu thế trong xã hội. Đồng hành cùng Tập đoàn TTC, TTC Hospitality đã có nhiều hoạt động hỗ trợ lực lượng chống dịch Covid-19 cũng như chia sẻ với những trường hợp gặp khó khăn trong cuộc sống.

01

TTC Nâng bước thành công



Chương trình thường niên do Tập đoàn TTC phát động nhằm mang đến những phần quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Chương trình dành tặng các phần quà và tiền mặt cho các em học sinh tại Phan Thiết, Lâm Đồng, Ninh Thuận và Cần Thơ, nơi có các đơn vị của TTC Hospitality trú đóng (Tháng 11/2021).

02

Áo trắng yêu thương cùng em đến trường

Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre trao tặng 1.050 quyển vở cho học sinh Trường THCS MONCADA, Giồng Trôm, Bến Tre trong khuôn khổ chương trình thường niên do Tập đoàn TTC phát động (Tháng 10/2021)



03

Trao quà cho CBNV khó khăn

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng trao những phần quà nhằm động viên tinh thần CBNV khó khăn cũng như tạo động lực gắn bó với tổ chức (tháng 8/2021).

04

Tài trợ tuyển đầu chống dịch tại Bình Thuận

TTC World – Tà Cú tặng nước uống cho tuyển đầu chống dịch tỉnh Bình Thuận (tháng 9 và tháng 11/2021).



05

Hạt gạo nghĩa tình

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng tổ chức chương trình Hạt gạo nghĩa tình với những phần quà nhỏ gửi đến toàn thể CBNV dưới tác động của dịch Covid-19 (tháng 7/2021).

06

Tình nguyện chống dịch

CBNV TTC Hospitality tham gia vào đội tình nguyện viên chống dịch Covid-19 của Tập đoàn TTC, hỗ trợ công tác phòng chống dịch và tiêm vaccine cho người dân.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn 2022 - 2025

Dự đoán về tình hình thị trường du lịch Việt Nam
2022 - 2025

56

Chiến lược 2022

Chiến lược 2022

59

TẦM NHÌN 2022 – 2025

DỰ ĐOÁN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG DU LỊCH VIỆT NAM (2022-2025)

Với diễn biến của đại dịch Covid-19 năm 2020 – 2021, Nhìn lại một năm qua, ngành du lịch Việt Nam đã gặp phải vô số khó khăn khi tình hình đại dịch Covid-19 tiếp tục trầm trọng hơn và gây ra rất nhiều tổn thất. Thế nhưng, ngành du lịch mong muốn và hy vọng mọi thứ sẽ dần khởi sắc trong giai đoạn bình thường mới khởi đầu từ năm 2022, tạo tiền đề bứt phá những năm tiếp sau đó.

Theo dự báo của Ngân hàng Standard Chartered, nền kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022, với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,7% và khoảng 7% vào năm 2023 cùng mức lạm phát 2-3%. Đồng thời, Việt Nam tiếp tục có triển vọng tích cực trong trung hạn.

Năm 2021 với nhiều biến động khiến cho ngành du lịch Việt Nam phải đánh giá lại thị trường, du khách và cả những tác động đối với xã hội, môi trường. Ngành du lịch được dự báo sẽ nổi lên nhiều xu hướng mới trong sở thích, hành vi du lịch mà yếu tố góp phần định hình những xu hướng mới trong du lịch Việt Nam chính là vaccine, chính sách du lịch của các nước, kinh tế và môi trường.

Không chỉ ảnh hưởng tới mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội, COVID-19 còn liên tục sắp xếp lại “trật tự xê dịch” theo cách riêng của nó với những xu hướng nhiều lần thay đổi trong hai năm qua.

Theo kết quả khảo sát của Công ty cung cấp các giải pháp nghiên cứu và phân tích dữ liệu cho ngành du lịch và khách sạn The Outbox Company (Outbox), du lịch quốc tế sẽ cần thời gian khá lâu để có thể phục hồi, nên trước mắt du lịch nội địa vẫn đóng vai trò quan trọng trong lộ trình phục hồi của ngành du lịch Việt Nam.

Tuy nhiên vẫn cần tiếp tục đề xuất, phối hợp chính sách hỗ trợ, triển khai có hiệu quả Chính phủ đối với doanh nghiệp truyền thông, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ, tăng cường xúc tiến du lịch thị trường trong nước và tiếp tục duy trì quảng bá ra thị trường du lịch nước ngoài...

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Khảo sát du lịch mới nhất (ở 31 quốc gia và vùng lãnh thổ) từ nền tảng du lịch Booking.com cho thấy công nghệ sẽ đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong việc linh động thay đổi kế hoạch với nhiều lựa chọn hơn để đặt chỗ ngay trong chuyến đi và tự do điều chỉnh kế hoạch, đi theo tiếng gọi của sự phiêu lưu.

Những trải nghiệm lần đầu tiên, những mong muốn rời xa nơi làm việc, tìm đến những nơi nghỉ dưỡng tốt cho sức khỏe hay tập trung vào những yếu tố di chuyển của chuyến đi là những xu hướng nổi bật hứa hẹn bùng nổ.

Chính vì vậy, việc nắm bắt sớm các xu hướng phát triển luôn rất cần thiết, quyết định sự tồn tại, tăng trưởng và phát triển cho các bên liên quan đến hoạt động du lịch.



Năm 2022, **DU LỊCH CHỮA BỆNH** với việc tập trung vào thư giãn, làm đẹp và chăm sóc sức khỏe với mục đích cốt lõi là phục hồi thể chất và tái tạo tinh thần sẽ trở thành xu hướng mới mẻ nhưng hứa hẹn phát triển mạnh mẽ vì những lợi ích nó mang lại đối với con người, kinh tế - xã hội, dự báo có thể đạt doanh thu từ 919 tỷ USD.



DU LỊCH SINH THÁI vẫn tiếp tục duy trì phong độ vì nó tạo ra mối quan hệ hữu cơ, hòa đồng giữa con người với thiên nhiên, thúc đẩy ý thức trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ môi trường. Tham gia loại hình du lịch này, du khách có thể đến với những vùng thiên nhiên hoang sơ, tươi đẹp, những miền quê bình yên, trù phú hay các khu bảo tồn thiên nhiên đa dạng...với những trải nghiệm thú vị. Đây cũng chính là loại hình du lịch ngày càng phát triển nhanh trên thế giới, trở thành xu hướng phát triển du lịch hiện nay, hướng tới sự bền vững.



Bên cạnh đó, những năm gần đây, việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản địa chất cùng với các giá trị di sản khác đã trở thành một xu hướng mới của thế giới về bảo tồn thiên nhiên. **DU LỊCH ĐỊA CHẤT** là loại hình du lịch bền vững, mang tính giáo dục và mang lại lợi ích cho cộng đồng, mở ra một kỷ nguyên mới của trách nhiệm xã hội và du lịch thân thiện với môi trường Việt Nam. Sự phát triển của ngành Du lịch địa chất đã và đang góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên và đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế đất nước.

Việc hạn chế di chuyển trong thời kỳ đại dịch buộc du khách phải học cách tận hưởng những điều kể bên mình, mong muốn được kết nối chân thực với cộng đồng sẽ được xuất hiện rõ nét. **DU LỊCH CỘNG ĐỒNG** là hình thức du lịch có kết hợp mục đích nghỉ ngơi, tham quan tìm hiểu văn hóa với các hoạt động từ thiện, tình nguyện như bảo vệ môi trường, phòng chống, khắc phục sự cố thiên tai, biến đổi khí hậu, đóng góp vật chất hoặc công sức trong phát triển các công trình xã hội trường học,...tại điểm đến giúp du khách tìm hiểu, trải nghiệm những giá trị văn hóa tốt nhất, tích lũy thêm kinh nghiệm sống đồng thời khám phá những tiềm năng của chính bản thân mình.





Người trẻ hiện nay có nhu cầu hòa hợp công việc làm từ xa và du lịch nghỉ ngơi. Họ gọi đây là **WORKCATION** - vừa làm việc vừa du lịch và những chuyến đi này không phải công tác, không dùng ngày nghỉ phép. Vừa làm việc, vừa thư giãn, trải nghiệm những điều thú vị ở một không gian mà mình yêu thích giúp cơ thể trở nên sảng khoái. Từ đó, giúp chúng ta có nhiều ý tưởng, sáng tạo hơn trong công việc.



STAYCATION tiếp tục là xu hướng phổ biến với loại hình du lịch trong phạm vi gần, nghĩa là khách hàng sẽ trải nghiệm du lịch ngay tại địa phương. Họ không cần trải qua chuyến hành trình dài ngày ở một nơi xa xôi, cũng không cần phải sử dụng các phương tiện giao thông công cộng. Du lịch tại chỗ Staycation là cơ hội để mọi người khám phá những điều thú vị và hấp dẫn gần nơi mình sinh sống mà trước đây mình đã lỡ bỏ qua.



Giữ khoảng cách, hạn chế tiếp xúc và sát khuẩn tay thường xuyên là những thông điệp phòng ngừa lây nhiễm Covid19 mà hầu hết chúng ta đã nhớ như in. Vì vậy, không có gì lạ khi sau thời kỳ hậu Covid mọi thứ sẽ được "công nghệ hóa". Đáng nói như các thủ tục tại sân bay, thủ tục khi nhận phòng... mọi thông tin sẽ được cập nhật trên hệ thống công nghệ hiện đại mà không cần tiếp xúc trực tiếp người với người. **DU LỊCH KHÔNG CHẠM** cùng sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ giúp cho sự kết nối và tương tác chặt chẽ giữa khách du lịch và các nhà quản lý, kinh doanh.

CHIẾN LƯỢC 2022

Về xu hướng thị trường có thể thấy, trong những năm gần đây hình thức đi du lịch cả gia đình hay cặp vợ chồng rất thịnh hành, xu hướng này tiếp tục lan tỏa trong những năm tới và cùng với nó là xu hướng du lịch một mình nổi lên. Ngày càng có nhiều du khách lựa chọn đi một mình vì nhiều lý do, mục đích khác nhau. Một số vì không muốn bị phân tâm bởi người đồng hành. Một số thì muốn tham gia hoạt động xã hội hay tìm kiếm đối tác, tìm sự kết nối.

Mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phấn đấu thuộc nhóm 3 quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á và 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, trong đó tất cả 14 tiêu chí năng lực cạnh tranh du lịch đều tăng, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững.

Từ 2023, Việt Nam đặt mục tiêu đón ít nhất 18 triệu lượt khách quốc tế và 85 triệu lượt khách nội địa, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khách quốc tế 20%/ năm, khách nội địa 13,3%/ năm. Từ đó, tổng thu từ khách du lịch đạt 800 – 900 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 15,5 – 17,5%/ năm. Biện pháp thực hiện:

- Ngành du lịch sẽ tập trung tổ chức các chiến dịch, xúc tiến, quảng bá, kích cầu du lịch trong và ngoài nước, đẩy mạnh truyền thông "Live fully in Vietnam - Sống trọn vẹn tại Việt Nam" đối với các thị trường quốc tế và "Du lịch an toàn-Trải nghiệm trọn vẹn" đối với thị trường du lịch nội địa.
- Ưu tiên nguồn lực cho công tác quy hoạch, đào tạo nhân lực, nghiên cứu thị trường, xúc tiến, phát triển sản phẩm du lịch; phát triển du lịch cộng đồng; bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch; tiếp tục hoàn thiện chính sách tạo thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại cho khách du lịch quốc tế; tạo điều kiện cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế mở các đường bay mới, trực tiếp kết nối Việt Nam với các thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng.
- Ưu tiên đầu tư về hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật tại các khu du lịch quốc gia thuộc các khu vực động lực phát triển du lịch; tiếp tục thu hút đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch để hình thành các cụm du lịch đồng bộ, chất lượng, có quy mô lớn, đẳng cấp quốc tế.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, tăng cường liên kết phát triển du lịch và quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông mới, đặc biệt là trên các nền tảng công nghệ số. Xây dựng và triển khai các đề án, dự án phát triển du lịch thông minh, mô hình quản lý điểm đến du lịch thông minh.
- Thu hút nguồn lực xã hội, nhà đầu tư có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, đặc biệt là cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp, phù hợp với nhu cầu và xu hướng du lịch mới.

Theo Hội Lữ hành Ẩm thực thế giới, hiện có khoảng 25% du khách quan tâm đến ẩm thực du lịch. Còn báo cáo toàn cầu lần thứ hai về du lịch ẩm thực lại cho rằng, có 87% số tổ chức được điều tra xác định, du lịch ẩm thực là yếu tố chiến lược đối với điểm đến; 82% cho rằng, du lịch ẩm thực là động lực quan trọng cho phát triển du lịch, du lịch ẩm thực là chất xúc tác cho kinh tế địa phương và nhìn chung ẩm thực là nguyên nhân thứ 3, chỉ sau yếu tố văn hoá, điều kiện tự nhiên, ảnh hưởng quyết định đến điểm đến của du khách.

- ♦ **Lữ hành:** Việc ngày càng nhiều doanh nghiệp lữ hành "kết duyên" với công nghệ đã tạo làn sóng chuyển dịch giữa loại hình du lịch truyền thống và du lịch trực tuyến. Nếu như năm 2015, có đến 82% khách du lịch chọn đặt tour truyền thống, thì đến năm 2019, con số này chỉ còn gần 40%. Theo nghiên cứu của Hiệp hội Du lịch Việt Nam, 5 năm gần đây, du khách Việt tìm kiếm thông tin trên mạng tăng hơn 32 lần. Hiện, khoảng 90% du khách nội địa thực hiện việc tra cứu thông tin qua mạng. Trung bình mỗi tháng có hơn 5 triệu lượt tìm kiếm bằng tiếng Việt về các sản phẩm du lịch.
- ♦ **Nhà hàng – khách sạn:** Thu nhập trung bình của người dân sẽ tăng cao và Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng tầng lớp trung lưu nhanh nhất thế giới, điều này sẽ đẩy những loại hình nghỉ dưỡng cao cấp phát triển, định vị lại toàn bộ sản phẩm du lịch biển đảo, du lịch nghỉ dưỡng, thưởng ngoạn sinh thái biển, vui chơi giải trí biển.
- ♦ **Khu vui chơi:** Hình thành những tổ hợp giải trí cao cấp như nghỉ dưỡng kết hợp giải trí, vui chơi nhiều tiện nghi, chất lượng với quy mô và vốn đầu tư lớn.
- ♦ Chú trọng du lịch cộng đồng, du lịch thân thiện với môi trường, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc vùng miền. Xây dựng những chương trình biểu diễn văn hóa quy mô lớn.
- ♦ **F&B:** cần đưa ẩm thực trở thành một loại hình du lịch. Khai thác và phát triển du lịch ẩm thực không chỉ bó hẹp trong vấn đề món ăn, thức uống, nhà hàng, hội chợ mà cần lưu ý cả nguồn gốc ẩm thực, việc sản xuất ẩm thực; các khía cạnh về lịch sử, nghi lễ, ứng xử liên quan đến ẩm thực. Đẩy mạnh việc tổ chức, tham gia các sự kiện quảng bá ẩm thực trong và ngoài nước, các cuộc thi chế biến món ăn; xây dựng các tiêu chí định hướng, bình chọn thương hiệu ẩm thực; có những giải pháp quy hoạch cụ thể, đồng bộ và chặt chẽ trong việc quản lý; nâng cao số lượng và chất lượng các tour du lịch, lớp học nấu ăn dành cho du khách; chuyên nghiệp hóa nguồn nhân lực ẩm thực, ngoài ra, nên tiến hành quy hoạch những khu ẩm thực đường phố chuyên phục vụ du khách.

MỤC TIÊU TRỌNG TÂM 2022

Tình hình kinh tế chung

Việt Nam đặt ra trong năm 2022 chỉ tiêu tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6-6,5%; GDP bình quân đầu người đạt 3.900 USD; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

Tình hình thị trường Ngành

Nghiên cứu của WTTC (Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới) đề xuất các chính phủ phối hợp triển khai một số hành động để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phục hồi của ngành du lịch thế giới, bao gồm:

- Cho phép khách du lịch đã tiêm phòng đầy đủ được di chuyển tự do, không phân biệt điểm xuất phát hay điểm đến cuối cùng của họ, dỡ bỏ các tầng nấc thủ tục phức tạp.
- Triển khai các giải pháp kỹ thuật số cho phép tất cả khách du lịch dễ dàng chứng minh tình trạng tiêm chủng ngừa Covid, đẩy nhanh quy trình nhập cảnh.
- Công nhận tất cả các loại vắc-xin đã được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cho phép.
- Các bên liên quan đều nhất trí rằng du lịch quốc tế hiện đã an toàn với các quy định về y tế và an toàn.

Theo WTTC, bốn khuyến nghị này có hiệu quả rất đáng kể. Nếu tất cả các điểm đến đều thực hiện những khuyến nghị trên, đóng góp của du lịch và lữ hành vào nền kinh tế toàn cầu năm 2021 sẽ tăng 37,5%, đạt 6,4 nghìn tỷ USD (so với 4,7 nghìn tỷ USD vào năm 2020). Nếu các quy định hạn chế đi lại tiếp tục được dỡ bỏ, cùng với sự tăng cường hợp tác quốc tế, du lịch và lữ hành có thể tạo ra 19 triệu việc làm trước khi kết thúc năm nay (tăng 6,8%). Xu hướng này sẽ tiếp tục vào năm 2022, đóng góp của du lịch và lữ hành vào nền kinh tế toàn cầu có thể tăng 34%, đạt 8,6 nghìn tỷ USD, gần bằng năm 2019 (một năm tăng trưởng kỷ lục của lĩnh vực du lịch và lữ hành). Tương tự, số việc làm được tạo ra có thể tăng 20,1% so với năm 2021, đạt hơn 349 triệu việc làm, thậm chí cao hơn con số của năm 2019.

1 | CÁC NHÓM GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM HOÀN THÀNH MỤC TIÊU NĂM 2022

1.1 | CÔNG TÁC KINH DOANH – TIẾP THỊ

Bước qua năm 2022 khi tình hình dịch bệnh đã dần được kiểm soát và những đôi chân thích xe dịch đã bắt đầu chộn rộn, TTC Hospitality luôn trong tâm thế sẵn sàng đón khách qua hàng loạt các chương trình, ưu đãi hướng đến trải nghiệm, nghỉ dưỡng "All-in-one"; hiện đại hóa các phương thức bán hàng qua trực tuyến, các kênh phân phối mới dành cho khách hàng trực tiếp như VNPAY, Urbox, Tiki...

Sự trở lại của các chuyến bay quốc tế đánh dấu một giai đoạn phát triển tích cực hơn để từng bước khôi phục hoàn toàn thị trường khách du lịch nước ngoài vào Việt Nam. TTC Hospitality luôn chủ động trong công tác đồng hành cùng các đơn vị Lữ hành, mở rộng kênh phân phối trong và ngoài nước với những sản phẩm theo thị hiếu khách hàng quốc tế.



1.2 | CÔNG TÁC MARKETING

Cuối năm 2021 đầu năm 2022, nhiều tín hiệu khởi sắc từ ngành du lịch càng củng cố niềm tin vào những dự báo lạc quan của ngành du lịch thế giới và Việt Nam trong năm 2022. Để đón đầu những cơn sóng du lịch trong năm tới, TTC Hospitality đã đưa ra những định hướng cho công tác marketing thông qua các chiến lược phát triển thương hiệu, các kênh truyền thông hiệu quả...

Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu

- Triển khai các công tác kiểm toán thương hiệu (brand audit) và khảo sát, đánh giá hiệu quả thương hiệu ở cả môi trường online và offline, nội bộ lẫn bên ngoài, nhằm định vị thương hiệu TTC Hospitality và xây dựng hệ thống cấu trúc thương hiệu của ngành.
- Phân loại hệ thống thương hiệu khách sạn theo nhóm 3, 4, 5 sao, boutique, resort, city hotel và các tiêu chuẩn nhận diện thương hiệu gắn liền với tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của TTC Hospitality (hình ảnh – thông điệp của thương hiệu, trải nghiệm khách hàng, độ tin cậy của thương hiệu...). Ngoài ra, cần có sự đồng bộ và nhất quán giữa thương hiệu của Ngành và Tập đoàn.
- Cập nhật và nâng cấp bộ tiêu chuẩn thương hiệu của Ngành, gắn liền với tiêu chuẩn thương hiệu quốc tế.

Phát triển và tối ưu các kênh truyền thông và bán hàng kỹ thuật số

- Tối ưu hóa doanh thu bán hàng thông qua các ứng dụng xã hội: Facebook, Google, GDN, Tiktok, Instagram, Zalo và các kênh digital khác nhằm thúc đẩy việc tiếp cận khách hàng và thúc đẩy bán hàng, ngoài các kênh bán hàng truyền thống.
- Đa dạng hóa các nội dung sáng tạo thông qua nhiều hình thức: clip ngắn, ảnh động, hình ảnh thiết kế, info-graphic, webinar để tối ưu hiệu ứng thương hiệu và lượt tiếp cận của khách hàng đối với thương hiệu TTC Hospitality. Gia tăng chỉ số yêu thích và tối ưu website bán hàng bằng các chuỗi nội dung giá trị, ấn tượng và mang lại nhiều thông tin giải pháp bổ ích, tác động đến quyết định mua hàng của người dùng.
- Một chiến lược marketing hiện đại trong thời kỳ 4.0 không thể bỏ qua tầm quan trọng của việc quản trị tốt công cụ CRM. Việc xây dựng lộ trình chuyển đổi số cho các công cụ quản lý dữ liệu khách hàng, phần mềm CRM sẽ là công cụ tốt nhất để đưa ra các chiến lược kinh doanh hiệu quả, tối ưu doanh thu từ nguồn khách hàng trực tiếp và cải thiện các công tác chăm sóc, tương tác với khách hàng.

Chiến lược truyền thông - PR của TTC Hospitality cần đạt được 3 mục tiêu chính

- Dự đoán và đưa ra các kịch bản truyền thông xuyên suốt nhằm giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng đến thương hiệu TTC Hospitality cũng như cần chuẩn hoá quy trình xử lý khủng hoảng trên các phương tiện truyền thông.
- Nâng tầm giá trị thương hiệu, khẳng định vị thế của TTC Hospitality ở thị trường trong nước và quốc tế.
- Xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ, nâng cao văn hoá doanh nghiệp và gắn kết tinh thần đội nhóm và bám sát các giá trị cốt lõi của TTC Hospitality.

Du lịch là xu hướng

- Nghiên cứu và đề xuất các chiến thuật triển khai hoạt động marketing, bắt kịp xu hướng, mang phong cách hiện đại, linh hoạt cho mọi chiến lược kinh doanh: sử dụng hệ thống KOLs (Key Opinion Leaders), người có sức ảnh hưởng để làm mới hình ảnh của TTC Hospitality, gia tăng hiệu quả truyền thông trên các kênh đại chúng, vừa hiệu quả lại có thể tối ưu các chi phí sản xuất sáng tạo nội dung.
- Tham mưu và đề xuất các hoạt động gắn liền với đặc thù của sản phẩm và điểm đến: phù hợp với các tiêu chí như đa dạng về công năng, đối tượng khách và đáp ứng được các nhu cầu của khách hàng (vui chơi, giải trí, lưu trú, ẩm thực, mua sắm, cảnh quan...).
- Những tham mưu và chiến lược marketing cần gắn liền với xu hướng của sản phẩm về mặt thông điệp, nội dung và màu sắc thiết kế nhằm tối ưu chất lượng truyền thông và đem lại hiệu quả trong công tác bán hàng: các thiết kế quảng cáo gắn liền với sản phẩm chăm sóc sức khoẻ, bảo vệ môi trường, các hoạt động theo mùa vụ, cao điểm, thấp điểm...
- Việc mở rộng và hợp tác phát triển các chương trình đồng thương hiệu, biên bản ghi nhớ giữa TTC Hospitality và các tập đoàn khác tại Việt Nam và trong khu vực, giữa các địa phương cũng là một các mục tiêu mà TTC Hospitality cần xây dựng với mục đích nâng tầm thương hiệu và gắn liền với sứ mệnh của Tập đoàn TTC "Vì cộng đồng phát triển địa phương".

1.3 | CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ

Sự bình thường mới trong năm 2022 cũng là cơ hội để Phòng Hành chính nhân sự triển khai những thay đổi để không chỉ thích nghi với các định hướng, chiến lược mới của Công ty, mà còn đảm bảo một bộ máy vận hành đủ vững vàng cho việc phục hồi và bứt phá sau dịch. Trong đó:

- Căn cứ vào diễn biến của dịch bệnh và các chính sách được nhà nước ban hành (như đóng/ mở cửa thị trường trong nước/ quốc tế), Phòng Hành chính nhân sự vẫn đặt nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh Sơ đồ tổ chức và xây dựng định biên lên hàng đầu, phù hợp với mô hình vận hành Công ty tại từng thời điểm.
- Phòng Hành chính Nhân sự sẽ chú trọng hơn đến các giải pháp mang đến phúc lợi cho nhân viên, cũng như xây dựng một môi trường, văn hóa làm việc cạnh tranh nhưng cũng không kém phần hiệu quả. Cụ thể, phòng sẽ kết hợp với các phòng ban có liên quan để hoàn thiện chính sách thưởng kinh doanh cho CBNV kinh doanh trực tiếp, cũng như triển khai các chương trình thi đua khen thưởng, kết nối nhân sự.
- Công tác đào tạo vẫn luôn là nền móng của Công ty, và là nhiệm vụ trọng tâm của phòng Hành chính nhân sự. Trong năm 2021, phòng đã hoàn thành việc tìm kiếm, phát triển đội ngũ Giảng viên nội bộ tiềm năng của Công ty. Và trong năm 2022, chính các Giảng viên nội bộ này sẽ là những cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho hệ thống cán bộ nhân viên trên toàn ngành.
- Đi cùng với công tác đào tạo chính là chương trình Trưởng bộ phận lưu động nhằm phát triển nghiệp vụ, kỹ năng, phát huy năng lực cán bộ quản lý cấp trung tại các đơn vị kinh doanh.
- Sự biến động nhân sự của năm 2021 đã ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn nhân sự kế thừa trên toàn ngành. Chính vì vậy, sự phục hồi trong năm 2022 phải bao gồm cả việc tái quy hoạch, tái xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa đối với các chức danh Quản lý cấp trung (Người đứng đầu các đơn vị) và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý và chuyên môn cho đội ngũ nhân sự này.



1.4 | CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Nếu năm 2021 công tác đầu tư phát triển dự án chỉ tập trung vào việc rà soát, điều chỉnh tiến độ các dự án cũng như tìm kiếm các cơ hội mới trong tương lai, thì năm 2022, cùng với những dự đoán lạc quan về tình hình du lịch, TTC Hospitality đã đề xuất các mục tiêu ngắn hạn cũng như kế hoạch phát triển cho công tác đầu tư phát triển dự án như sau:

1.4.1 | Mục tiêu ngắn hạn:

- Triển khai thực hiện cải tạo và quy hoạch hệ thống các khu vui chơi TTC World thông qua các hoạt động mở rộng chuỗi F&B, các hoạt động mua sắm quà lưu niệm, cải tạo cảnh quan, các hoạt động giải trí trong nhà, ngoài trời.
- Phát triển các sản phẩm cho các đơn vị khách sạn/ resort thuộc TTC Hospitality: bổ sung thêm các hoạt động mang giá trị cộng thêm như spa, gym, thể thao trên biển, các chương trình đêm nhạc acoustic, các hoạt động vui chơi cho trẻ em (kid's club), mini golf, các chương trình biểu diễn trên biển. Cải tạo và bổ sung thêm các khu vực check-in cho hoặc phòng chờ thương gia (executive lounge) cho các khách hàng VIP.

1.4.2 | Đầu tư và Phát triển dự án:

TTC Hospitality sẽ tập trung phát triển bốn dự án chính bao gồm Dốc Lết Resort, Thung lũng Tình yêu, dự án Mekong Bến Tre, và dự án TTC Gia Lai trở thành những công trình và khu nghỉ dưỡng nổi bật, tạo tiếng vang và mang dấu ấn của TTC Hospitality, đồng thời mang đậm bản sắc văn hóa – lịch sử qua đó đồng hành và phát triển bền vững tại các địa phương:

- Khai trương dự án Khu nghỉ dưỡng Dốc Lết theo tiêu chuẩn 5 - sao quốc tế vào tháng 12 năm 2022, sẵn sàng đón và phục vụ các đoàn khách quốc tế dự kiến sẽ trở lại mạnh mẽ vào Q3 – Q4 năm 2022.
- Thung lũng Tình yêu: ngoài các hạng mục đầu tư ngắn hạn để tối ưu doanh thu và đa dạng hóa hoạt động cho khu vui chơi, TTC Hospitality cũng tập trung đầu tư cho các mục tiêu dài hạn thông qua các kế hoạch cải tạo và quy hoạch phân khu cho các hạng mục team building, ẩm thực, bến thuyền, khu vui chơi trẻ em, các khu trò chơi mạo hiểm, khu cắm trại cao cấp và các hạng mục cảnh quan. Song song đó, TTC Hospitality cũng tiếp tục hoàn thiện các hạng mục pháp lý và đầu tư của quần thể ba Đồi: Thung lũng Tình yêu, Đồi Mộng Mơ, Đồi Dũng Anh với mục tiêu phát triển Thung lũng Tình yêu trở thành khu vui chơi - thương mại mang tầm vóc khu vực.
- Dự án Mekong Bến Tre: khởi công xây dựng và đầu tư khu phức hợp vui chơi công viên nước – lưu trú - ẩm thực với quy mô 5 hecta với mục tiêu trở thành biểu tượng vui chơi giải trí hàng đầu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) và miền Nam Việt Nam. Dự án Mekong là một trong những dự án tâm huyết của TTC Hospitality với mong muốn phát triển và mở rộng hệ sinh thái du lịch tại khu vực miền Tây Việt Nam và khu vực ĐBSCL, ngoài các Trung tâm Hội nghị Ẩm thực hiện hữu.
- Đầu tư và phát triển cho dự án TTC Gia Lai với mục tiêu tạo nên một công trình mang tính biểu tượng, tạo điểm nhấn cho TP. Pleiku thu hút khách du lịch. Dự án sẽ là khu phức hợp thương mại dịch vụ lớn nhất tỉnh Gia Lai và khu vực Tây Nguyên, bao gồm Trung tâm Thương mại kết hợp khu lưu trú nghỉ dưỡng cao cấp được phát triển và thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế đa dạng về tiện ích và các loại hình giải trí.
- Ngoài ra, TTC Hospitality cũng tập trung nâng cao chất lượng nghiên cứu thị trường, đề xuất sản phẩm – mô hình kinh doanh và chuẩn hóa các báo cáo đánh giá tiềm năng, cũng như đề xuất các chiến lược phát triển dự án và phân kỳ đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển chung của Ngành.
 - Nâng cấp – cải tạo các dự án đang triển khai và đang hoạt động nhằm thu hút thêm vốn đầu tư.
 - Đẩy mạnh việc đầu tư từ Công ty quy mô vừa – thành Công ty dẫn dắt thị trường trong lĩnh vực du lịch – nghỉ dưỡng.
 - Cân nhắc đầu tư vào các “công ty kỳ lân” khi mà các chỉ định giá đang có xu hướng giảm sau đại dịch ngày càng được thu hút, tăng cơ hội mở rộng thị phần và chi phí đầu tư thấp.
 - Tối ưu nguồn tài sản của du lịch: thay đổi mô hình kinh doanh hoặc thanh toán các đơn vị nhỏ, tập trung các kế hoạch đầu tư cho các đơn vị kinh doanh lớn hơn, mở rộng các hoạt động M&A - đầu tư nhằm đa dạng hoá sản phẩm cho TTC Hospitality, gia tăng giá trị tài sản.
 - Chuẩn hóa thương hiệu quản lý vận hành TTC Hospitality theo tiêu chuẩn quốc tế thông qua hợp tác chiến lược với các đối tác là các Công ty Quản lý Vận hành hàng đầu quốc tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu mô hình quản lý vận hành và kỹ thuật cho các dự án mà TTC Hospitality đang quản lý và phát triển.

1.5 | CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH PHÁP CHẾ

Năm 2022, Phòng Pháp chế tiếp tục phối hợp với các phòng ban đơn vị nhằm kịp thời kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đảm bảo tiến độ triển khai công việc nhất là công tác mở rộng đầu tư.

Tham vấn ý kiến cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc điều hành doanh nghiệp từ Tổng công ty đến các Công ty con. Tham vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến mở rộng đầu tư. Hỗ trợ, tư vấn đối với các vấn đề pháp lý phát sinh tại các công ty con, công ty thành viên, các chi nhánh. Hoàn tất các công việc còn lại trong Kế hoạch mục tiêu 2021; Hoàn tất đánh giá pháp lý toàn ngành và tham vấn hướng hoàn thiện cho Ban lãnh đạo.

1.6 | CÔNG TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1.6.1 | Tổng quan

Bộ máy Công nghệ thông tin của Ngành Du Lịch đã và đang sẽ đối mặt với nhiều thách thức khó khăn; tuy nhiên về mặt tổng thể, trong năm 2022, Ngành sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chuyển đổi số:

- **Nhiệm vụ số 1:** Số hóa những hạng mục công việc còn lại mà Công ty hiện đang làm thủ công, bao gồm công tác chuyển đổi sang hợp đồng điện tử, đồng bộ hóa quy trình chăm sóc trên toàn ngành, tự động hóa quá trình tổng hợp dữ liệu và xuất các loại báo cáo phục vụ công tác điều hành, quản trị.
- **Nhiệm vụ số 2:** Triển khai phần mềm ERP (Enterprise Resource Planning) nhằm cải cách, chuẩn hóa, tin học hóa hệ thống tài chính kế toán toàn ngành, cũng như tạo nền tảng cho việc số hóa công tác hoạch định chiến lược.
- **Nhiệm vụ số 3:** Số hóa các quy trình tiếp cận khách hàng, bao gồm đẩy mạnh khai thác các kênh kinh doanh online tiềm năng như website và tối ưu hóa hiệu quả của booking engine. Đồng thời, phòng CNTT cũng sẽ phối hợp chặt chẽ với những phòng ban như Marketing để xây dựng và triển khai các chiến lược liên quan đến digital marketing nhằm tiếp cận những thị trường, đối tượng khách hàng mới.

Việc hoàn thành 3 nhiệm vụ này một cách triệt để chính là nền tảng vững chắc trong công cuộc “chuyển đổi số” của Ngành Du Lịch TTC. Và từ nền tảng này, kể từ năm 2024 - 2025, Ngành có thể tự tin triển khai các công nghệ mới tại không chỉ Tổng Công ty mà còn tại các đơn vị kinh doanh.

Song song đó, cũng trong giai đoạn 2024- 2025, mục tiêu của TTC Hospitality là trở thành một đơn vị data-driven, có một cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin không chỉ đơn thuần là tổng hợp các loại số liệu, mà còn phối hợp với các phòng ban phân tích và đưa ra các chiến lược dựa trên số liệu thu thập được.

1.6.2 | Công tác đào tạo

Bắt đầu từ năm 2022, việc đào tạo sẽ trở thành một trong những nội dung trọng tâm của TTC Hospitality nói chung và của Phòng Công nghệ thông tin (P. CNTT)nói riêng. Cụ thể:

- Đối tượng đào tạo:
 - ▶ Các end users (như hiện tại)
 - ▶ Các cấp GM và quản lý
 - ▶ P. CNTT và bộ phận CNTT tại các cơ sở kinh doanh (bổ sung)
- Nội dung đào tạo: Ngoài những nội dung căn bản vẫn được triển khai xuyên suốt, bổ sung thêm các nội dung:
 - ▶ Tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số
 - ▶ Đào tạo các kiến thức về ITIL cho các nhân sự CNTT
 - ▶ Đào tạo kỹ năng mềm cho P. CNTT
 - ▶ Đối với ngành du lịch, có một đặc thù chính là các SOP – Standard Operating Procedure. Đây cũng sẽ một trong những hạng mục trọng tâm mà TTC Hospitality sẽ xây dựng cũng như tổ chức đào tạo để đảm bảo các quy trình của CNTT được đảm bảo.
- Hình thức đào tạo:
 - ▶ Các buổi tọa đàm, tham luận thực hiện bởi Tổng Công ty (và các khách mời bên ngoài).
 - ▶ Các tài liệu, report, analysis... sẽ được gửi định kì hàng tháng hoặc hàng quý.
 - ▶ Các buổi đào tạo online tập trung (ví dụ: đầu tháng 12 đã tổ chức lớp “Kỹ năng dẫn giảng online”).

1.6.3 | Công tác vận hành - triển khai dự án

- ▶ Ngoài việc triển khai các dự án theo lộ trình chiến lược 5 năm, năm 2022 cũng là năm mà P. CNTT sẽ rà soát, điều chỉnh, và bổ sung hệ thống camera giám sát toàn ngành để vừa đáp ứng được nhu cầu an ninh, vừa đảm bảo các yếu tố về vận hành và chất lượng dịch vụ. Riêng với các khu vui chơi, P. CNTT cũng sẽ nghiên cứu các phương án để hệ thống camera có thể trở thành một công cụ hữu ích cho việc nghiên cứu thói quen của khách tham quan.
- ▶ Song song đó, P. CNTT sẽ sử dụng các bộ tiêu chuẩn audit nhằm rà soát, đánh giá hiện trạng để từ đó đề xuất các giải pháp số hóa cho từng đơn vị kinh doanh, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn thị trường và đi theo đúng lộ trình chuyển đổi số mà Công ty đã đặt ra.

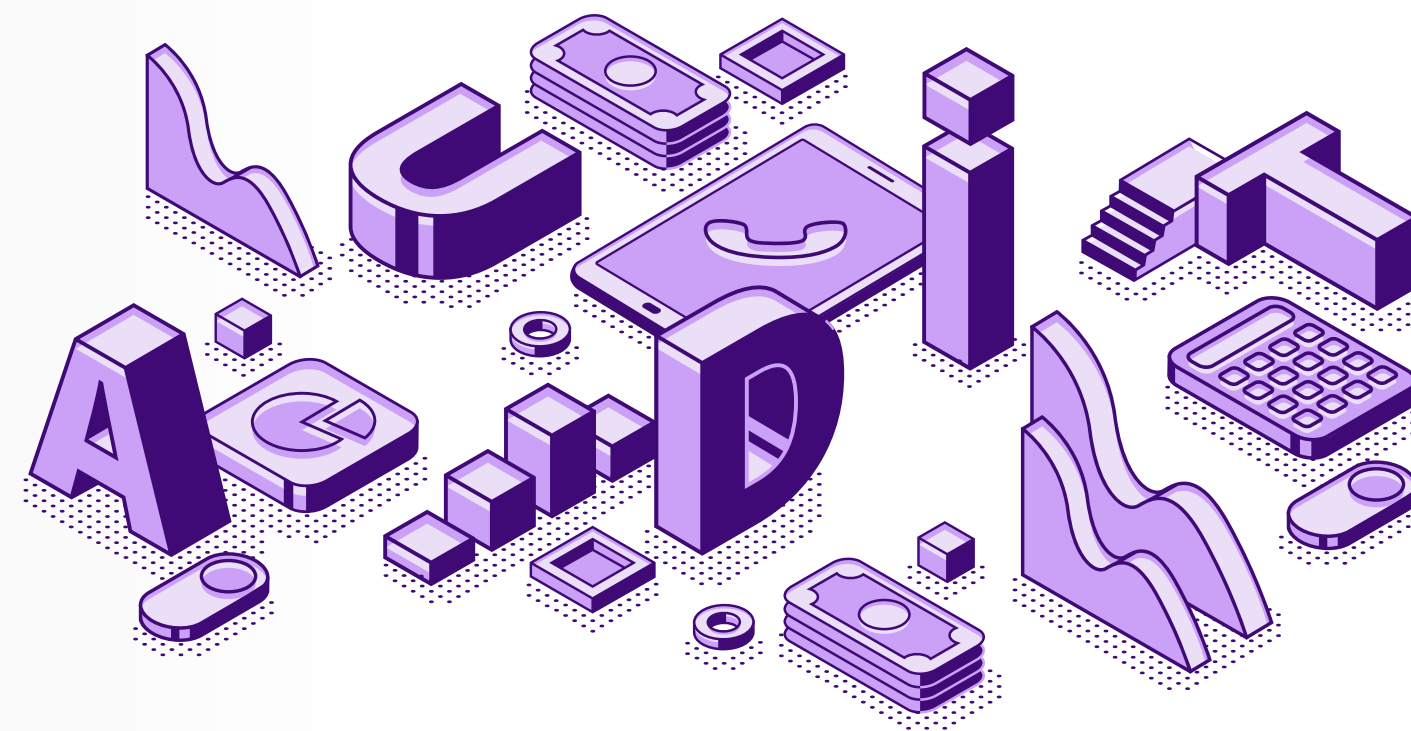
1.7 | CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ trực tiếp và gián tiếp thông qua các bộ tiêu chí đánh giá và thang điểm cụ thể;
- Kiểm soát tối đa giá cost F&B và chất lượng trong việc mua hàng – dịch vụ.
- Đảm bảo công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất theo đúng tiêu chuẩn, cân đối các hạng mục nâng cấp theo từng giai đoạn nhằm cân đối giữa doanh thu và chi phí.

1.8 | CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

Năm 2022 thật sự là thời điểm phù hợp để công tác Kế toán, Tài chính sẽ thay đổi và phát triển nhằm phù hợp với những yêu cầu tất yếu của giai đoạn hậu đại dịch. Đặt trọng tâm vào đầu tư công nghệ, đổi mới nhằm xây dựng chức năng tài chính phù hợp, nâng cao hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí tối đa, duy trì vai trò then chốt, cụ thể:

- Tăng cường làm việc với các cổ đông, tổ chức, quỹ đầu tư để tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi,... Đồng thời, mở rộng hạn mức tín dụng với các Ngân hàng để sử dụng hiệu quả nguồn, tài sản của ngành, đảm bảo tính thanh khoản cho dòng tiền hoạt động, phục vụ các dự án trọng điểm trong năm 2022.
- Phối hợp với Công nghệ thông tin xây dựng Phần mềm kế toán ERP, hệ thống kế toán IFRS, xây dựng các nền tảng số, công nghệ số thời đại 4.0 nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao tính kiểm soát tự động, tiết giảm chi phí.
- Tuân thủ đầy đủ, kịp thời và đúng quy định công bố Báo cáo tài chính cho Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và quy định kế toán Việt Nam.
- Cơ cấu các danh mục đầu tư, chuẩn bị nguồn để tái đầu tư các khách sạn, khu vui chơi hoặc trung tâm hội nghị theo chiến lược mới của ngành.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo Hội đồng Quản trị

Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị năm 2021 định hướng hoạt động cho năm 2021	68
---	----

Hoạt động Quản trị

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021	74
Báo cáo của Ủy ban kiểm toán	90
Báo cáo quản trị rủi ro doanh nghiệp	94

BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CHO NĂM 2022

Kính thưa quý vị cổ đông Công ty,

Căn cứ nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty báo cáo đến quý vị cổ đông về những nội dung công việc đã thực hiện trong năm 2021 và mục tiêu, kế hoạch trong năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1.1 | CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Nguyễn Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT miễn nhiệm ngày 27/04/2021
Ông Đỗ Huy Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập miễn nhiệm ngày 27/04/2021

1.2 | HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.2.1 | Thù lao Hội đồng quản trị

Năm 2020, HĐQT đã nhận được mức thù lao mà ĐHCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua như sau:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG	TỔNG CỘNG
01	Chủ tịch HĐQT	01	112.625.000	1.351.500.000
02	Thành viên HĐQT	04	16.000.000	768.000.000
			CỘNG	2.119.500.000

1.2.2 | Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

CHI TIÊU	Đvt: tỷ đồng		
	KH 2021	TH 2021	SO TH /KH
BÁO CÁO RIÊNG			
Doanh thu thuần	235	125	53%
Lợi nhuận trước thuế	10	4,1	41%
BÁO CÁO HỢP NHẤT			
Doanh thu thuần	450	182	41%
Lợi nhuận trước thuế	12	6,6	55%

1.2.3 | Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản

- Việc Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021: Đã thực hiện lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC 2021 của Công ty;
- Chủ trương chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 500.000.000.000 đồng. Việc thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng đã được công bố thông tin vào ngày 10/12/2021;
- Bầu Bà Phan Thị Hồng Vân giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2025. Nội dung đã được công bố thông tin vào ngày 27/04/2021;
- Bầu Bà Hồ Thị Phương Thảo và Ông Vũ Viết Bàn giữ vị trí Thành viên độc lập HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2025. Nội dung đã được công bố thông tin vào ngày 27/04/2021;

1.2.4 | Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các nghị quyết HĐQT

Để thông qua nhiều chủ trương và có những quyết sách kịp thời đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty cũng như các cam kết đã được thông qua tại ĐHCĐ, trong năm 2021 HĐQT đã thực hiện tổng cộng 50 cuộc họp linh động bằng nhiều phương tiện khác nhau như họp trực tiếp định kỳ hàng Quý, họp đột xuất qua các phương tiện trực tuyến, email, ... và ban hành 50 Nghị quyết chủ yếu tập trung vào các vấn đề cốt lõi, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 27/4/2021;
- Kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm các lãnh đạo và quản lý của Công ty: bổ nhiệm Bà Trần Võ Hiếu Thuận giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 02/05/2021; miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Vũ Hoàng An từ ngày 27/7/2021; miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với Bà Trần Võ Hiếu Thuận giữ từ ngày 01/01/2022; Bổ nhiệm nhân sự cho các Tiểu ban, Ủy ban thuộc HĐQT;
- Huy động khoản vay, thế chấp/cầm cố tài sản để cân đối nguồn vốn theo các tiến độ đầu tư dự án cũng như các khoản vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty, duy trì cơ cấu vốn hiệu quả, các khoản vay được tái cơ cấu theo hướng điều chỉnh chi phí lãi vay xuống mức thấp;
- Thực hiện các nội dung để tiến hành chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 500.000.000.000 đồng;
- Thông qua các giao dịch đối với các bên có liên quan, các công ty con thuộc thẩm quyền của HĐQT mà ĐHCĐ đã phê duyệt. Các giao dịch đã được báo cáo tại Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị,...;
- Phân quyền, ủy quyền cho Đại diện quản lý vốn góp trong các công ty có vốn đầu tư.

1.3 | ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2021, phát huy thế mạnh của mô hình quản trị bổ sung TV HĐQT độc lập bao gồm: sửa đổi nguyên tắc hoạt động và tăng cường chức năng Kiểm toán nội bộ và đẩy mạnh hoạt động các Tiểu ban chức năng giúp việc cho HĐQT, nhờ đó việc tham vấn của HĐQT có cái nhìn đa chiều về nhiều mặt kể cả tài chính lẫn chuyên môn, tăng cường sự quan tâm và sát sao với hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành; chất lượng Quản trị được nâng cao theo hướng dẫn chuẩn mực hóa quốc tế.
- Ngoài ra, HĐQT đã đảm bảo tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng cũng như hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

1.4 | BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

**BÀ PHAN THỊ HỒNG VÂN**

Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/4/2021)

- Trong năm 2021 đã chủ trì triệu tập 50/50 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề về Định hướng chiến lược; Tái cấu trúc Công ty; Định hướng và phát triển loại hình kinh doanh;
- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chương trình hành động năm; đồng thời giám sát Ban điều hành việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2021;
- Ban hành văn bản lập quy thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo ra hành lang pháp lý phù hợp điều chỉnh mọi hoạt động của Công ty.

**ÔNG NGUYỄN THẾ VINH**

Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/04/2021)

- Trong năm 2021 đã chủ trì triệu tập 18/50 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề về Định hướng chiến lược; Tái cấu trúc Công ty; Định hướng và phát triển loại hình kinh doanh;
- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chương trình hành động năm; đồng thời giám sát Ban điều hành việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2021;
- Ban hành văn bản lập quy thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo ra hành lang pháp lý phù hợp điều chỉnh mọi hoạt động của Công ty.

**BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO**

Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 27/04/2021)

- Trong năm 2021 đã tham gia 32/50 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan Tư vấn cải thiện cơ cấu Quản trị theo chuẩn mực quốc tế, Tư vấn lộ trình chiến lược phát triển các loại hình kinh doanh của Công ty theo hướng độc lập;
- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

**ÔNG ĐẶNG HUỠNH ANH TUẤN**

Thành viên HĐQT không điều hành

- Trong năm 2021 đã tham gia 50/50 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan Tham mưu chiến lược phát triển, Hiện thực hóa mục tiêu sản xuất - kinh doanh;
- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

**ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN**

Thành viên HĐQT không điều hành

- Trong năm 2021 đã tham gia 50/50 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan Tư vấn cải thiện cơ cấu Quản trị Công ty, đầu tư dự án;
- Thực hiện giám sát độc lập, Phụ trách hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán độc lập;
- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

**ÔNG VŨ VIẾT BẢN**

Thành viên HĐQT độc lập

- Trong năm 2021 đã tham gia 50/50 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan đến Tham mưu quy hoạch quản lý, giám sát Quản trị và Điều hành theo hướng độc lập.
- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

**ÔNG ĐỖ HUY HIỆP**

Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/04/2021)

- Trong năm 2021 đã tham gia 18/50 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, tài chính Công ty.
- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

1.5 | KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ Công ty và Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát và đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của Công ty, triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong năm 2021 như sau:

Công tác giám sát

- HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua - HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, các cuộc họp bổ sung và thông qua thư điện tử, điện thoại về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ cũng như việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.
- Ngoài ra, Ủy ban Kiểm toán thông qua Kiểm toán Nội bộ đã thực hiện việc giám sát các khía cạnh tài chính, quản lý rủi ro, việc tuân thủ các quy định – quy trình thông qua các đợt kiểm tra định kỳ theo kế hoạch năm tại các Khối, Phòng, Đơn vị của Công ty.
- HĐQT đã thảo luận và thông qua các vấn đề bằng các nghị quyết sau mỗi kỳ họp về các thay đổi, dự báo và kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng Giám đốc và Ban điều hành có cơ sở triển khai.

Công tác đánh giá

Năm 2021, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh và thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2021 trên các khía cạnh sau:

- Về chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh: từng lĩnh vực kinh doanh đã có những cải thiện mạnh mẽ trong phương án triển khai, song song với việc gia tăng các biện pháp kiểm soát rủi ro, làm tiền đề cho sự phát triển, mở rộng của Công ty.
- Về công tác tổ chức vận hành nội bộ: Bên cạnh việc phân công nhiệm vụ phụ trách theo từng Khối chức năng, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành chú trọng đào tạo năng lực và kỹ năng cho các Cán bộ quản lý từ cấp trung đến cấp cao cũng như đội ngũ kế thừa ngày càng trưởng thành để có thể đảm nhiệm những công việc ngày càng lớn về mặt quy mô và phức tạp về mặt chuyên môn, đưa công ty dần dần ổn định về mô hình tổ chức và hoạt động kinh doanh.
- Về nguồn vốn đầu tư dự án: trước tình hình thị trường có nhiều biến động về mọi mặt, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã đề ra các chương trình, giải pháp và quyết định phù hợp tình hình thực tế, cân đối được nguồn vốn đầu tư vào dự án đang triển khai với hoạt động tài chính chung của toàn Công ty.

1.6 | HOẠT ĐỘNG XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, HĐQT Công ty có trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 500.000.000.000 đồng. Theo kết quả kiểm phiếu với hơn 58 triệu cổ phiếu của cổ đông tán thành chiếm tỷ lệ 60,41% trên tổng số vốn điều lệ, theo đó:

- Ngày 10/12/2021, HĐQT đã CBTT về việc thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng.

2 | MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2021, HĐQT tiếp tục chuẩn hóa lại Quy chế tổ chức hoạt động Công ty với nguyên tắc **“Quản trị Tập trung – chuẩn mực, Kiểm soát độc lập – trách nhiệm, Điều hành phân cấp – chuyên nghiệp”**, vì vậy năm 2022 kỳ vọng sẽ là năm phát huy vai trò quản trị trên mọi mặt với các định hướng sau:

Tiếp tục tập trung phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty dựa trên phương châm **“Chất lượng dịch vụ khẳng định thương hiệu”** hướng tới mục tiêu hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch theo ngành nghề kinh doanh Lưu trú - Lữ hành - Khu vui chơi – Nghỉ dưỡng, nhằm gia tăng sự cạnh tranh và giữ vững vị trí của các sản phẩm dịch vụ đã và đang lớn mạnh trên thị trường;

- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch hành động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHCĐ thông qua;
- Tăng cường hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị nhằm thúc đẩy, hỗ trợ kịp thời cho hoạt động của Ban Điều hành;
- Rà soát lại các tài sản hiện hữu và thanh toán nếu giá trị chuyển nhượng hợp lý để tập trung nguồn lực cho việc nâng cao thương hiệu TTC Hospitality;
- Giám sát việc sử dụng vốn trong đầu tư, nâng cao giá trị lợi ích cho cổ đông bên cạnh hoạt động việc xây dựng, mở rộng kinh doanh;
- Hoàn thiện các quy trình, quy định, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của các bộ phận để tạo sự chuyên nghiệp và chuẩn hóa trong các tác nghiệp hàng ngày của CBNV theo tiêu chuẩn hệ thống khách sạn, trung tâm hội nghị, khu vui chơi, lữ hành. Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ, đạo đức nghề nghiệp cho toàn thể CBNV;
- Xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, đặt yếu tố con người làm nòng cốt trong công tác quản trị nguồn nhân lực với tiêu chí xây dựng đội ngũ nhân sự “tinh gọn – hiệu quả”; tích cực triển khai nhiều chương trình đào tạo từ cấp lãnh đạo đến thế hệ nhân viên kế thừa để đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

- Phát triển mạng lưới du lịch TTC đến các tỉnh, thành phố có du lịch phát triển như: Hà Nội, Đà Nẵng, Bà Rịa Vũng Tàu, Kiên Giang, ...
- Với định hướng quản trị Công ty theo chiến lược phát triển toàn diện và bền vững, trong năm 2022, HĐQT chỉ đạo triển khai nỗ lực đạt kế hoạch kinh doanh như sau:



3 | MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

3.1 | MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐỀ RA

3.1.1 | Kinh doanh lưu trú

- Với lĩnh vực lưu trú, TTC Hospitality sẽ tiếp tục công tác đầu tư vào các khách sạn 4-5 sao và hợp tác với các thương hiệu quản lý khách sạn quốc tế, góp phần đưa thương hiệu TTC Hospitality tiệm cận với đẳng cấp và các tiêu chuẩn thế giới.
- Phát triển và hình thành các khu vui chơi mang tầm vóc khu vực, đáp ứng cho mọi đối tượng trong và ngoài nước.
- Thị trường khách du lịch: đẩy mạnh phát triển đồng thời cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế. Tập trung phân đoạn thị trường khách có mục đích du lịch thuần túy, nghỉ dưỡng, lưu trú dài ngày và chi tiêu cao.

3.1.2 | Đầu tư dự án

Tập trung mở rộng khu vui chơi giải trí và khách sạn phân khúc 4-5 sao

- Khu vui chơi: đầu tư khu trò chơi tại Đồi Thống Nhất, Khu vui chơi biển và các trò chơi nước tại Dốc Lết, Phú Quốc và khu vui chơi nghỉ dưỡng sông nước Mekong.
- Mở rộng mạng lưới hệ thống Khách sạn TTC Hospitality tại các tỉnh thành như: Hà Nội, Đà Nẵng, Bà Rịa Vũng Tàu, ... và các địa điểm nằm trong chiến lược dài hạn của Công ty.

3.1.3 | Quản lý mô hình tổ chức – vận hành

- Về Quản trị - Điều hành: Nhằm cộng hưởng được sức mạnh nội bộ ngành du lịch, tập trung thống nhất về điều hành, gia tăng sự kiểm soát, tăng cường sức mạnh cạnh tranh, TTC Hospitality xác định cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành theo định hướng Tổng Công ty và các khu vực với kim chỉ nam là “Quản trị tập trung – điều hành phân cấp” trong giai đoạn 2021-2025.
- Về Chuẩn hóa hệ thống: Chuẩn hóa hoạt động kinh doanh, hệ thống công cụ dụng cụ, các bộ chỉ số hoạt động theo từng loại hình quản lý, từng phân khúc hoạt động để gia tăng năng lực cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với thông lệ tại Việt Nam.

3.2 | CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH BÁO CÁO HỢP NHẤT

Mục tiêu tài chính đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu như sau:

- Vốn điều lệ: Vốn điều lệ đến năm 2025 đạt 1.175 tỷ đồng,
- Vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu đến năm 2025 đạt 2.145 tỷ đồng,
- Tổng tài sản: Tổng tài sản đến năm 2025 đạt 4.520 tỷ đồng.
- Mục tiêu doanh thu thuần giai đoạn 2021- 2025 đạt 5.602 tỷ đồng tăng trưởng hàng năm bình quân đạt 20-30%, lợi nhuận trước thuế đạt 991 tỷ đồng.
- Hiệu quả sinh lợi bình quân trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 9,1%, ROA đạt 4,6%.

Trên đây là một số nét chính về kết quả hoạt động năm 2020; mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 xin báo cáo đến Quý Cổ đông.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: **253, Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **1900 55 88 55**
- Email: **info@ttctourist.vn**
- Vốn điều lệ: **972.766.080.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **VNG**
- Mô hình quản trị công ty: **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD) và Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị.**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện.**

1 | HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

1.1 | NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1.	01/2021/NQ-ĐHCĐ	27/04/2021	<p>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2020, định hướng hoạt động cho năm 2021; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 của Tiểu ban Kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Điều hành. <p>b. Thông qua các tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Phương án lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm tài chính 2021; Ngân sách HĐQT năm 2021; Kế hoạch kinh doanh năm 2021; Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung theo quy định mới của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán; Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Chủ trương ký kết các Hợp đồng, giao dịch có liên quan của Công ty; Chủ trương đầu tư, mở rộng thị trường giai đoạn 2021 – 2025; Danh sách đề cử của nhóm cổ đông; Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 và tiến hành bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025.
2.	02/2021/NQ-ĐHCĐ	01/11/2021	<p>Nghị quyết ĐHCĐ (hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản(sad))</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc Công ty đăng ký các trái phiếu do công ty phát hành ra công chúng; Thông qua việc Công ty niêm yết các trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc các công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam; Thông qua việc triển khai thực hiện đăng ký và niêm yết trái phiếu.

1.2 | QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021, ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch Thành Thành Công không ban hành Quyết định thuộc thẩm quyền.

2 | HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

2.1 | THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu hoặc không còn là thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập	
			NGÀY BỐ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
1.	Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	27/04/2021	
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT độc lập	27/04/2021	
3.	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2021	
4.	Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên HĐQT độc lập	27/04/2021	
5.	Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2021	
6.	Ông Nguyễn Thế Vinh	Nguyên Chủ tịch HĐQT	19/07/2017	27/04/2021
7.	Ông Đỗ Huy Hiệp	Nguyên Thành viên HĐQT độc lập	27/04/2018	27/04/2021

2.2 | CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1.	Bà Phan Thị Hồng Vân	50/50	100%	
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	32/32	100%	
3.	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	50/50	100%	
4.	Ông Vũ Viết Bàn	50/50	100%	
5.	Ông Hoàng Mạnh Tiến	50/50	100%	
6.	Ông Nguyễn Thế Vinh	18/18	100%	
7.	Ông Đỗ Huy Hiệp	18/18	100%	

2.3 | HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc (BTGD) được thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT cũng như các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp HĐQT năm 2021, BTGD đã có những báo cáo về các hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình, từ đó nhận được những ý kiến phê duyệt hay chỉ đạo mang tính chất định hướng của HĐQT nhằm điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng chiến lược phát triển.

Năm 2021, ngành du lịch tiếp tục chịu tổn thất rất nặng nề do ảnh hưởng của đại dịch toàn cầu COVID-19, Công ty cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng này. Qua đó, Ban lãnh đạo đã có những quyết sách kịp thời và hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại cũng như đảm bảo vận hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Có thể kể đến các hoạt động giám sát, chỉ đạo của HĐQT và việc thực hiện của BTGD trong năm 2021 sau đây:

- Tiến hành thành lập thêm một Công ty con – Công ty TNHH Du lịch TTC Huế (do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ) nhằm phục vụ mục đích đầu tư, mở rộng thị trường giai đoạn năm 2021 – 2025.
- Tổ chức ĐHCĐ công ty.
- Tái cơ cấu mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Ban hành các văn bản lập quy liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty: Phân công lĩnh vực phụ trách của các thành viên HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty.
- Tổ chức ĐHCĐ (hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) về việc triển khai thực hiện đăng ký và niêm yết trái phiếu của Công ty, phục vụ nhu cầu tăng quy mô vốn nhằm phát triển hoạt động kinh doanh.

2.4 | HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN/TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty hiện có 03 (ba) ủy ban/tiểu ban trực thuộc HĐQT, cụ thể bao gồm:

2.4.1 | Ủy ban Kiểm toán:

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ;
- Giám sát Phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.

2.4.2 | Tiểu ban Nhân sự, thù lao và khen thưởng:

- Đề xuất ý kiến, lập danh sách đề cử, ứng cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên HĐQT, thành viên BTGD;
- Chú trọng nâng cao quản trị công ty;
- Cập nhật chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ đối với thành viên HĐQT, thành viên BTGD.

2.4.3 | Tiểu ban Chiến lược:

- Giám sát các mục tiêu chiến lược, thực hiện các dự án chiến lược phát triển bền vững phù hợp với giai đoạn mới.

2.5 | CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1.	01/2021/NQ-HĐQT	11/01/2021	V/v Cho Công ty Cổ phần Giao dịch hàng hóa Sơn Tín mượn tài sản để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng OCB Chi nhánh Tân Bình	100%
2.	02/2021/NQ-HĐQT	12/01/2021	V/v Ủy quyền liên quan đến hạn mức vay vốn đã cấp Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Đắk Lắk phục vụ hợp đồng kinh doanh của Công ty TNHH Du lịch TTC	100%
3.	2A/2021/NQ-HĐQT	12/01/2021	V/v Kế hoạch vay vốn Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Dak Lak của công ty TNHH Du Lịch TTC	100%
4.	2B/2021/NQ-HĐQT	12/01/2021	V/v Chuyển thẳng dự vốn cổ phần sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100%
5.	2C/2021/NQ-HĐQT	12/01/2021	V/v Về việc chuyển lợi nhuận của công ty con về Công ty	100%
6.	03/2021/NQ-HĐQT	14/01/2021	V/v Công ty TNHH Du Lịch TTC thành lập Công ty	100%
7.	03A/2021/NQ-HĐQT	18/01/2021	V/v Công ty TNHH Du lịch TTC vay/cho vay/bảo lãnh và các biện pháp bảo đảm khác	100%
8.	03B/2021/NQ-HĐQT	18/01/2021	V/v Giao dịch vay/ cho vay giữa Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công và Công ty TNHH DL TTC	100%
9.	04/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	V/v Công ty TNHH Du lịch TTC rút tài sản đang thế chấp tại BIDV Bình Thuận	100%
10.	05/2021/NQ-HĐQT	21/01/2021	V/v Thành lập Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	100%
11.	06/2021/NQ-HĐQT	26/01/2021	V/v Tăng hạn mức Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng cho vay vốn	100%
12.	07/2021/NQ-HĐQT	09/03/2021	V/v Bổ sung ngành nghề, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty TNHH Du lịch TTC	100%
13.	08/2021/NQ-HĐQT	09/03/2021	V/v Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	100%
14.	09/2021/NQ-HĐQT	15/03/2021	V/v Kế hoạch vay vốn Ngân hàng TMCP Phương Đông - chi nhánh Đắk Lắk	100%
15.	10/2021-NQ-HĐQT	24/03/2021	V/v Đồng ý cho Công ty TNHH Du lịch TTC Huế nhận chuyển nhượng bất động sản và cổ phần	100%
16.	10A/2021/NQ-HĐQT	26/03/2021	V/v Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP BIDV chi nhánh Gia Định	100%
17.	11/2021/NQ-HĐQT	06/04/2021	V/v Trình Đại hội đồng cổ đông: miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021, và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025	100%
18.	12/2021/NQ-HĐQT	22/04/2021	V/v Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk	100%
19.	13/2021/NQ-HĐQT	27/04/2021	V/v Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2021-2025	100%
20.	13A/2021/NQ-HĐQT	28/04/2021	V/v Giảm tỷ lệ sở hữu vốn trong Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	100%
21.	14/2021/NQ-HĐQT	05/05/2021	V/v Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty	100%
22.	15/2021/NQ-HĐQT	07/05/2021	V/v Vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông chi nhánh Đắk Lắk	100%
23.	16/2021/NQ-HĐQT	10/05/2021	V/v điều chỉnh Người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 0311118413	100%
24.	16A/2021/NQ-HĐQT	01/06/2021	V/v Giảm tỷ lệ sở hữu vốn trong Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	100%
25.	17/2021/NQ-HĐQT	07/06/2021	V/v Đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre tại Ngân hàng ACB chi nhánh Bến Tre	100%

2.5 | CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM) (TIẾP THEO)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
26.	17A/2021/NQ-HĐQT	10/06/2021	V/v Tăng hạn mức giao dịch vay vốn từ Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	100%
27.	18/2021/NQ-HĐQT	15/06/2021	V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	100%
28.	18A/2021/NQ-HĐQT	15/06/2021	V/v Về tăng hạn mức giao dịch vay/cho vay giữa Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công và Công ty TNHH du lịch TTC	100%
29.	19/2021/NQ-HĐQT	16/06/2021	V/v Bổ nhiệm nhân sự cho các Tiểu ban, Ủy ban thuộc HĐQT và thông qua Hệ thống phân công phân nhiệm	100%
30.	20/2021/NQ-HĐQT	17/06/2021	V/v Giảm tỷ lệ sở hữu vốn trong Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	100%
31.	20A/2021/NQ-HĐQT	01/07/2021	V/v Thông qua cho Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công vay/cho vay/bảo lãnh và các biện pháp bảo đảm khác	100%
32.	22/2021/NQ-HĐQT	22/07/2021	V/v Vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	100%
33.	23/2021/NQ-HĐQT	26/07/2021	V/v Chuyển lợi nhuận của công ty con về Công ty	100%
34.	24/2021/NQ-HĐQT	27/07/2021	V/v Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
35.	24A/2021/NQ-HĐQT	02/08/2021	V/v Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Gia Định	100%
36.	25/2021/NQ-HĐQT	03/08/2021	V/v Mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Thành Thành Nam và Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	100%
37.	26/2021/NQ-HĐQT	23/08/2021	V/v Phê duyệt các công việc liên quan đến việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 500.000.000.000 đồng	100%
38.	27/2021/NQ-HĐQT	01/09/2021	V/v Phê duyệt bộ hồ sơ chào bán trái phiếu ra công chúng	100%
39.	27A/2021/NQ-HĐQT	17/09/2021	V/v Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) - Chi nhánh 1	100%
40.	28/2021/NQ-HĐQT	20/09/2021	V/v Chốt danh sách cổ đông nhằm lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc đăng ký và niêm yết trái phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	100%
41.	29/2021/NQ-HĐQT	22/09/2021	V/v Giảm tỷ lệ sở hữu vốn trong Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	100%
42.	30/2021/NQ-HĐQT	27/09/2021	V/v Mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	100%
43.	30A/2021/NQ-HĐQT	05/10/2021	Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	100%
44.	31/2021/NQ-HĐQT	18/10/2021	V/v Chuyển lợi nhuận của công ty con về Công ty	100%
45.	33/2021/NQ-HĐQT	15/11/2021	V/v Phê duyệt việc sửa đổi Nghị quyết phê duyệt bộ hồ sơ chào bán trái phiếu ra công chúng	100%
46.	34/2021/NQ-HĐQT	03/12/2021	V/v Kế hoạch vay vốn Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk của Công ty TNHH Du lịch TTC	100%
47.	35/2021/NQ-HĐQT	10/12/2021	V/v Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	100%
48.	36/2021/NQ-HĐQT	27/12/2021	V/v Công ty TNHH Du lịch TTC rút tài sản đang thế chấp tại BIDV Bình Thuận	100%
49.	37/2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	V/v Miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%
50.	38/2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	V/v Ủy quyền thực hiện công việc từ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho Chuyên gia cấp cao	100%

3 | ỦY BAN KIỂM TOÁN (BÁO CÁO NĂM)

3.1 | THÔNG TIN VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	TRÌNH ĐỘ
1.	Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành, Chủ tịch UBKT	16/06/2021	Đại học
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên UBKT	16/06/2021	Đại học
3.	Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên UBKT	16/06/2021	Đại học

3.2 | CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1.	Ông Hoàng Mạnh Tiến	3/3	100%	100%	
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	2/2	100%	100%	
3.	Ông Vũ Viết Bàn	3/3	100%	100%	

3.3 | HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Kiểm tra định kỳ và bất thường tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong hoạt động quản lý và điều hành nói chung của HĐQT và BTGD Công ty.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty hoặc từng vấn đề cụ thể nào khác bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Giám sát báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Công ty.
- Giám sát việc thiết lập và vận hành một cách hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý rủi ro toàn Công ty. Hỗ trợ các phòng ban trong Công ty nhận biết, đánh giá và triển khai các phương pháp quản lý rủi ro cũng như kiểm soát nhằm xử lý các rủi ro.
- Theo dõi tính hiệu quả các hoạt động, biện pháp hoặc chương trình phòng chống gian lận, các hành vi vi phạm Nội quy, Quy chế, Điều lệ Công ty, đạo đức nghề nghiệp hoặc vi phạm pháp luật. Xem xét kết quả báo cáo định kỳ/đợt xuất về điều tra vi phạm, gian lận do BTGD tiến hành; theo dõi hành động khắc phục sau kết luận điều tra.
- Được nhận Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc các tài liệu khác do Công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT để phục vụ hoạt động của UBKT.
- Được quyền yêu cầu các thành viên HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập và mọi vấn đề có liên quan để HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

3.4 | SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Có thể trình các báo cáo sau lên ĐHĐCĐ: thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, BTGD và Cán bộ quản lý về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Quản lý hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB) bao gồm: Kế hoạch KTNB; Phương pháp kiểm toán; Chất lượng và hiệu quả kiểm toán. Xem xét các báo cáo của KTNB trong đó chú trọng đến các khuyến nghị và kế hoạch thực hiện liên quan.
- Đưa ra những khuyến nghị mang tính độc lập đến HĐQT về tính hiệu quả của hoạt động quản lý, đồng thời đề xuất các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến phù hợp đối với cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu HĐQT đối với các báo cáo, kết luận và kiến nghị trình ĐHĐCĐ.

3.5 | HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

Giữa Trưởng ban và các thành viên UBKT có sự phối hợp hoạt động:

- Trưởng ban lập chương trình hành động của UBKT theo định kỳ hàng quý, hàng năm; quyết định kiểm tra (định kỳ hay đột xuất) tùy theo tình hình hoạt động của Công ty hoặc khi có đề nghị của ĐHĐCĐ hoặc yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty; tổ chức họp UBKT và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.
- Các thành viên UBKT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong khuôn khổ Điều lệ và Quy chế Công ty cũng như theo sự phân công của Trưởng ban. Đồng thời báo cáo và đề xuất phương hướng hoạt động nhằm tối ưu hóa hoạt động của UBKT.

4 | BAN ĐIỀU HÀNH

STT	THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH	CHỨC VỤ	Ngày sinh	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM
1.	Bà Trần Võ Hiếu Thuận	Tổng Giám đốc	08/01/1983	Thạc sĩ ngành Du lịch, Khách sạn, Nhà hàng	Bổ nhiệm: 05/05/2021 Miễn nhiệm: 01/01/2022
2.	Ông Nguyễn Vũ Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc	12/11/1983	Đại học – ngành CNTT	Bổ nhiệm: 18/06/2018 Miễn nhiệm: 27/07/2021

5 | KẾ TOÁN TRƯỞNG

HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM
Ông BÙI TẤN KHẢI	03/02/1982	Đại học – ngành Kế toán	Ngày bổ nhiệm: 11/04/2016	Bổ nhiệm: 05/05/2021

6 | ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Tất cả thành viên HĐQT đều đã có chứng chỉ hoặc bằng cấp tương đương về quản trị Công ty.



7 | DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

7.1 | DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (NCLQ) CỦA CÔNG TY

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/MQH	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên hệ	THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	LÝ DO	MỐI LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY
A. CÁ NHÂN								
1	Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật			27/04/2021	-	Bổ nhiệm	NNB
1.1	Phan Tâm	Bố			27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.2	Trần Thị Mai Loan	Mẹ			27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.3	Nguyễn Xuân Đương	Bố chồng			27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.4	Trần Thị Kim Anh	Mẹ chồng			27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.5	Nguyễn Xuân Anh	Chồng			27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.6	Nguyễn Phan Anh Quốc	Con			27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.7	Nguyễn Hoàng Việt	Con			27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.8	Phan Thị Hải Lý	Chị			27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.9	Nguyễn Văn Thắng	Anh rể			27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.10	CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Tổ chức có liên quan	0305445099; 08/01/2008; Sở KHĐT Tp. HCM	466 Trần Hưng Đạo B, Ph. 14, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh	27/04/2021	-		NCLQ của NNB
1.11	CTCP Du lịch Thanh Bình	Tổ chức có liên quan	0302294892; 20/04/2001; Sở KHĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Q. Tân Bình, Tp.HCM	26/04/2021	-	Bổ nhiệm	NCLQ của NNB
1.12	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Tổ chức có liên quan	0316234004; 15/04/2020; Sở KHĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Q. Tân Bình, Tp.HCM	27/04/2021	-		NCLQ của NNB
2	Nguyễn Thế Vinh	Nguyên Chủ tịch HĐQT			19/07/2017	27/04/2021	Miễn nhiệm	NNB
2.1	Nguyễn Minh Hoàng	Cha			19/07/2017	27/04/2021		NCLQ của NNB
2.2	Lê Thị Kim Thanh	Mẹ			19/07/2017	27/04/2021		NCLQ của NNB
2.3	Nguyễn Thị Mỹ Thuỳên	Vợ			19/07/2017	27/04/2021		NCLQ của NNB

2.4	Nguyễn Minh Khuê	Con			19/07/2017	27/04/2021		NCLQ của NNB
2.5	Nguyễn Minh Trí	Con			19/07/2017	27/04/2021		NCLQ của NNB
2.6	Nguyễn Hải Tâm	Em			19/07/2017	27/04/2021		NCLQ của NNB
2.7	Bùi Thị Mỹ Tân	Mẹ vợ			19/07/2017	27/04/2021		NCLQ của NNB
2.8	Nguyễn Thanh Bình	Bố vợ			19/07/2017	27/04/2021		NCLQ của NNB
2.9	CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Tổ chức có liên quan	0305445099; 08/01/2008; Sở KHĐT Tp. HCM	466 Trần Hưng Đạo B, Ph. 14, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh		27/04/2021		NCLQ của NNB
2.10	CTCP Du lịch Thanh Bình	Tổ chức có liên quan	0302294892; 20/04/2001; Sở KHĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Q. Tân Bình, Tp.HCM		27/04/2021		NCLQ của NNB
3	Đỗ Huy Hiệp	Nguyên Thành viên HĐQT & UBKT			27/04/2018	27/04/2021	Miễn nhiệm	NNB
3.1	Đỗ Huy Lân	Bố						NCLQ của NNB
3.2	Nguyễn Thị Được	Mẹ			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.3	Trần Ngọc Vinh	Bố vợ						NCLQ của NNB
3.4	Huỳnh Lệ Hoa	Mẹ vợ						NCLQ của NNB
3.5	Trần Lệ Thanh	Vợ			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.6	Đỗ Thanh Tâm	Con			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.7	Đỗ Duy Hải	Anh trai			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.8	Đỗ Huy Hưng	Anh trai			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.9	Đỗ Huy Hội	Anh trai			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.10	Đỗ Huy Hưởng	Anh trai			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.11	Đỗ Huy Hiểu	Anh trai			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.12	Đỗ Thị Minh Hiếu	Em gái			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.13	Trương Thị Thu Sương	Chị dâu			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.14	Lương Thị Thanh Nhân	Chị dâu			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.15	Trịnh Trần Thị Trinh	Chị dâu			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.16	Hoàng Thị Minh Yến	Chị dâu			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB
3.17	Ngô Ngọc Diễm	Chị dâu			27/04/2018	27/04/2021		NCLQ của NNB

3.18	CTCP Khu Công Nghiệp Thành Công	Tổ chức có liên quan	3900471864; 10/09/2008; Sở KHĐT Tây Ninh	KP An Hội, Phường An Hòa, Tx. Trảng Bàng, Tây Ninh	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
3.19	Công ty TNHH Dịch vụ Hạ tầng Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Tổ chức có liên quan	3901256549; 04/01/2018; Sở KHĐT Tây Ninh	KP An Hội, Phường An Hòa, Tx. Trảng Bàng, Tây Ninh	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
3.20	CTCP Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Tây Ninh	Tổ chức có liên quan	3901256549; 04/01/2018; Sở KHĐT Tây Ninh	Số 014, Lê Lợi, Ph. 3, Tp. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
3.21	CTCP Mía đường Tây Ninh	Tổ chức có liên quan	3900243272; 23/05/2007; Sở KHĐT Tây Ninh	Số 19, Võ Thị Sáu, P. 3, Tp. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
3.22	CTCP Khai thác và Quản lý KCN Đặng Huỳnh	Tổ chức có liên quan	1100782200; 09/05/2007; Sở KHĐT Long An	KCN Tân Kim Mở rộng, TTr Cần Giuộc, H. Cần Giuộc, Long An	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4	Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT & UBKT			27/04/2021	-	Bổ nhiệm NNB
4.1	Hồ Văn Trung	Bố			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4.2	Đặng Văn Thành	Bố chồng			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4.3	Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ chồng			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4.4	Đặng Hồng Anh	Chồng			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4.5	Đặng Quang Anh	Con			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4.6	Đặng Minh Anh	Con			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4.7	CTCP Thương mại Thành Thành Công	Tổ chức có liên quan	3700594361; 9/20/2004; Sở KHĐT Bình Dương	Số 7 Đại lộ Độc Lập, Lô D, KCN Sóng Thần 1, Ph. Dĩ An, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4.8	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Tổ chức có liên quan	301466073; 7/25/2007; Sở KHĐT Tp. HCM	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
4.9	CTCP Y Tế Việt Anh	Tổ chức có liên quan	0314128949; 11/24/2016; Sở KHĐT Tp. HCM	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT			27/04/2021	-	Bổ nhiệm NNB

5.1	Đặng Văn Thành	Bố			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5.2	Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5.3	Đặng Hồng Anh	Anh			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5.4	Đặng Huỳnh Úc My	Chị			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5.5	Đặng Huỳnh Thái Sơn	Em			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5.6	Hồ Thị Phương Thảo	Chị dâu			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5.7	Trương Hồng Quân	Anh rể			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5.8	CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Tổ chức có liên quan	305445099; 08/01/2008; Sở KHĐT Tp. HCM	466 Trần Hưng Đạo B, Ph. 14, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5.9	CTCP Du lịch Đồng Thuận	Tổ chức có liên quan	4500232976; 01/10/2003; Sở KHĐT Ninh Thuận	Yên Ninh, P. Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
5.10	CTCP Năng lượng TTC	Tổ chức có liên quan	0314232731; 16/02/2017; Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6	Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT & UBKT			27/04/2021	-	Bổ nhiệm NNB
6.1	Vũ Hữu Thi	Bố					NCLQ của NNB
6.2	Phạm Thị Vui	Mẹ					NCLQ của NNB
6.3	Bùi Ngọc Anh	Bố vợ					NCLQ của NNB
6.4	Nguyễn Thị Vân	Mẹ vợ			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6.5	Bùi Thị Mai	Vợ			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6.6	Vũ Công Tuấn	Con			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6.7	Vũ Hoàng Đức	Con			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6.8	Lê Thị Mỹ Duyên	Con dâu			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6.9	Vũ Văn Chương	Em			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6.10	Vũ Thị Tuyết	Em			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6.11	Vũ Thị Hạnh	Em			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6.12	Nguyễn Xuân Phong	Em rể			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
6.13	Vũ Mạnh Khương	Em rể			27/04/2021	-	NCLQ của NNB

6.14	CTCP Du lịch Núi Tà Cú	Tổ chức có liên quan	3400436653 ; 30/11/2005; Sở KHĐT Bình Thuận	Thôn Nam Thành, TT. Thuận Nam, H.Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7	Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT & Chủ tịch UBKT			27/04/2021	-	Bổ nhiệm NNB
7.1	Hoàng Văn Lộc	Bố			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.2	Nguyễn Thị Kim Dung	Mẹ			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.3	Hoàng Diễm Trang	Em			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.4	Hoàng Vũ Nguyên	Em			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.5	Hoàng Thúy Anh	Em			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.6	Hoàng Thị Hồng Trang	Em			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.7	Hoàng Tuyết Anh	Em			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.8	Phan Phụng Khánh	Vợ			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.9	Hoàng Minh Khôi	Con			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.10	Phan Ngọc Mỹ	Mẹ vợ			27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.11	CTCP Du lịch Núi Tà Cú	Tổ chức có liên quan	3400436653; 30/11/2005; Sở KHĐT Bình Thuận	Thôn Nam Thành, TT. Thuận Nam, H. Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.12	CTCP Du lịch Thanh Bình	Tổ chức có liên quan	0302294892; 20/04/2001; Sở KHĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Q. Tân Bình, Tp. HCM	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
7.13	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	Tổ chức có liên quan	3900244389; 15/07/1995; Sở KHĐT Tây Ninh	Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tây Ninh	27/04/2021	-	NCLQ của NNB
8	Trần Võ Hiếu Thuận	Nguyên Tổng Giám đốc			05/05/2021	01/01/2022	Miễn nhiệm NNB
8.1	Trần Quốc Thuận	Cha			05/05/2021	01/01/2022	NCLQ của NNB
8.2	Võ Thị Thắng	Mẹ			-	01/01/2022	NCLQ của NNB
8.3	Thái Phước Vũ	Chồng			05/05/2021	01/01/2022	NCLQ của NNB
8.4	Thái Trần Võ Khang	Con			05/05/2021	01/01/2022	NCLQ của NNB
8.5	Thái Trần Võ An	Con			05/05/2021	01/01/2022	NCLQ của NNB
8.6	Trần Võ Chiến Thắng	Anh			05/05/2021	01/01/2022	NCLQ của NNB

8.7	Trần Võ Eri (Eri Shibata)	Chị dâu			05/05/2021	01/01/2022	NCLQ của NNB
8.8	Trần Thị Đào	Mẹ Chồng			05/05/2021	01/01/2022	NCLQ của NNB
8.9	Thái Văn Bôi	Bố Chồng			-	-	NCLQ của NNB
9	Nguyễn Vũ Hoàng An	Nguyên Phó Tổng Giám đốc			18/06/2018	27/07/2021	Miễn nhiệm NNB
9.1	Nguyễn Hải Hoàng	Bố					NCLQ của NNB
9.2	Vũ Thị Minh Phương	Mẹ			18/06/2018	27/07/2021	NCLQ của NNB
9.3	Nguyễn Thị Xuân Thanh	Vợ			18/06/2018	27/07/2021	NCLQ của NNB
9.4	Nguyễn Vũ Phương Linh	Em			18/06/2018	27/07/2021	NCLQ của NNB
9.5	Nguyễn Vũ	Con			18/06/2018	27/07/2021	NCLQ của NNB
9.6	Nguyễn Vũ Thông	Con			18/06/2018	27/07/2021	NCLQ của NNB
9.7	Nguyễn Văn Tân	Bố vợ			18/06/2018	27/07/2021	NCLQ của NNB
9.8	Trần Thị Minh Xuân	Mẹ vợ			18/06/2018	27/07/2021	NCLQ của NNB
9.9	Nguyễn Thành Thắng	Em vợ			18/06/2018	27/07/2021	NCLQ của NNB
9.10	CTCP Du lịch Thanh Bình	Tổ chức có liên quan	0302294892; 20/04/2001; Sở KHĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Q. Tân Bình, Tp. HCM	26/10/2020	01/09/2021	Miễn nhiệm NCLQ của NNB
10	Bùi Tấn Khải	Kế toán trưởng			11/04/2016	-	NNB
10.1	Bùi Tấn Thành	Bố			11/04/2016	-	NCLQ của NNB
10.2	Nguyễn Thị Đào	Mẹ			11/04/2016	-	NCLQ của NNB
10.3	Bùi Thị Ngọc Tuyết	Chị			11/04/2016	-	NCLQ của NNB
10.4	Bùi Văn Cư	Anh			11/04/2016	-	NCLQ của NNB
10.5	Bùi Thị Ngọc Mai	Chị			11/04/2016	-	NCLQ của NNB
10.6	Vũ Thị Đan Thùy	Vợ			11/04/2016	-	NCLQ của NNB
10.7	Bùi Vũ Tấn Kiệt	Con			11/04/2016	-	NCLQ của NNB
10.8	Bùi Vũ Gia Khiêm	Con			11/04/2016	-	NCLQ của NNB

11	Huỳnh Thị Thu Trang	Thư ký Công ty – Người phụ trách QTCT	22/10/2020	-	NNB
11.1	Huỳnh Triệu	Bố	22/10/2020	-	NCLQ của NNB
11.2	Huỳnh Thanh Thúy	Mẹ	22/10/2020	-	NCLQ của NNB
11.3	Huỳnh Phú Bảo	Em	22/10/2020	-	NCLQ của NNB
11.4	Huỳnh Phú Gia	Em	22/10/2020	-	NCLQ của NNB
B. TỔ CHỨC:					
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073; 25/07/2007; Sở KH-ĐT Tp. HCM	253 Hoàng Văn Thụ, Ph. 2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Sở hữu trên 10% VĐL của VNG	
13	Công ty TNHH Du lịch TTC	4200351556; 02/03/1999; Sở KH-ĐT Tỉnh Khánh Hòa	04 Pasteur, Phường Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Công ty con (VNG sở hữu 100%)	
14	Công ty TNHH Lữ hành quốc tế TTC	0316234004; 15/04/2020; Sở KH-ĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Công ty con (VNG sở hữu 100%)	
15	Công ty TNHH CSSK Ngọc Lan	5801408713; 28/06/2019; Sở KH-ĐT tỉnh Lâm Đồng	42 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Công ty con (VNG sở hữu 100%)	
16	CTCP Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	5800396328; 25/07/2003; Sở KH-ĐT tỉnh Lâm Đồng	03-05-07 Mai Anh Đào, Phường 8, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Công ty con (VNG sở hữu 100%)	
17	CTCP Du lịch Thanh Bình	0302294892; 20/04/2001; Sở KH-ĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Công ty con (VNG sở hữu 22,38%)	
18	CTCP Du lịch Bến Tre	1300381220; 01/06/2004; Sở KHĐT Bến Tre	16, Hai Bà Trưng, P. An Hội, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	VNG sở hữu trên 10% VĐL (20,75%)	
19	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	3400837253; 09/12/2009; Sở KHĐT Bình Thuận	Th. Thuận Thành, X. Thuận Quý, H. Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	VNG gián tiếp kiểm soát 91,6% VĐL	

20	CTCP Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	5800000135; 16/10/2006; Sở KHĐT Lâm Đồng	51 Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	VNG gián tiếp kiểm soát 32,14% VĐL	
21	CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình	0305445099; 08/01/2008; Sở KHĐT Tp. HCM	466 Trần Hưng Đạo B, Ph. 14, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh	VNG gián tiếp kiểm soát 91,41% VĐL	
22	Công ty Cổ phần Du Lịch Vinagolf Angkor		National road 6, Phum Kruos, Svay Dangkum, Siemreap, Vương Quốc Campuchia	VNG gián tiếp kiểm soát 49% VĐL	
23	Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	4500614277 Sở KHĐT Tỉnh Ninh Thuận	Đường Yên Ninh, khu phố 9, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	VNG gián tiếp kiểm soát 33,51% VĐL	
24	Công ty CP Thành Thành Nam	0312907273; Sở KHĐT TP.HCM	62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	VNG gián tiếp kiểm soát 24,16% VĐL	
25	Công ty CP Du Lịch Đồng Thuận	4500232976; 01/10/2003; Sở KHĐT T. Ninh Thuận	Đường Yên Ninh, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	VNG gián tiếp kiểm soát 20,06% VĐL	
26	Công ty CP Du Lịch Núi Tà Cú	3400436653; 30/11/2005; Sở KHĐT T. Bình Thuận	Thôn Nam Thành, Thị Trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	VNG gián tiếp kiểm soát 4,45% VĐL	
27	Công ty TNHH BVB Bình Thuận	3401217372; Sở KHĐT T. Bình Thuận	105 Trần Hưng Đạo, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	VNG gián tiếp kiểm soát 100% VĐL	
28	Công ty TNHH Du Lịch TTC Huế	3301689861; 26/01/2021; Sở KHĐT T. Thừa Thiên Huế	08 Hùng Vương, P. Phú Nhuận, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	VNG gián tiếp kiểm soát 100% VĐL	

7.2 | GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

- Công ty đã có phát sinh giao dịch đối với những cá nhân/tổ chức đã liệt kê tại Phụ Lục các hoạt động như sau: Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/cho thuê tài sản các công cụ dụng cụ, hàng hóa khác; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.

7.3 | GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

- Không phát sinh giao dịch.

7.4 | GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

7.4.1 | Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo)

Công ty có phát sinh giao dịch đối với những cá nhân/tổ chức đã liệt kê tại mục 7.1 các hoạt động như sau: Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/ cho thuê tài sản, các công cụ dụng cụ, hàng hóa khác; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.

7.4.2 | Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Như đã liệt kê tại Mục 7.2.

7.4.3 | Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

Không phát sinh giao dịch trong năm 2021.

8 | GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM)

8.1 | DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Như danh sách đã liệt kê tại Mục 7 Báo cáo này (thể hiện ở cột "mối liên hệ với Công ty" trong các bảng tại Mục này).

8.2 | GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯƠNG, ...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Nguyễn Vũ Hoàng An	NNB	47.710	0,05%	47.710	0,05%	Bán
2	Huỳnh Thị Thu Trang	NNB	699.730	0,72%	35	0,00003%	Bán
3	Bùi Tấn Khải	NNB	23.960	0,024%	13.960	0,014%	Bán
4	Nguyễn Vũ Hoàng An	NNB	47.710	0,05%	10	0,00001%	Bán
5	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	NNB	1.316.210	1,35%	1.799.360	1,85%	Mua
6	Bùi Tấn Khải	NNB	13.960	0,014%	0	0%	Bán

9 | CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

- Ngày 27/04/2021, các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 được miễn nhiệm, sau đó tiến hành bầu thành viên HĐQT Công ty đối với nhiệm kỳ 2021 – 2025.
- Ngày 05/05/2021, HĐQT đã thông qua việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Bà Trần Võ Hiếu Thuận.
- Ngày 11/05/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23 cho Công ty với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Ông Nguyễn Thế Vinh sang Bà Phan Thị Hồng Vân.
- Ngày 27/07/2021, HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Vũ Hoàng An.
- Ngày 10/12/2021, Ủy Ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 500,000,000,000 đồng (Bằng chữ: năm trăm tỷ đồng).
- Ngày 31/12/2021, HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Bà Trần Võ Hiếu Thuận.



BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1 | THÔNG TIN VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH HĐQT	CHỨC DANH ỦY BAN KIỂM TOÁN	NGÀY BỔ NHIỆM	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch	16/6/2021	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chương trình hành động của UBKT. Phân công, chỉ đạo các Thành viên UBKT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của UBKT. Chỉ đạo Phòng KTNB triển khai thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên	16/6/2021	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBKT phân công.
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	16/6/2021	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đã được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT.

- Đáp ứng hầu như các chuẩn mực theo thông lệ tốt nhất được khuyến nghị trong Bộ quy tắc Quản trị công ty; cơ cấu Ủy ban Kiểm toán ("TBKT") của Công ty gồm 3 Thành viên, trong đó có 2 Thành viên là Thành viên độc lập HĐQT và Trưởng TBKT là Thành viên độc lập HĐQT, hoàn toàn đảm bảo tính độc lập trong hoạt động kiểm tra, giám sát của TBKT.
- Ngoài ra, kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm toán nội bộ, Kiểm soát, Kế toán, Tài chính đặc biệt là am hiểu các chuẩn mực, thông lệ đã hỗ trợ các Thành viên trong công tác tư vấn, tham mưu những vấn đề trọng yếu đạt hiệu quả cao, hướng đến tối thiểu hóa rủi ro, tối đa hóa giá trị cho Công ty và các Bên liên quan.

2 | HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NIÊN ĐỘ 2021

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được HĐQT Công ty giao, thông qua hoạt động giám sát và kiểm tra, UBKT đã kịp thời đưa ra những tham vấn cho HĐQT, những kiến nghị và/ hoặc đề xuất thiết thực cho Ban Tổng Giám đốc ("Ban TGD") trong việc triển khai và điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Đơn vị nhằm hoàn thiện, nâng cao tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác quản trị rủi ro; và thông qua Đơn vị Kiểm toán nội bộ ("KTNB") để triển khai hoạt động đảm bảo, tư vấn hữu hiệu về hoạt động đối với các Trưởng đơn vị trong công tác quản lý lĩnh vực được phân công, phụ trách nhằm đảm bảo hoạt động của các Đơn vị, bộ phận vận hành hiệu quả, xuyên suốt và để cao tính tuân thủ.
- Là năm thứ 2 liên tiếp bị ảnh hưởng nặng nề và hoạt động kinh doanh của Công ty bị thu hẹp đáng kể trong niên độ vừa qua do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19; tự soát xét và đánh giá, UBKT chúng tôi nhận thấy hiệu quả giám sát trong năm 2021 đã hoàn thành nhiệm vụ mà HĐQT đã tin tưởng giao trách nhiệm.
- Để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng quản trị một cách hiệu quả, tránh các xung đột về lợi ích, UBKT đã hoạt động rất tích cực trong năm 2021. UBKT có đầy đủ nguồn lực và thẩm quyền đảm bảo các công cụ kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì để Công ty tuân thủ các quy định của luật pháp và quy định liên quan, đặc biệt chú trọng đến đạo đức kinh doanh và các quy chế hoạt động nội bộ.
- Với sự tham gia giám sát độc lập của UBKT, hoạt động của Công ty minh bạch hơn, giảm thiểu rủi ro gian lận, giảm thiểu thiệt hại trong kinh doanh do rủi ro dịch bệnh; thể hiện tính trung thực trong chính sách bảo vệ quyền lợi các Bên liên quan, trong đó có Cổ đông và Nhà đầu tư.
- Năm 2021, UBKT đã triển khai đầy đủ các hoạt động trọng tâm căn cứ theo nhiệm vụ được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT, cụ thể:

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Soát xét, thẩm định BCTC Quý, BCTC bán niên và toàn niên độ. Công tác Công bố thông tin đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. 	<ul style="list-style-type: none"> BCTC trung thực, hợp lý trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành; chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên BCTC. Thông tin, số liệu minh bạch trước khi thực hiện công bố thông tin đến các Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng và Đối tác; Không có vi phạm về CBTT.
2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát Văn bản lập quy hiện hành của Công ty. Đánh giá tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác thực thi hệ thống Kiểm soát nội bộ. Tham mưu, đề xuất cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo hoạt động, vận hành ổn định, hiệu quả, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro. 	<ul style="list-style-type: none"> Mặc dù hoạt động kinh doanh bị thu hẹp, tính tuân thủ trong các tác nghiệp được đánh giá cao, theo đó các Cán bộ nhân viên tham gia tác nghiệp hàng ngày hiểu được trách nhiệm quản trị rủi ro, tăng cường các kiểm soát để nhận diện và phòng tránh rủi ro, đặc biệt là rủi ro gian lận. Đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của hệ thống Kiểm soát nội bộ và qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị công ty.

3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên rà soát giao dịch các Bên liên quan. Đánh giá, rà soát trình bày và đảm bảo công bố thông tin đầy đủ các hoạt động liên quan đến giao dịch các Bên liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Các giao dịch luôn được thực hiện minh bạch trên cơ sở giá thị trường, tuân thủ theo quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy định về giao dịch Bên liên quan. Đảm bảo tính công bằng trong các giao dịch, không có bất kỳ sự xung đột lợi ích và/ hoặc sự thiên vị cho các Bên liên quan.
4. Giám sát Phòng KTNB của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Họp định kỳ hàng tháng với Trưởng phòng KTNB. Nhận báo cáo định kỳ và đột xuất từ phòng KTNB. Đối chiếu với kế hoạch hoạt động của phòng KTNB đã được phê duyệt hàng năm. Đào tạo, đánh giá định kỳ năng lực của các kiểm toán viên nội bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động vận hành phòng KTNB được cập nhật, báo cáo đầy đủ, kịp thời cho UBKT. Thông tin trọng yếu liên quan đến kết quả kiểm tra, giám sát và biên bản kiểm toán được gửi về kịp thời và đầy đủ cho UBKT. Đảm bảo công tác KTNB được thực hiện bởi các Kiểm toán viên có năng lực và đạo đức nghề nghiệp
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán với các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Rà soát các điều khoản trong 	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính đạt yêu cầu. Hợp đồng cung cấp dịch vụ được soạn thảo đầy đủ và rõ ràng. Đã trình ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ đại hội 2021.
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC. 	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm toán BCTC luôn đạt tính độc lập, khách quan. Nâng cao sự tin nhiệm của Cổ đông và Nhà đầu tư về uy tín và hình ảnh Công ty. Minh bạch và gia tăng độ tin cậy cho người sử dụng thông tin.
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát các hoạt động của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; hoạt động của Ban TGD triển khai kế hoạch, hành động theo Nghị quyết HĐQT. Giám sát tính tuân thủ hoạt động Công ty theo đúng Điều lệ, Pháp luật hiện hành, quy định nội bộ Tham mưu, tư vấn, giám sát cải thiện hoạt động Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất được khuyến nghị trong Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Nắm bắt thông tin kịp thời cũng như có ý kiến, trao đổi đối các vấn đề thời sự, rủi ro tại Công ty. Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đúng và đầy đủ. Hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định nội bộ. Tăng cường cam kết về Quản trị công ty thông qua cam kết, ứng xử của HĐQT trong quản trị. Gia tăng hiệu quả hoạt động HĐQT thông qua việc gia tăng số lượng Thành viên độc lập, phân công và đẩy mạnh trách nhiệm của từng Thành viên theo phân công.
8. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng giám đốc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát việc thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công của các thành viên HĐQT. Giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. 	<ul style="list-style-type: none"> Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
9. Xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT và trình HĐQT thông qua	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát cập nhật quy chế tổ chức hoạt động của UBKT đã ban hành. 	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn tất rà soát, cập nhật và trình HĐQT ban hành lại ngày 27/4/2021.

3 | KẾ HOẠCH TRỌNG ĐIỂM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NIÊN ĐỘ 2022

3.1 | KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- UBKT thay mặt HĐQT giám sát các hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB khách quan và độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty.
- Đánh giá kết quả hoạt động của KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB mang lại hiệu quả và nhấn mạnh đến yếu tố độc lập bằng cách xem xét các kết quả của bất kỳ cuộc kiểm toán chất lượng nào cũng như những phản hồi từ Ban Điều hành và Kiểm toán bên ngoài.
- Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc.
- Nâng cao tính linh hoạt trong việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ, theo đó cần (i) chủ động điều chỉnh các chương trình kiểm toán nội bộ cho phù hợp với từng thời điểm tùy thuộc vào tình hình dịch bệnh và mở cửa trở lại của hoạt động Du lịch tại các địa phương; (ii) chủ động cập nhật lại danh mục rủi ro từng thời kỳ để có kế hoạch kiểm toán hiệu quả và kịp thời.

3.2 | KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

- Xem xét, giám sát tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống KSNB; giám sát công tác ban hành, triển khai các Văn bản lập quy; đánh giá tính tuân thủ và tính hiệu quả của các chốt kiểm soát được cài đặt trong các quy trình, quy định nội bộ thông qua thực thi tác nghiệp.
- Xem xét, đánh giá hiệu quả của công tác Quản trị rủi ro bao gồm rủi ro Môi trường và Xã hội, An ninh mạng, Chiến lược, Chính sách kiểm soát gian lận, Kiểm soát rủi ro dịch bệnh.
- Tham mưu, tư vấn với HĐQT, Ban điều hành về hệ thống KSNB, tăng cường tính hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, tối đa hóa lợi ích Công ty.

3.3 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Giám sát việc lập và trình bày BCTC đúng tiến độ, phải tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành.
- Thực hiện thẩm định các BCTC trước khi phát hành và CBTT.
- Giám sát CBTT theo đúng quy định của pháp luật.
- Duy trì kênh thông tin hiệu quả với Kiểm toán độc lập, giám sát chất lượng, cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán BCTC để có ý kiến tham vấn kịp thời (nếu có).



3.4 | QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo hoạt động quản trị doanh nghiệp thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- nỗ lực đáp ứng nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất.

3.5 | GIÁM SÁT GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Giám sát, rà soát thường xuyên giao dịch các Bên liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phê duyệt của ĐHQĐ.
- Đánh giá giao dịch với các Bên liên quan để xem xét liệu các giao dịch có xung đột lợi ích và/hoặc có được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường và khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Cổ đông.
- Thúc đẩy hiệu chỉnh các quy định về giao dịch các Bên liên quan phù hợp với các quy định pháp luật mới ban hành trong năm 2022.

3.6 | MỐI QUAN HỆ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Duy trì mối quan hệ tích cực với Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp, trao đổi thường xuyên.
- Đảm bảo Ban Tổng Giám đốc được cung cấp đầy đủ các thông tin từ UBKT đối với các quyết định quan trọng.
- Tăng cường đào tạo/tái đào tạo cho Cán bộ quản lý cấp trung nâng cao về nhận thức và trách nhiệm đối với công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế (mô hình 3 tuyến phòng vệ).
- Thúc đẩy việc cập nhật, đào tạo định kỳ, thường xuyên Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp/ đạo đức kinh doanh, nội quy công ty./.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP

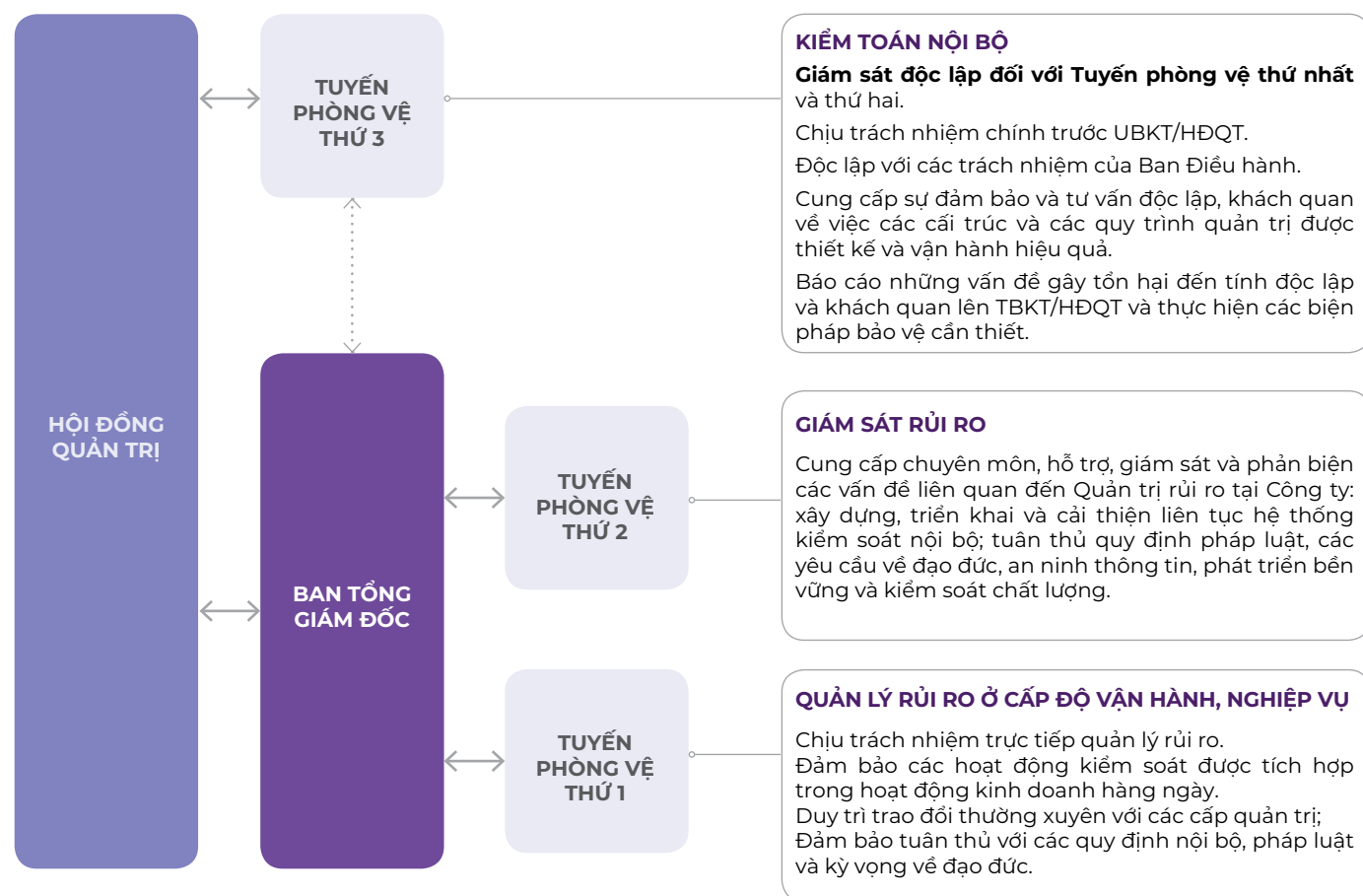
Công tác Quản trị công ty (QTCT) luôn dành được nhiều quan tâm trong suốt quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (TTC Hospitality). TTC Hospitality đã có nhiều nỗ lực nhằm phát triển các nguyên tắc quản trị công ty lành mạnh và hiệu quả theo Bộ quy tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, Thẻ điểm QTCT Khu vực ASEAN – ASEAN SCORECARD, Quy tắc QTCT của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD. QTCT tốt không thể thiếu một cơ chế quản trị rủi ro hiệu quả vì quản trị rủi ro là phần cơ bản trong quản trị doanh nghiệp.

Đánh giá tổng quan về mức độ trưởng thành trong quản lý rủi ro tại TTC Hospitality, hướng tới nhận diện, đánh giá một cách có hệ thống các tác động và khả năng xảy ra rủi ro có thể ảnh hưởng đến doanh nghiệp, nhằm đảm bảo trong việc đạt được mục tiêu mà Công ty đề ra, tích hợp dẫn quản lý rủi ro doanh nghiệp theo hướng hiện đại với hoạt động kiểm soát nội bộ nhằm hướng tới việc doanh nghiệp giảm thiểu nguy cơ và rủi ro một cách hiệu quả hơn, đồng thời tối đa hóa cơ hội cho doanh nghiệp và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng hiệu quả và hữu hiệu, “quản trị rủi ro cũng đồng nghĩa với nắm bắt cơ hội.”

Hiện tại, Mô hình hoạt động Quản trị rủi ro của TTC Hospitality vẫn đang trong quá trình định hình và nâng cấp dần về cơ cấu vận hành cũng như năng lực, nhận thức của các cấp lãnh đạo đối với công tác Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp. Mặc dù, trên thực tế tại TTC Hospitality vẫn chưa triển khai thiết lập hệ thống Quản trị rủi ro một cách bài bản nhất như các quy chuẩn và thông lệ quốc tế, rõ nét nhất là chưa thiết lập một bộ phận chuyên trách về vận hành hệ thống Quản trị rủi ro. Nhưng Ban lãnh đạo TTC Hospitality luôn đề cao tầm quan trọng của công tác Quản trị rủi ro, và luôn ý thức rõ đây là một trong những công cụ đắc lực hỗ trợ khắc phục các yếu kém có thể dẫn đến các rủi ro trong Quản trị doanh nghiệp.

Từ những nhận định vừa nêu trên, Ban Lãnh đạo đã nỗ lực triển khai xây dựng, vận hành và cập nhật liên tục mô hình Quản trị rủi ro tiệm cận với thông lệ quốc tế theo mô hình 3 tuyến phòng vệ (theo sơ đồ vận hành bên dưới). Theo đó, mỗi tuyến phòng vệ sẽ có các vai trò, chức năng, nhiệm vụ riêng biệt, nhưng sau cùng tất cả đều cùng hỗ trợ lẫn nhau để hướng đến việc đạt được mục tiêu của doanh nghiệp trên cơ sở phối hợp, hợp tác, giao tiếp một cách thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.

SƠ ĐỒ VẬN HÀNH 3 TUYẾN PHÒNG VỆ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG



1 | HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2021

Trong niên độ 2021, liên quan đến hoạt động Quản trị rủi ro; Ban Lãnh đạo TTC Hospitality đã triển khai các chương trình và chính sách quan trọng sau:

1.1 | NHẬN THỨC QUẢN TRỊ RỦI RO

Hội đồng quản trị và Quản lý cấp cao ủng hộ và hiểu biết về mục tiêu của hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp.

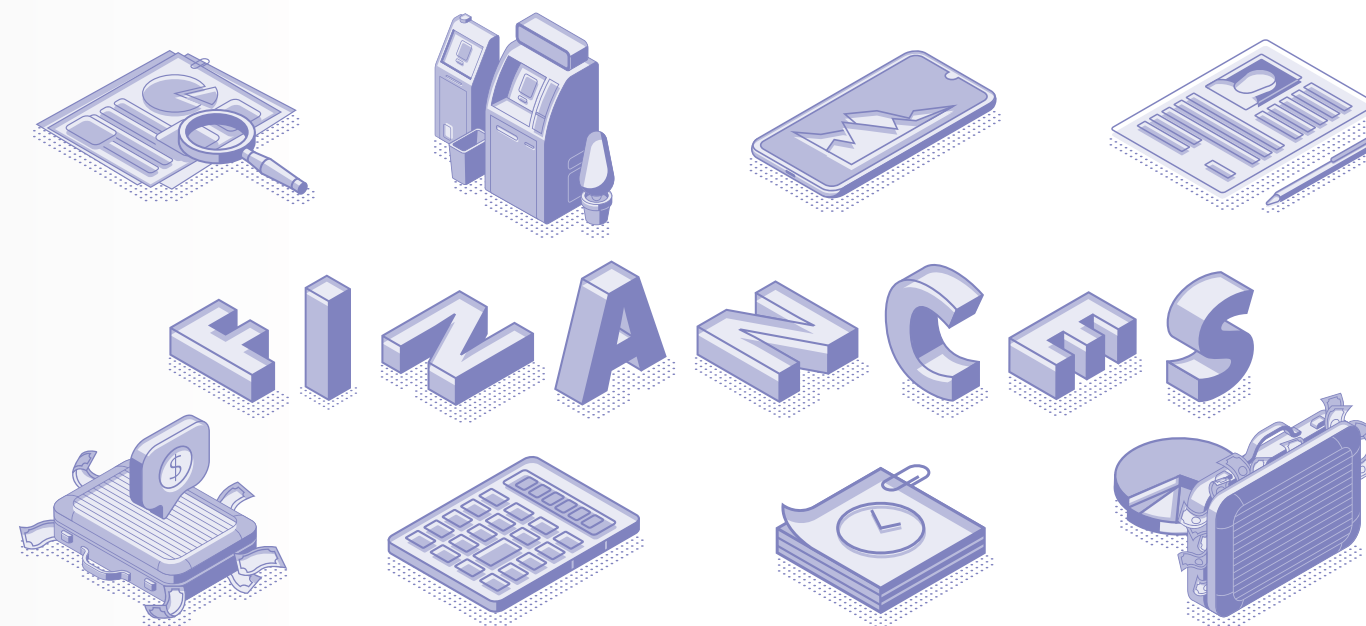
1.2 | KHẢO SÁT, XÂY DỰNG, CẬP NHẬT CÁC RỦI RO MỚI CÓ THỂ PHÁT SINH LÀM TỔN HẠI ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng, các doanh nghiệp không chỉ cạnh tranh ở thị trường trong nước mà còn cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu, đồng thời phải đối mặt với các khó khăn chung như: rủi ro luật lệ, tuân thủ luật lệ, lạm phát/suy thoái, rủi ro thay đổi khí hậu, rủi ro đối thủ cạnh tranh mới, rủi ro thay đổi công nghệ, rủi ro danh tiếng do áp lực cạnh tranh..., quản trị rủi ro cũng như mối quan hệ giữa quản trị rủi ro với hệ thống kiểm soát nội bộ và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp ngày càng được chú trọng. Quản trị rủi ro tốt đồng nghĩa với việc doanh nghiệp kiểm soát tốt các tác động và khả năng xảy ra của các rủi ro, ít bị ảnh hưởng bởi các tác động không lường trước và có khả năng triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rủi ro gây ra, đồng thời cũng biến các thách thức thành cơ hội để đưa doanh nghiệp tiến về phía trước.

Năm 2021 là năm thứ 2 liên tiếp nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu sự tác động tiêu cực từ đại dịch COVID-19, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dịch vụ, Du lịch. TTC Hospitality đã phải cắt giảm hoạt động, tạm đóng cửa kinh doanh một số khách sạn, địa điểm kinh doanh trong một thời gian dài, điều chỉnh định hướng kinh doanh, đồng thời nghiên cứu bổ sung thêm một số mảng kinh doanh mới để duy trì hoạt động trong giai đoạn khó khăn.

Do vậy, Ban Lãnh đạo đã chủ động, kịp thời xác định các yếu tố rủi ro mới để đề ra những giải pháp, chốt kiểm soát phù hợp, các rủi ro mới được cập nhật theo dõi có thể kể đến như:

- Rủi ro bùng phát dịch bệnh tại các địa điểm kinh doanh, văn phòng công ty;
- Rủi ro thiếu hụt nhân sự khi các Đơn vị kinh doanh vận hành trở lại;
- Rủi ro về việc thất thoát tài sản, công nợ của nhân viên nghỉ việc do công tác quản lý thời việc, bàn giao không chặt chẽ;
- Rủi ro về tranh chấp, khiếu nại của cán bộ nhân viên bị cắt giảm định biên do dịch;
- Rủi ro tài sản, vệ sinh cảnh quan xuống cấp, không được duy trì, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ;
- Rủi ro về công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy trong giai đoạn thấp điểm, tạm đóng cửa;
- Rủi ro phát sinh các khoản công nợ phải thu khó đòi, không đòi được;
- Rủi ro về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm không đảm bảo đối với các mảng kinh doanh mới;
- Rủi ro về cạnh tranh không lành mạnh, phá giá dịch vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Rủi ro về gian lận, chiếm dụng tiến công nợ thu hồi, ứng trước của khách hàng, chiếm dụng quỹ tiền mặt của công ty;
- Rủi ro về thiếu hụt dòng tiền phục vụ cho hoạt động kinh doanh;...



2 | KHOANH VÙNG CÁC NHÓM RỦI RO ĐÃ ĐƯỢC LIỆT KÊ ĐỂ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG PHÁT SINH TỪ ĐÓ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ NGĂN NGỪA

NHÓM RỦI RO	YẾU TỐ RỦI RO	MÔ TẢ ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ XẢY RA	BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA, GIẢM THIỂU
Rủi ro về hoạt động	Bùng phát dịch bệnh tại các địa điểm kinh doanh, văn phòng công ty	Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, việc phát sinh các ca lây nhiễm, tiếp xúc gần với bệnh nhân Covid sẽ dẫn đến việc cách ly tập thể, đóng cửa địa điểm kinh doanh gây thiệt hại lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu nhân viên hạn chế di chuyển, đi lại giữa các tỉnh; di chuyển từ vùng dịch, nước ngoài về phải thực hiện các biện pháp hạn chế, cách ly như quy định của nhà nước; Tổ chức phát khẩu trang cho nhân viên, mua cồn sát khuẩn bố trí tại các địa điểm kinh doanh; đeo khẩu trang tại khu vực làm việc, khi tiếp xúc với khách hàng, đồng nghiệp, Khai báo y tế đầy đủ,...
	Đóng cửa dài hạn nhiều Đơn vị kinh doanh, cắt giảm số lượng lớn cán bộ nhân viên	Tình hình kinh tế ảm đạm, nhu cầu đi Du lịch của khách hàng được xem là nhu cầu không thiết yếu, nên tình hình hoạt động của các Đơn vị kinh doanh dịch vụ khách sạn, lữ hành có thể sẽ gặp khó khăn trong nhiều năm tiếp theo kể từ khi thế giới có Vaccine và thuốc điều trị. Nếu kịch bản này xảy ra sẽ dẫn đến việc khó khăn trong duy trì hoạt động các địa điểm kinh doanh, thu nhập của người lao động, việc cắt giảm lao động sẽ làm ảnh hưởng tâm lý của những lao động còn lại.	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển thêm các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh mới tập trung khai thác nguồn khách hàng tiềm năng trong nước để tạo thêm việc làm cho người lao động, tạo thêm dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh; Tiếp tục tạm ngưng kinh doanh, đóng cửa như Imperial Hotel - Huế, TTC Hotel - Angkor, TTC Hotel - Hội An,... cho thuê các địa điểm kinh doanh không hiệu quả như TTC Hotel - Tân Bình.
	Thiếu hụt nhân sự khi các Đơn vị kinh doanh vận hành trở lại	Việc cắt giảm số lượng lớn nhân sự do sụt giảm công suất, doanh thu cộng với đó là khối lượng công việc gia tăng cho các nhân sự còn lại sẽ làm ảnh hưởng đến tính ổn định của nhân sự hiện hữu. Rủi ro phát sinh khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động kinh doanh được tái khởi động thì sẽ khó khăn trong khâu tuyển dụng, sắp xếp, đào tạo số lượng lớn nhân sự trong một thời gian ngắn do không có nguồn nhân sự kinh nghiệm để dự phòng.	<ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên giữ lại những nhân sự đã gắn bó nhiều năm, có kinh nghiệm và hiểu rõ văn hóa TTC hoặc những nhân sự là các cấp quản lý để có nguồn lực giúp đào tạo, ổn định các nhân sự tuyển mới sau này; Động viên kịp thời những nhân sự được giữ lại để hiểu và đồng hành cùng với Công ty trong giai đoạn khó khăn; thực hiện các biện pháp thỏa thuận với người lao động nghỉ không lương, cắt giảm ngày công lao động để hạn chế tối đa số nhân sự bị cắt giảm. Lưu thông tin liên hệ của nhân sự nghỉ việc để ưu tiên tuyển dụng trở lại khi các Đơn vị hoạt động trở lại.
	Phát sinh các khoản công nợ phải thu khó đòi, không đòi được	Tiền được xem như là dòng máu lưu thông của doanh nghiệp, với tình hình kinh tế khó khăn, tất cả các doanh nghiệp du lịch, lữ hành đều bị ảnh hưởng nặng nề, nguy cơ tạm ngưng kinh doanh, phá sản là hiện hữu do đó việc kiểm soát dòng tiền, kiểm soát các khoản công nợ phải thu trong giai đoạn này là yếu tố sống còn của mỗi doanh nghiệp, để giúp công ty gia tăng dòng tiền lưu thông, giảm nguy cơ nợ xấu làm tăng chi phí xử lý công nợ,...	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát, điều chỉnh lại chính sách bán hàng trả chậm như: giảm hạn mức được nợ, giảm thời gian nợ, cân nhắc lịch sử thanh toán để cho phép các đối tượng khách hàng được nợ, ưu tiên việc bán hàng thu tiền ngay; Không tiếp tục cho nợ đối với khách hàng chưa thanh toán công nợ cũ; Liên tục đôn đốc nhân viên kinh doanh thu hồi công nợ hàng ngày, tạm giữ các khoản phụ cấp trách nhiệm hàng tháng nếu chưa thu hồi được công nợ; thực hiện các thủ tục tính lãi trả chậm, thưa kiện đối với khách hàng chảy ì không thanh toán công nợ quá hạn;...
	Gian lận, chiếm dụng tiền công nợ thu hồi, ứng trước của khách hàng, chiếm dụng quỹ tiền mặt của công ty	Kinh tế khó khăn và sự lơ là trong việc quản lý trong thời điểm này là cơ hội tốt để những nhân sự tha hóa, biến chất lợi dụng để chiếm đoạt, chiếm dụng tiền của khách hàng và Công ty gây tổn thất tài sản và tổn hại đến uy tín của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường kiểm tra, thiết lập các chốt kiểm soát trong việc thu tiền cọc, tạm ứng của khách hàng và nộp về lại phòng Kế toán. Tổ chức kiểm tra tồn quỹ đột xuất, đối chiếu công nợ phải thu định kỳ với khách hàng. Các trường hợp vi phạm phải xử lý kỷ luật nghiêm và công khai để làm gương cho các nhân sự khác.
	Thiếu hụt dòng tiền phục vụ cho hoạt động kinh doanh	Nguồn thu giảm sút, trong khi các khoản chi định kỳ như chi lương, mua nguyên vật liệu, chi trả lãi vay, nợ vay đến hạn,... vẫn phải được thực hiện đầy đủ và đúng kỳ sẽ khiến cho gánh nặng dòng tiền của doanh nghiệp thêm tăng và dẫn đến rủi ro mất thanh khoản.	<ul style="list-style-type: none"> Ban điều hành tổ chức đánh giá, trình hồ sơ thanh toán các tài sản, bất động sản không phục vụ cho chiến lược kinh doanh của Công ty để tăng thêm nguồn thu trong giai đoạn này; Tổ chức rà soát tổng thể, rà soát báo cáo quản trị hàng tháng để cắt giảm, siết chặt các khoản chi chưa cần thiết, các khoản chi gây lãng phí của các Đơn vị để tiết giảm chi phí vận hành; Phát triển các sản phẩm kinh doanh mới như: Cơm văn phòng, nguyên liệu chế biến sẵn, teambuilding... để đa dạng hóa nguồn thu, tạo việc làm và tăng tính thanh khoản, lan tỏa thương hiệu trong mùa dịch.

2 | KHOANH VÙNG CÁC NHÓM RỦI RO ĐÃ ĐƯỢC LIỆT KÊ ĐỂ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG PHÁT SINH TỪ ĐÓ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ NGĂN NGỪA (TIẾP THEO)

NHÓM RỦI RO	YẾU TỐ RỦI RO	MÔ TẢ ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ XẢY RA	BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA, GIẢM THIỂU
Rủi ro về hoạt động (tiếp theo)	Hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho số lượng lớn, hết date, hư hỏng	Dịch bệnh bất ngờ khiến lượng hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ kinh doanh của các Đơn vị tồn kho số lượng lớn dẫn đến nguy cơ hàng hóa hết date, hư hỏng do không có khách hàng.	<ul style="list-style-type: none"> • Thống kê lại lượng hàng tồn kho, ước tính nhu cầu trong thời gian thấp điểm để tạm ngưng nhập thêm hàng hoặc nhập thêm với số lượng đủ dùng, không để/hạn chế tồn kho, đặc biệt là các mặt hàng có giá trị lớn, khó tiêu thụ. • Thiết lập kênh liên lạc, thông tin giữa các Đơn vị trong cùng Khu vực và giữa các Khu vực và Tổng công ty để điều tiết, luân chuyển, thanh lý kịp thời hàng hóa giữa các Đơn vị còn tồn kho và các Đơn vị có nhu cầu. • Tổ chức trình thanh lý cho CBNV có nhu cầu hoặc thanh lý ra bên ngoài những mặt hàng cận date; tiêu hủy các mặt hàng hết date, hư hỏng, không được lưu kho.
Rủi ro thị trường	Cạnh tranh không lành mạnh, phá giá dịch vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty	Tình hình kinh doanh khó khăn, thị trường nhà hàng, khách sạn ở trong tình trạng cung vượt cầu, sẽ dẫn đến rủi ro các đối thủ kinh doanh trong địa bàn sẽ bán phá giá để cạnh tranh, làm hỗn loạn thị trường gây thiệt hại nhiều mặt cho Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> • Yếu tố tiên quyết trong việc cạnh tranh là phải giữ ổn định chất lượng dịch vụ, chất lượng cơ sở vật chất. từ đó tạo ra một phân khúc khách hàng riêng, khách hàng trung thành với Đơn vị. • Giảm giá bán sản phẩm dịch vụ nhưng phải đảm bảo cân đối được lợi nhuận, tính tới hao mòn tài sản, tránh việc chạy theo cuộc đua giảm giá làm ảnh hưởng đến tài sản, thương hiệu, hiệu quả kinh doanh của Công ty. • Chạy các chương trình khuyến mãi kết hợp với các Đơn vị khác của TTC trong khu vực và trong toàn ngành như: tặng voucher BBQ, Massage, tặng vé tham quan các Khu du lịch,...
Rủi ro về Thương hiệu	Tranh chấp, khiếu nại của cán bộ nhân viên bị cắt giảm định biên do dịch bệnh	Việc cắt giảm cùng lúc số lượng lớn nhân sự có thể gây quá tải cho nhân viên phục trách công tác nhân sự, dẫn đến các thiếu sót trong quá trình thực hiện các thủ tục thôi việc dẫn đến các tranh chấp, khiếu nại không đáng có gây ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉ đạo sát sao việc thực hiện các thủ tục thanh lý, thanh toán đầy đủ các khoản phúc lợi, ngày phép còn tồn, phụ cấp, trợ cấp mất việc cho người lao động. • Các khoản chi được chi phải được cấp thẩm quyền phê duyệt, chi đúng đối tượng thụ hưởng, các trường hợp nhận thay phải có ủy quyền và phải được ký xác nhận, ghi rõ họ tên người nhận.
Rủi ro về Thương hiệu	Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm không đảm bảo đối với các mảng kinh doanh mới	Việc triển khai nhanh các sản phẩm kinh doanh mới thuộc lĩnh vực F&B trong giai đoạn này có thể tồn tại các rủi ro về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm chưa được chuẩn hóa, đồng nhất sẽ vô tình làm phản tác dụng vừa làm giảm hiệu quả kinh doanh vừa làm xấu đi hình ảnh, uy tín của công ty trong thời gian khó khăn này.	<ul style="list-style-type: none"> • Nguyên vật liệu đầu vào phải được nhập từ Nhà Cung cấp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng; • Công tác bảo quản nguyên vật liệu sơ chế, thành phẩm phải đảm bảo đúng điều kiện về thời gian, nhiệt độ. • Thành phẩm phải được sản xuất thử nhiều lần, phải có tiêu chuẩn rõ ràng về ngoại hình, mùi vị, chất lượng, chỉ bán các thành phẩm đáp ứng đủ tiêu chuẩn đã xây dựng. Sản phẩm hư hỏng, không đáp ứng tiêu chuẩn phải được lập biên bản tiêu hủy.
Rủi ro tuân thủ	Thất thoát tài sản, công nợ của nhân viên nghỉ việc do công tác quản lý thôi việc, bàn giao không chặt chẽ Tài sản xuống cấp, vệ sinh cảnh quan, công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy không được duy trì, bảo dưỡng thường xuyên/ định kỳ trong giai đoạn thấp điểm, tạm đóng cửa	Việc cắt giảm cùng lúc số lượng lớn nhân sự có thể gây quá tải cho nhân viên phục trách công tác nhân sự, dẫn đến các thiếu sót trong quá trình thực hiện các thủ tục thôi việc dẫn đến rủi ro công tác bàn giao tài sản, thanh toán công nợ chưa được thực hiện đầy đủ, gây thất thoát cho Công ty. Việc cắt giảm nhân sự hoặc tạm thời đóng cửa các địa điểm kinh doanh sẽ tạo nên tâm lý chủ quan, lơ là cho các cấp quản lý của các Đơn vị trong việc duy trì liên tục công tác duy tu-bảo dưỡng, chăm sóc cảnh quan, khiến cho cơ sở vật chất sẽ xuống cấp nhanh sau thời gian dịch bệnh và tổn kém chi phí đầu tư cho việc đưa vào vận hành trở lại.	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉ đạo bộ phận phụ trách nhân sự phải chủ động phối hợp, tương tác với các phòng ban liên quan như: quản lý tài sản, kế toán công nợ, hành chính,...để giữ lại các khoản thu nhập, phúc lợi còn phải trả của người lao động để hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ của người lao động trước khi thanh lý hợp đồng lao động. • Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát, kiểm tra thường xuyên công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị: hệ thống máy lạnh, máy phát điện, hệ thống báo cháy, xe điện...; chăm sóc cảnh quan, cây xanh. • Kiểm tra, vệ sinh, hút mùi thường xuyên các sảnh tiệc, phòng khách sạn để tránh ẩm mốc, côn trùng, chuột phá hoại,... • Tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác phòng cháy chữa cháy, phân công các chốt bảo vệ, phân công tuần tra 24/24 đảm bảo an ninh trật tự.

3 | RÀ SOÁT, CẬP NHẬT HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Ban Lãnh đạo TTC Hospitality luôn cầu thị và chủ động tương tác, tiếp nhận các thông tin góp ý, để xuất hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty từ các kênh thông tin

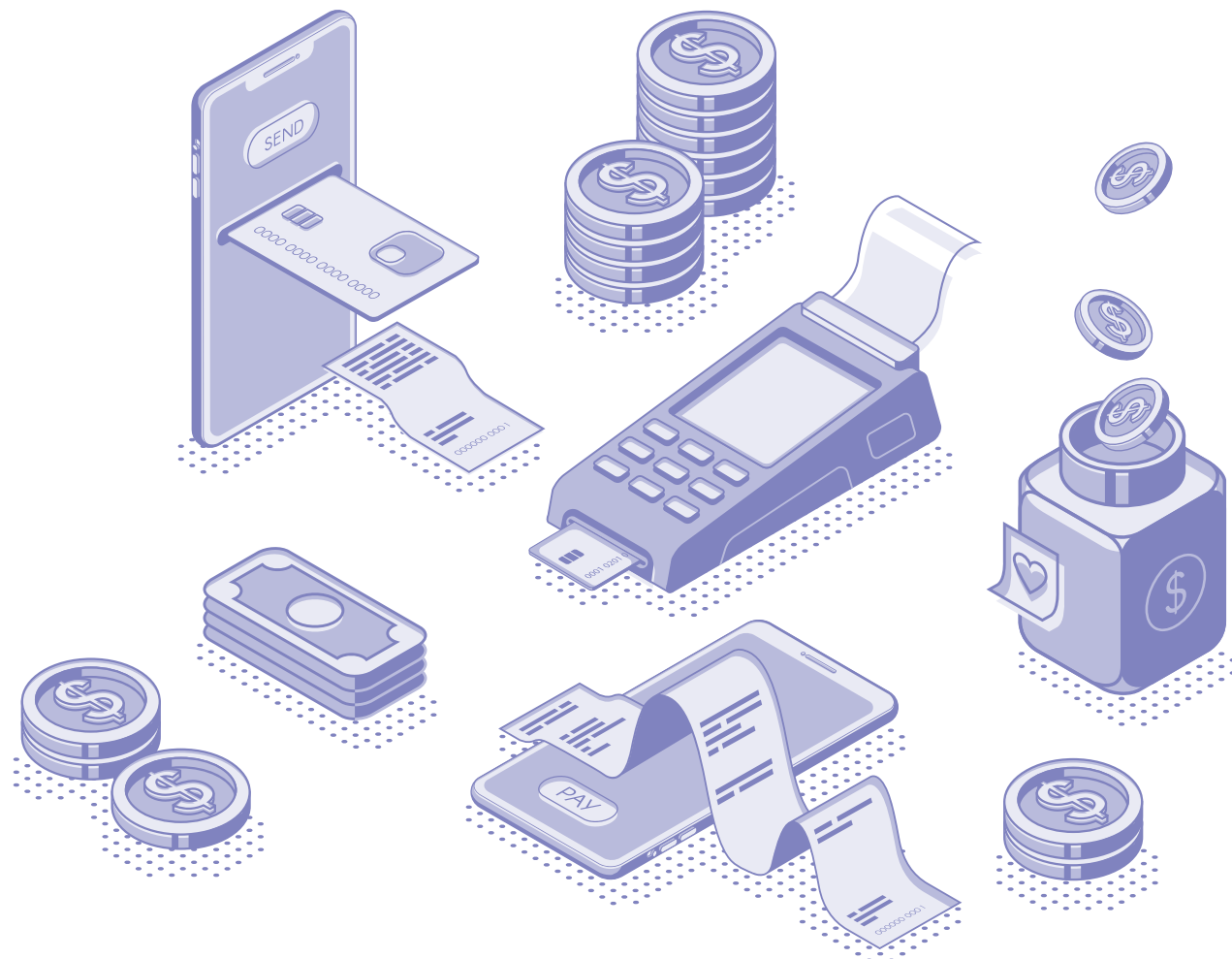
Ủy Ban kiểm toán/ Phòng Kiểm toán nội bộ thông qua kết quả ghi nhận của các đợt kiểm tra;

- Các Đơn vị trực tiếp xây dựng, vận hành hệ thống văn bản lập quy: thông qua thực tế vận hành và các đợt rà soát định kỳ;
- Các đợt cập nhật chính sách pháp luật mới của Phòng Pháp chế.
- Trên cơ sở đó, kịp thời xem xét, chỉ đạo các Phòng/ Ban/ Bộ phận liên quan rà soát để điều chỉnh, cập nhật, hoàn thiện các chốt kiểm soát của hệ thống các chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Công ty.

4 | GIÁM SÁT RỦI RO

Hiện tại, mỗi Phòng/ Ban/ Bộ phận chuyên môn của TTC Hospitality được xem là một kênh giám sát rủi ro hoạt động của lĩnh vực, chuyên môn được giao phụ trách, các Đơn vị này có trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo việc thực thi các chính sách/ quy định của nhân viên, bộ phận của Công ty và các Đơn vị trực thuộc:

- Khung Quản trị rủi ro của từng lĩnh vực hoạt động được cập nhật và kiểm soát thường xuyên, đảm bảo giảm thiểu được các rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành;
- Nghiên cứu xây dựng thước đo rủi ro để tham mưu cho Hội đồng quản trị;
- Hệ thống văn bản lập quy: được rà soát và cập nhật liên tục nhằm đảm bảo luôn phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan; phù hợp với thực tế vận hành; đảm bảo tính hiệu lực và tính chặt chẽ của văn bản;
- Đảm bảo tính tuân thủ: các quy trình, quy định được nhân viên/ các Đơn vị được thực thi một cách đầy đủ và nghiêm túc;
- Báo cáo kịp thời thời cho Ban Lãnh đạo các rủi ro ghi nhận, các chốt kiểm soát chưa chặt chẽ để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.



5 | HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm toán nội bộ là tuyến phòng vệ thứ ba; hoạt động kiểm toán nội bộ được vận hành độc lập dưới sự chỉ đạo, giám sát trực tiếp của Ủy ban Kiểm toán thông qua phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty. Hoạt động Kiểm toán nội bộ cung cấp một sự đảm bảo độc lập và khách quan đối với sự phù hợp và hiệu quả của các tuyến phòng vệ thứ nhất và thứ hai, thông qua cách tiếp cận và quy trình chuyên nghiệp có hệ thống và nguyên tắc, có đủ năng lực chuyên môn và sự thấu hiểu tổ chức.

Trong năm 2021, công tác Kiểm toán nội bộ đã được triển khai một cách linh động, thực hiện theo định hướng rủi ro, tập trung vào các nhóm vấn đề trọng tâm, mang tính trọng yếu của ngành Du lịch, đặc biệt là các vấn đề phát sinh liên quan xu hướng kiểm soát dịch bệnh trong nước và trên thế giới. Cùng với đó là công tác đánh giá, giám sát tính tuân thủ của các Đơn vị cũng như tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

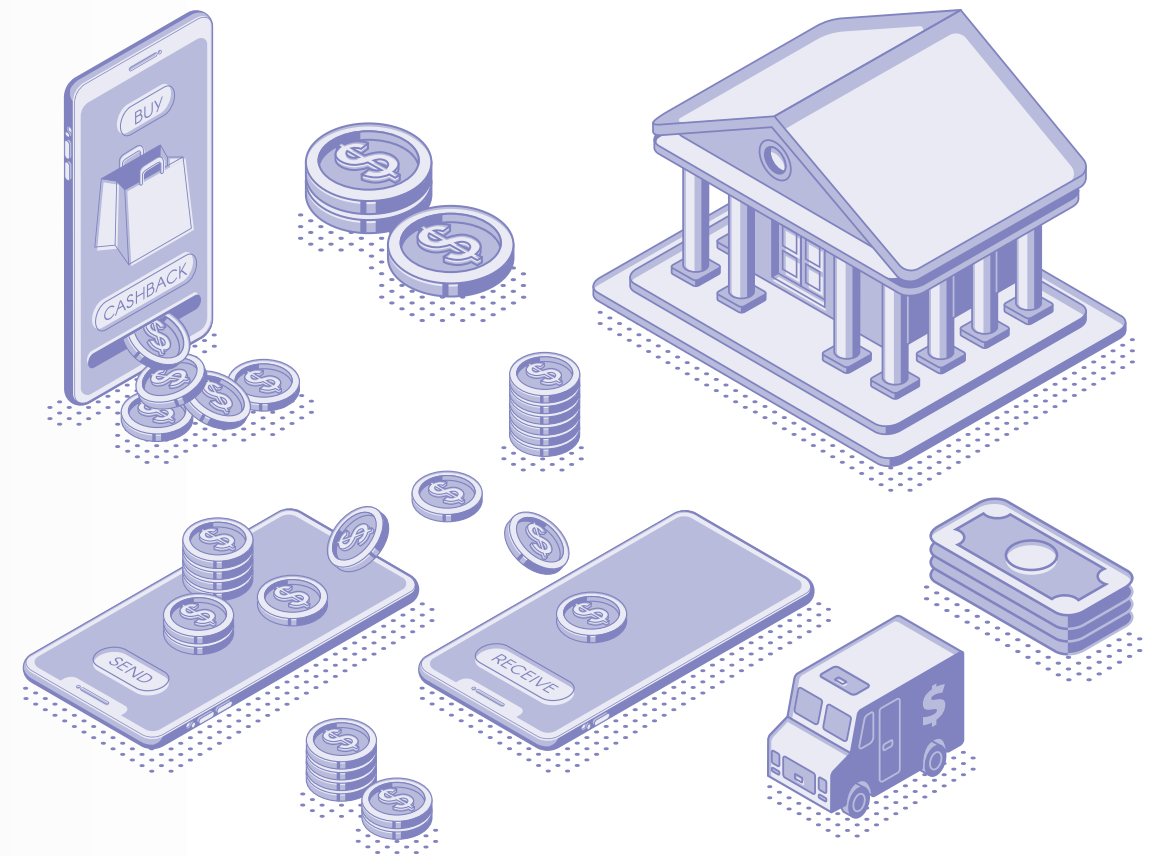
6 | ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2022

Hoạt động Quản trị rủi ro của Công ty được thiết lập và vận hành để luôn hướng đến các mục tiêu giúp Ban Lãnh đạo nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, mất mát, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro đến chiến lược, kế hoạch, hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời tìm các giải pháp để hoàn chuyển những rủi ro này thành những cơ hội thành công.

Để hoàn thiện hơn công tác Quản trị rủi ro trong năm 2022 và hướng đến Chiến lược 2021 – 2025 của Công ty; trên cơ sở khung Quản trị rủi ro đã thiết lập và cập nhật của năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược hoạt động khác như:

- Tiếp tục nâng cao và hoàn thiện hơn nữa hệ thống Quản trị rủi ro của Công ty theo thông lệ quốc tế, với mục tiêu đưa công tác Quản trị rủi ro trở thành một cấu phần quan trọng trong quá trình xây dựng/ triển khai kế hoạch hoạt động, củng cố các chính sách và quy trình vận hành của doanh nghiệp.
- Thường xuyên theo dõi sát sao tình hình, diễn biến dịch bệnh trong nước và trên thế giới để kịp thời định hướng, khoanh vùng các yếu tố rủi ro tiềm ẩn, chủ động trong công tác phòng ngừa, hạn chế, giảm thiểu thiệt hại do các yếu tố rủi ro mang tính bất ngờ gây ra.
- Trên cơ sở khung Quản trị rủi ro hiện hữu, tổ chức rà soát và cập nhật liên tục các yếu tố rủi ro trong hoạt động của ngành cũng như đưa ra các phương án kiểm soát phù hợp theo khẩu vị rủi ro của HĐQT, Ban điều hành.

Và để đạt được hiệu quả tối đa trong việc vận hành hệ thống Quản trị rủi ro thì ngoài sự ủng hộ và hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty luôn yêu cầu và đề cao: sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt giữa các Phòng/ Ban/ Đơn vị; thông tin truyền tải một cách minh bạch, nhất quán; tính tuân thủ được thực thi nghiêm túc; đề cao tính trung thực, khách quan của Ban Lãnh đạo, Cán bộ nhân viên toàn Công ty; phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể để tránh chồng lấn nhiệm vụ hay đùn đẩy trách nhiệm./



7 | THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

7.1 | TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công được niêm yết trên thị trường chứng khoán của Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Việt Nam với Mã chứng khoán "VNG".

Theo Danh sách Cổ đông tại ngày 28/02/2022

- **Vốn Điều lệ Công ty: 972.766.080.000 đồng**
- **Số lượng cổ phần niêm yết: 97.276.608 cổ phần**
- **Số lượng cổ phần đang lưu hành: 97.276.608 cổ phần**
- **Loại cổ phần: phổ thông**
- **Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần**
- **Cơ cấu cổ đông:**

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (SL CỔ ĐÔNG)	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%	0	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	58.675.554	60,32%	3	3	0
	Trong nước	58.675.554	60,32%	3	3	0
	Nước ngoài	0	0%	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0	0
4	Cổ đông khác	38.601.054	39,68%	2.404	38	2.366
	Trong nước	38.194.441	39,26%	2.311	23	2.288
	Nước ngoài	406.613	0,42%	93	15	78
TỔNG CỘNG		97.276.608	100%	2.407	41	2.366
	Trong nước	96.869.995	99,58%	2.314	26	2.288
	Nước ngoài	406.613	0,42%	93	15	78

7.2 | THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG	29.532.425	30,36%
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA SƠN TÍN	21.132.719	21,72%
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH THÀNH CÔNG	8.010.410	8,23%

7.3 | CƠ CẤU CỔ PHẦN THEO ĐIỀU KIỆN CHUYỂN NHƯỢNG

Số liệu tính đến ngày 31/01/2022:

STT	LOẠI CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ TRÊN VDL (%)	THỜI GIAN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
1	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	0%	
2	Cổ phần tự do chuyển nhượng	97.276.608	100%	



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc **108**

Báo cáo kiểm toán độc lập **109**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc **158**

Báo cáo kiểm toán độc lập **159**



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty Cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("CNDKKD") số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH&ĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006, và các Giấy CNDKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các Công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; tổ chức sự kiện; đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch, kinh doanh vũ trường, phòng trà, massage, karaoke; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài; buôn bán thực phẩm.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BÀ PHAN THỊ HỒNG VÂN	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
ÔNG NGUYỄN THẾ VINH	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
BÀ NGUYỄN THÁI HÀ	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
ÔNG ĐẶNG HUỲNH ANH TUẤN	Thành viên	
ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Thành viên	
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên	
ÔNG ĐỖ HUY HIỆP	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

ÔNG ĐẶNG ĐÌNH VIỆT	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 6 tháng 2 năm 2022
BÀ TRẦN VÕ HIẾU THUẬN	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2021, miễn nhiệm từ ngày 1 tháng 1 năm 2022
BÀ PHAN THỊ HỒNG VÂN	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2021
ÔNG NGUYỄN VŨ HOÀNG AN	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 7 năm 2021
ÔNG PHAN MINH TRÍ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2021

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Chủ tịch	
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên	
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
ÔNG ĐỖ HUY HIỆP	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo như sau:

BÀ PHAN THỊ HỒNG VÂN	từ ngày 11 tháng 5 năm 2021
ÔNG NGUYỄN THẾ VINH	đến ngày 10 tháng 5 năm 2021

Ông Đặng Đình Việt được Bà Phan Thị Hồng Vân ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 02B/2022/QĐ-CTHĐQT ngày 6 tháng 2 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính của Nhóm Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61454124/22632488/FN-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 60, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



LÊ VŨ TRƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2022

ĐẶNG MINH TÀI
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2815-2019-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		594.685.410.439	587.287.319.698
110	I. Tiền	5	15.194.244.590	105.143.522.099
111	1. Tiền		15.194.244.590	105.143.522.099
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		272.000	293.515
121	1. Chứng khoán kinh doanh		272.000	293.515
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		564.094.864.659	453.594.999.393
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	58.392.421.841	54.598.848.539
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	183.784.366.822	92.395.825.797
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	64.870.374.000	97.688.400.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	264.758.815.313	212.821.398.772
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 7, 9	(7.731.196.025)	(3.929.556.423)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		20.082.708	20.082.708
140	IV. Hàng tồn kho	10	6.784.147.053	8.298.144.689
141	1. Hàng tồn kho		6.784.147.053	8.543.231.067
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(245.086.378)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		8.611.882.137	20.250.360.002
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	1.709.711.059	2.116.116.219
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	22	6.752.112.290	15.502.709.407
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	22	150.058.788	2.631.534.376

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.690.943.120.640	1.577.515.987.593
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		46.818.931.864	54.736.996.755
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	8	41.619.600.000	49.200.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	5.199.331.864	5.536.996.755
220	II. Tài sản cố định		917.324.927.214	993.722.373.786
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	708.704.475.199	764.936.607.892
222	Nguyên giá		1.141.943.156.126	1.186.769.710.533
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(433.238.680.927)	(421.833.102.641)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	13	3.916.000.016	4.405.500.008
225	Nguyên giá		4.895.000.000	4.895.000.000
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(978.999.984)	(489.499.992)
227	3. Tài sản cố định vô hình	14	204.704.451.999	224.380.265.886
228	Nguyên giá		236.966.396.799	250.978.174.940
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(32.261.944.800)	(26.597.909.054)
230	III. Bất động sản đầu tư	15	-	40.290.842.042
231	1. Nguyên giá		-	76.239.127.101
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		-	(35.948.285.059)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	17	290.721.548.882	260.936.305.542
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		290.721.548.882	260.936.305.542
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	18	391.384.367.426	155.963.276.863
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	18.1	258.290.705.574	89.379.737.772
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.2	133.093.661.852	66.583.539.091
260	VI. Tài sản dài hạn khác		44.693.345.254	71.866.192.605
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	30.016.086.018	49.328.046.325
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.3	1.968.979.432	3.008.218.507
269	3. Lợi thế thương mại	19	12.708.279.804	19.529.927.773
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.285.628.531.079	2.164.803.307.291

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.173.279.426.159	1.015.052.044.658
310	I. Nợ ngắn hạn		573.317.466.324	454.647.359.361
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	20	33.925.849.305	41.219.398.470
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21	23.309.692.007	20.015.270.070
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	26.040.155.802	7.063.932.923
314	4. Phải trả người lao động		63.592.118	7.398.275.774
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	23	20.691.021.736	22.889.090.185
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	24	294.222.056	1.254.025.085
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	25	33.824.705.553	24.091.416.026
320	8. Vay ngắn hạn và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26	433.821.031.159	328.521.134.403
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.347.196.588	2.194.816.425
330	II. Nợ dài hạn		599.961.959.835	560.404.685.297
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	21	12.373.000.000	-
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	24	1.363.652.583	13.117.756.416
337	3. Phải trả dài hạn khác	25	2.779.200.000	7.532.200.000
338	4. Vay dài hạn và nợ thuê tài chính dài hạn	26	553.958.839.830	509.922.292.019
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.3	29.487.267.422	29.832.436.862

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.112.349.104.920	1.149.751.262.633
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.112.349.104.920	1.149.751.262.633
411	1. Vốn cổ phần	27.1	972.766.080.000	972.766.080.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		972.766.080.000	972.766.080.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	27.1	106.459.866.414	106.459.866.414
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu	27.1	18.567.770.000	27.567.770.000
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	27.1	(33.948.238)	48.820.178
418	5. Quỹ đầu tư phát triển	27.1	6.749.515.451	6.749.515.451
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	27.1	1.367.003.263	1.367.003.263
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.1	4.712.651.421	2.807.090.284
421a	Lợi nhuận (lỗ) lũy kế đến cuối năm trước		2.807.090.284	(16.971.961.623)
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.905.561.137	19.779.051.907
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	27.5	1.760.166.609	31.985.117.043
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.285.628.531.079	2.164.803.307.291



NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN
Người lập biểu

Ngày 31 tháng 3 năm 2022



BÙI TẤN KHẢI
Kế toán trưởng



ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

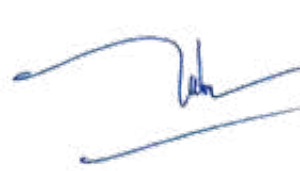
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1.	Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.478.693.347	460.529.205.117
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(8.587.143)
10	3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.478.693.347	460.520.617.974
11	4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(208.480.241.649)	(351.557.562.982)
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(26.001.548.302)	108.963.054.992
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	191.967.090.386	106.173.679.389
22	7.	Chi phí tài chính	(71.759.470.428)	(64.785.756.096)
23		Trong đó: Chi phí lãi vay	(65.857.474.794)	(63.280.058.774)
24	8.	Phần lỗ trong công ty liên kết	(8.249.316.983)	(3.775.761.210)
25	9.	Chi phí bán hàng	(14.099.491.771)	(19.920.296.073)
26	10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(68.147.221.627)	(105.385.390.952)
30	11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.710.041.275	21.269.530.050
31	12.	Thu nhập khác	4.160.128.272	8.990.694.081
32	13.	Chi phí khác	(1.276.195.886)	(5.178.066.583)
40	14.	Lợi nhuận khác	2.883.932.386	3.812.627.498
50	15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.593.973.661	25.082.157.548
51	16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(2.779.291.851)	(4.955.962.936)
52	17.	(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(694.069.635)	583.825.480
60	18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.120.612.175	20.710.020.092
61	19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	1.905.561.137	19.779.051.907
62	20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.215.051.038	930.968.185
70	21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27.4	20
71	22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	27.4	203



NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN
Người lập biểu

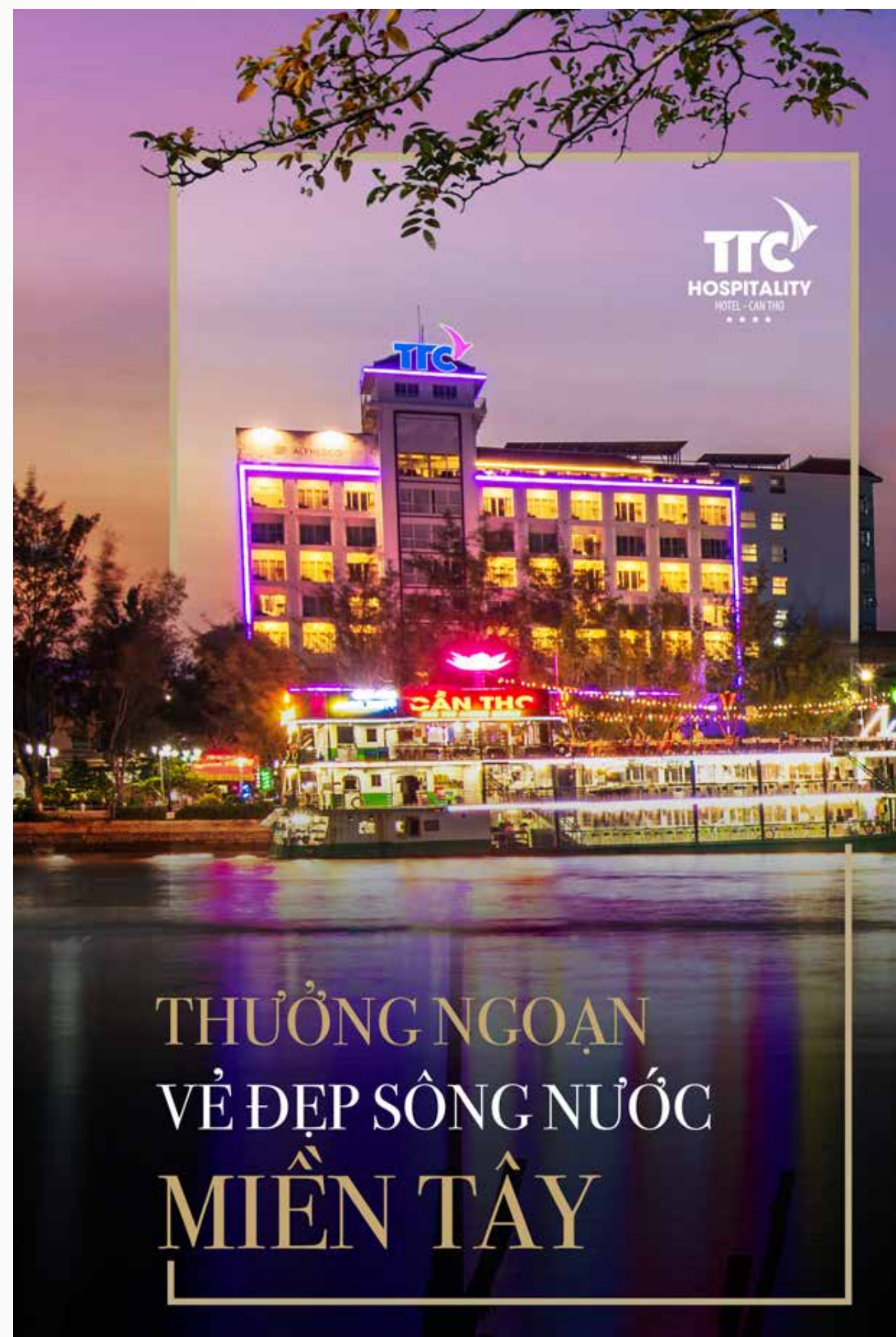


BÙI TẤN KHẢI
Kế toán trưởng



ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.593.973.661	25.082.157.548
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	12, 13, 14, 15, 19	46.655.699.100	56.560.381.772
03	Dự phòng		3.851.639.602	352.966.415
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(4.524.517)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(187.237.382.265)	(102.172.129.017)
06	Chi phí lãi vay	30	65.857.474.794	63.280.058.774
08	(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(64.278.595.108)	43.098.910.975
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(176.051.433.361)	3.580.969.256
10	Giảm hàng tồn kho		1.637.081.648	2.200.984.483
11	Tăng các khoản phải trả		110.397.961.057	22.154.781.130
12	Giảm chi phí trả trước		18.299.610.825	1.591.467.397
14	Tiền lãi vay đã trả		(60.581.432.096)	(53.321.334.735)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.464.380.612)	(6.249.265.685)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(175.041.187.647)	13.056.512.821
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(5.229.406.812)	(239.425.635.708)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		19.644.877.156	-
23	Các khoản cho vay đơn vị khác		(40.398.426.000)	(34.380.400.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		38.446.852.000	2.798.939.178
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(189.686.624.221)	(82.900.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		117.485.589.439	225.573.705.295
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		9.746.534.703	12.350.945.851
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(49.990.603.735)	(115.982.445.384)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ				
33	Tiền thu từ đi vay	26	639.454.437.597	532.879.721.274
34	Tiền trả nợ gốc vay	26	(503.910.551.474)	(393.473.597.629)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	27.2	(15.672.250)	(910.000)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát		(445.700.000)	(230.837.150)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		135.082.513.873	139.174.376.495
50	(Giảm) tăng tiền thuần trong năm		(89.949.277.509)	36.248.443.932
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		105.143.522.099	68.890.553.650
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	4.524.517
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	15.194.244.590	105.143.522.099

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN
Người lập biểu

BÙI TẤN KHẢI
Kế toán trưởng



ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

01 | THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty Cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("CNĐKKD") số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006, và các Giấy CNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải; tổ chức sự kiện; đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch, kinh doanh vũ trường, phòng trà, massage, karaoke; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài; buôn bán thực phẩm.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 671 người (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 887).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 10 công ty con và 7 công ty liên kết như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ LỢI ÍCH (%)	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)
CÔNG TY CON					
1	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Đà Lạt	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	100,00	100,00
2	Công ty TNHH Du lịch TTC	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	100,00	100,00
3	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Đang hoạt động	Dịch vụ giải trí và lưu trú	100,00	100,00
4	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan	Đang hoạt động	Thương mại, dịch vụ	100,00	100,00
5	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	94,96	94,96
6	Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Đang hoạt động	Dịch vụ nhà hàng	91,41	91,41
7	Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Đang hoạt động	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	100,00	100,00
8	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Đang hoạt động	Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế	100,00	100,00
9	Công ty TNHH TTC Huế	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	100,00	100,00
10	Công ty TNHH BVB Bình Thuận	Đang hoạt động	Tư vấn pháp lý	100,00	100,00
CÔNG TY LIÊN KẾT					
1	Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	49,00	49,00
2	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Đang hoạt động	Dịch vụ nhà hàng	20,75	20,75
3	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	20,06	20,06
4	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	22,38	22,38
5	Công ty Cổ phần Lâm Công nghiệp Lâm Đồng	Đang hoạt động	Bất động sản	32,14	32,14
6	Công ty Cổ phần Năng lượng Sạch Ninh Thuận	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	44,43	44,43
7	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	42,17	42,17

02 | CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 | CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 | HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 | KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 | ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 | CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Nhóm Công ty sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.



3 | TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 | TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 | HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	<ul style="list-style-type: none"> Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 | CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 | THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.6 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty nhận được Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

3.7 | KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	12 - 39 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Tài sản khác	10 - 25 năm

3.8 | BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

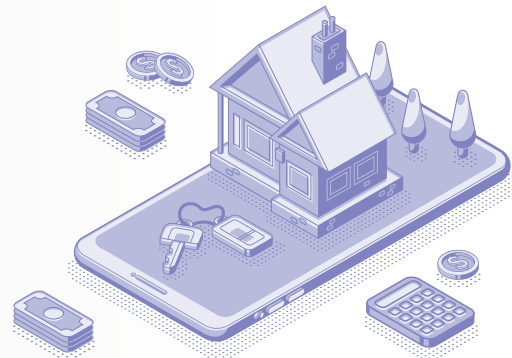
Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	8 - 50 năm
--------------------------	-------------------

Nhà cửa và vật kiến trúc

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.



3.9 | CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí xây dựng và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3.10 | CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3 | TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.11 | CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Tiền thuê trả trước;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định; và
- ▶ Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ-công ty con (ngoại trừ lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh liên quan đến các doanh nghiệp cùng dưới một sự kiểm soát chung) được phân bổ vào chi phí trong thời gian 10 năm.
- ▶ Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận vào ngày 10 tháng 9 năm 2018 trong thời hạn 33 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.12 | HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng đã thừa nhận trong giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý

thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá gốc từ việc hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được mua, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.13 | CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.14 | CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15 | CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế

tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản mục tài sản và nợ phải trả của công ty con ở nước ngoài trong Nhóm Công ty được chuyển đổi sang VND sử dụng tỷ giá vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản mục thu nhập và chi phí được quy đổi theo tỷ giá trung bình trong kỳ kế toán năm, trừ trường hợp tỷ giá biến động mạnh trong năm thì dùng tỷ giá tại thời điểm phát sinh các giao dịch. Chênh lệch tỷ giá, nếu có, được hạch toán vào tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái ở khoản mục vốn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất (được phân bổ tương ứng cho các cổ đông không kiểm soát).

3.16 | PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- ▶ Quỹ đầu tư phát triển
- ▶ Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.
- ▶ Quỹ khen thưởng, phúc lợi
- ▶ Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phẩm giá cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- ▶ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Nguồn kinh phí cho hoạt động của Hội đồng Quản trị.

3.17 | LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 | GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, giải trí và hoạt động kinh doanh khác

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, phí dịch vụ giặt ủi và các khoản doanh thu khác được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao và dịch vụ đã được thực hiện.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.19 | THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành phải nộp với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh hợp pháp được bù trừ giữa hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thuế thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.20 | THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.21 | CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4 | GIAO DỊCH CHUYỂN NHƯỢNG VÀ MẤT QUYỀN KIỂM SOÁT TRONG CÔNG TY CON TRONG NĂM

4.1 | CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP VÀ MẤT QUYỀN KIỂM SOÁT TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH BÌNH (“THANH BÌNH”)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 52,42% quyền sở hữu của Nhóm Công ty trong Thanh Bình cho các nhà đầu tư khác theo các Hợp đồng Chuyển nhượng Vốn góp ngày 30 tháng 6 năm 2021 và ngày 30 tháng 9 năm 2021 với tổng giá trị là 152.530.000.000 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 122.719.145.856 VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Theo đó, Nhóm Công ty hiện còn nắm 22,38% quyền sở hữu trong Thanh Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

4.2 | CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP VÀ MẤT QUYỀN KIỂM SOÁT TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM CÔNG NGHIỆP LÂM ĐỒNG (“LÂM CÔNG NGHIỆP LÂM ĐỒNG”)

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2021, Nhóm Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 66,17% quyền sở hữu của Nhóm Công ty trong Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng cho các nhà đầu tư khác theo Hợp đồng Chuyển nhượng Vốn góp ngày 30 tháng 12 năm 2021 với tổng giá trị là 18.200.000.000 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 12.438.004.828 VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Theo đó, Nhóm Công ty hiện còn nắm 32,14% quyền sở hữu trong Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

4.3 | CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NÚI TÀ CÚ (“TÀ CÚ”)

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2021, Nhóm Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 35,57% quyền sở hữu của Nhóm Công ty trong Tà Cú cho các nhà đầu tư khác theo Hợp đồng Chuyển nhượng Vốn góp ngày 30 tháng 12 năm 2021 với tổng giá trị là 80.000.000.000 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 45.089.185.185 VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Theo đó, Nhóm Công ty hiện còn nắm 4,45% quyền sở hữu trong Tà Cú tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

5 | TIỀN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền gửi ngân hàng	14.228.812.466	102.393.115.163
Tiền mặt	924.492.974	2.558.400.321
Tiền đang chuyển	40.939.150	192.006.615
TỔNG CỘNG	15.194.244.590	105.143.522.099

6 | PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên khác	56.098.542.920	49.254.856.473
Tiền mặt	924.492.974	2.558.400.321
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Dịch vụ Phúc Bảo Minh	38.150.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	-	13.200.000.000
Ông Võ Hoàng Vinh	-	12.996.844.000
Khác	17.948.542.920	23.058.012.473
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	2.293.878.921	5.343.992.066
TỔNG CỘNG	58.392.421.841	54.598.848.539
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.838.171.007)	(346.452.905)
GIÁ TRỊ THUẦN	54.554.250.834	54.252.395.634

6 | PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	346.452.905	405.825.857
Dự phòng trích lập trong năm	3.545.705.602	317.100.128
Hoàn nhập dự phòng	(3.987.500)	(75.708.500)
Giảm dự phòng do thanh lý công ty con	(50.000.000)	-
Xóa nợ	-	(300.764.580)
Số cuối năm	3.838.171.007	346.452.905

7 | TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên khác	154.928.803.869	72.631.946.693
Công ty Cổ phần Khách sạn Hoàng Cung	60.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	57.542.075.340	42.176.407.711
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng	(3.987.500)	(75.708.500)
Toàn Thịnh Phát	10.211.011.043	10.642.166.080
Khác	27.175.717.486	19.813.372.902
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	28.855.562.953	19.763.879.104
TỔNG CỘNG	183.784.366.822	92.395.825.797
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.294.234.960)	(984.313.460)
GIÁ TRỊ THUẦN	182.490.131.862	91.411.512.337

8 | PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	64.870.374.000	97.688.400.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	48.370.000.000	52.220.000.000
Các bên khác	16.500.374.000	45.468.400.000
Bà Triệu Phi Yến	16.500.374.000	39.940.000.000
Bà Lovia Huang	-	5.528.400.000
Dài hạn	41.619.600.000	49.200.000.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	38.450.000.000	49.200.000.000
Bà Lovia Huang	3.169.600.000	-
TỔNG CỘNG	106.489.974.000	146.888.400.000

8 | PHẢI THU VỀ CHO VAY (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay tín chấp được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM	NGÀY ĐÁO HẠN VND	LÃI SUẤT %/NĂM
Ngắn hạn	64.870.374.000		
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	9.600.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	10,8
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	38.770.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	10,8
Bà Triệu Phi Yến	16.500.374.000	Ngày 8 tháng 5 năm 2022	10,6
Dài hạn	41.619.600.000		
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	11.650.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	26.800.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
Khoản cho vay 1	13.900.000.000	Ngày 29 tháng 10 năm 2022	11
Khoản cho vay 2	10.000.000.000	Ngày 30 tháng 12 năm 2022	11
Khoản cho vay 3	2.900.000.000	Ngày 24 tháng 12 năm 2022	10
Bà Lovia Huang	3.169.600.000	Ngày 1 tháng 4 năm 2024	1,5
TỔNG CỘNG	106.489.974.000		

9 | PHẢI THU KHÁC CHI TIẾT CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ CHO VAY TÍN CHẤP ĐƯỢC TRÌNH BÀY NHƯ SAU:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	264.758.815.313	212.821.398.772
Ký quỹ	184.351.725.000	171.028.500.000
Tạm ứng cho nhân viên	57.004.623.432	29.905.414.056
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	13.776.161.141	2.935.139.859
Lãi tiền gửi, tiền cho vay phải thu	2.957.592.196	1.145.148.496
Khác	6.668.713.544	7.807.196.361
Dài hạn	5.199.331.864	5.536.996.755
Ký quỹ	5.199.331.864	5.536.996.755
TỔNG CỘNG	269.958.147.177	218.358.395.527
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.598.790.058)	(2.598.790.058)
GIÁ TRỊ THUẦN	267.359.357.119	215.759.605.469

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	2.598.790.058	2.431.537.069
Dự phòng trích lập trong năm	-	167.252.989
Số cuối năm	2.598.790.058	2.598.790.058

10 | HÀNG TỒN KHO

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nguyên vật liệu	3.862.064.484	4.443.008.930
Hàng hóa	1.438.695.785	2.217.728.728
Công cụ, dụng cụ	885.493.803	1.255.004.985
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	555.439.611	572.313.371
Thành phẩm	35.339.417	55.175.053
Hàng đang đi trên đường	7.113.953	-
TỔNG CỘNG	6.784.147.053	8.543.231.067
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(245.086.378)
GIÁ TRỊ THUẦN	6.784.147.053	8.298.144.689

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng hàng tồn kho:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	245.086.378	-
Dự phòng trích lập trong năm	-	245.086.378
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(245.086.378)	-
Số cuối năm	-	245.086.378

11 | CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	1.709.711.059	2.116.116.219
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	971.514.710	1.038.353.561
Chi phí bảo hiểm	246.858.016	562.697.678
Chi phí sửa chữa	161.318.519	309.707.750
Khác	330.019.814	205.357.230
Dài hạn	30.016.086.018	49.328.046.325
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	9.342.486.743	18.046.291.678
Lợi thế thương mại phát sinh từ sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch Bình Thuận	6.317.131.735	7.896.414.679
Chi phí sửa chữa	2.603.655.513	4.198.863.334
Chi phí quyền sử dụng đất	3.596.024.228	3.668.638.327
Chi phí hợp tác kinh doanh (*)	8.000.000.000	14.000.000.000
Khác	156.787.799	1.517.838.307
TỔNG CỘNG	31.725.797.077	51.444.162.544

(*) Đây là giá trị còn lại của chi phí hợp tác kinh doanh không hoàn lại theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 531/2019/HĐHTKD/TTCT-HĐ ký với Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận ngày 12 tháng 12 năm 2019 để cùng kinh doanh Khu nghỉ dưỡng tại Tỉnh Ninh Thuận. Chi phí này được Công ty phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm từ tháng 1 năm 2020.

12 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	952.665.508.592	146.499.189.850	62.407.964.107	7.388.453.431	17.808.594.553	1.186.769.710.533
Mua trong năm	733.747.226	543.477.357	317.181.818	-	370.698.455	1.965.104.856
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	561.495.037	50.708.500	-	-	1.225.954.416	1.838.157.953
Phân loại lại	50.083.000	316.825.910	(316.825.910)	-	(50.083.000)	-
Thanh lý	-	(532.179.416)	(5.575.687.585)	-	-	(6.107.867.001)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(29.846.841.059)	(9.463.174.909)	(1.667.296.620)	(833.949.228)	(580.516.305)	(42.391.778.121)
Xóa sổ	-	(130.172.094)	-	-	-	(130.172.094)
Số cuối năm	924.163.992.796	137.284.675.198	55.165.335.810	6.554.504.203	18.774.648.119	1.141.943.156.126
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết</i>	23.263.681.759	46.113.559.293	4.566.677.792	852.892.718	9.692.007.458	84.488.819.020
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	278.440.186.397	99.175.177.209	27.651.845.765	5.513.545.254	11.052.348.016	421.833.102.641
Khấu hao trong năm	21.681.894.615	7.130.452.953	4.863.028.782	366.948.858	2.674.297.099	36.716.622.307
Thanh lý	-	(501.610.520)	(2.622.800.445)	-	-	(3.124.410.965)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(9.768.839.856)	(7.983.809.859)	(1.002.884.012)	(721.978.015)	(580.516.305)	(20.058.028.047)
Xóa sổ	-	(34.712.560)	-	-	-	(34.712.560)
Khác	(339.593.085)	(1.489.211.716)	(201.115.584)	-	(63.972.064)	(2.093.892.449)
Số cuối năm	290.013.648.071	96.296.285.507	28.688.074.506	5.158.516.097	13.082.156.746	433.238.680.927
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	674.225.322.195	47.324.012.641	34.756.118.342	1.874.908.177	6.756.246.537	764.936.607.892
Số cuối năm	634.150.344.725	40.988.389.691	26.477.261.304	1.395.988.106	5.692.491.373	708.704.475.199
<i>Trong đó: Tài sản cầm cố, thế chấp (Thuyết minh số 26)</i>	338.725.127.564	8.626.021.335	2.683.163.210	-	-	350.034.312.109

13 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	VND
	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
Nguyên giá:	
Số đầu năm và số cuối năm	4.895.000.000
Giá trị khấu hao lũy kế:	
Số đầu năm	(489.499.992)
Khấu hao trong năm	(489.499.992)
Số cuối năm	(978.999.984)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	4.405.500.008
Số cuối năm	3.916.000.016

14 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND			
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG
Nguyên giá:				
Số đầu năm	243.944.625.063	6.285.240.882	748.308.995	250.978.174.940
Mua trong năm	-	-	30.000.000	30.000.000
Thanh lý	(13.071.200.001)	(60.000.000)	-	(13.131.200.001)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	(910.578.140)	-	(910.578.140)
Số cuối năm	230.873.425.062	5.314.662.742	778.308.995	236.966.396.799
<i>Trong đó: Đã hao mòn hết</i>	<i>1.098.000.000</i>	<i>951.198.500</i>	<i>-</i>	<i>2.049.198.500</i>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	23.490.486.981	2.734.665.803	372.756.270	26.597.909.054
Hao mòn trong năm	5.745.838.051	336.404.890	39.281.847	6.121.524.788
Thanh lý	-	(13.333.336)	-	(13.333.336)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	(444.155.706)	-	(444.155.706)
Số cuối năm	29.236.325.032	2.613.581.651	412.038.117	32.261.944.800
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	220.454.138.082	3.550.575.079	375.552.725	224.380.265.886
Số cuối năm	201.637.100.030	2.701.081.091	366.270.878	204.704.451.999
<i>Trong đó: Tài sản cầm cố, thế chấp (Thuyết minh số 26)</i>	<i>72.866.292.142</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>72.866.292.142</i>

15 | BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND
	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC
Nguyên giá:	
Số đầu năm	76.239.127.101
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(76.239.127.101)
Số cuối năm	-
Giá trị khấu hao lũy kế:	
Số đầu năm	35.948.285.059
Khấu hao trong năm	871.262.805
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(36.819.547.864)
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	40.290.842.042
Số cuối năm	-

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập từ cho thuê bất động sản đầu tư	9.145.011.727	12.733.992.540
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	6.389.417.401	3.506.651.792

16 | CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 17.096.153.365 VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020: 15.338.659.778 VND) chủ yếu liên quan đến việc xây dựng các công trình phục vụ hoạt động của Nhóm Công ty.

17 | CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án Khu du lịch Dốc Lết	203.940.872.687	186.844.719.322
Dự án Resort TTC Kê Gà	35.105.722.259	32.656.947.855
Dự án sáp nhập Khu du lịch Thung lũng tình yêu – Đồi Mộng Mơ – Đồi Thống Nhất	38.762.001.428	26.155.094.589
Dự án Công viên Giải trí Phú Quốc	1.470.947.836	1.710.947.836
Khác	11.442.004.672	13.568.595.940
TỔNG CỘNG	290.721.548.882	260.936.305.542

18 | ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	VND
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 18.1)	258.290.705.574	89.379.737.772	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 18.2)	133.093.661.852	66.583.539.091	
TỔNG CỘNG	391.384.367.426	155.963.276.863	

18.1 | ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được trình bày như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
			GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	% SỞ HỮU	GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	% SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Năng Lượng Sạch Ninh Thuận ("Năng Lượng Sạch")	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	108.723.793.405	44,43	-	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam ("Thành Thành Nam")	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	71.770.625.980	42,17	-	-
Công ty Cổ phần du lịch Thanh Bình ("Thanh Bình") (Thuyết minh số 4)	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	30.452.001.208	22,38	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre ("Bến Tre")	Đang hoạt động	Nhà hàng	20.495.287.103	20,75	21.433.021.527	20,75
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor ("Vinagolf Angkor")	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	15.009.251.533	49,00	16.966.458.803	49,00
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận ("Đồng Thuận")	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	6.822.799.203	20,06	9.460.193.328	20,06
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng ("Lâm Công Nghiệp") (Thuyết minh số 4)	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	5.016.947.142	32,14	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Tà Cú ("Tà Cú") (Thuyết minh số 4)	Đang hoạt động	Dịch vụ giải trí và nhà hàng	-	-	41.520.064.114	40,02
TỔNG CỘNG			258.290.705.574		89.379.737.772	

18 | ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

18.1 | ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau: (tiếp theo)

	VINAGOLF ANGKOR	TÀ CÚ	BẾN TRE	ĐỒNG THUẬN	LÂM CÔNG NGHIỆP	THANH BÌNH	NĂNG LƯỢNG SẠCH	THÀNH THÀNH NAM	TỔNG CỘNG
Giá gốc đầu tư:									
Số đầu năm	24.772.623.055	41.909.022.582	22.270.650.530	9.852.071.559	-	-	-	-	98.804.367.726
Tăng trong năm	-	-	-	-	5.016.947.142	29.350.817.292	110.998.205.000	70.661.300.000	216.027.269.434
Giảm do chuyển nhượng	-	(41.909.022.582)	-	-	-	-	-	-	(41.909.022.582)
Số cuối năm	24.772.623.055	-	22.270.650.530	9.852.071.559	5.016.947.142	29.350.817.292	110.998.205.000	70.661.300.000	272.922.614.578
Phần lũy kế sau khi mua công ty liên kết:									
Số đầu năm	(7.806.164.252)	(388.958.468)	(837.629.003)	(391.878.231)	-	-	-	-	(9.424.629.954)
Phần lỗ từ công ty liên kết trong năm	(1.957.207.270)	(2.653.079.465)	(937.734.424)	(2.637.394.125)	-	1.101.183.916	(2.274.411.595)	1.109.325.980	(8.249.316.983)
Giảm do chuyển nhượng	-	3.042.037.933	-	-	-	-	-	-	3.042.037.933
Số cuối năm	(9.763.371.522)	-	(1.775.363.427)	(3.029.272.356)	-	1.101.183.916	(2.274.411.595)	1.109.325.980	(14.631.909.004)
Giá trị còn lại									
Số đầu năm	16.966.458.803	41.520.064.114	21.433.021.527	9.460.193.328	-	-	-	-	89.379.737.772
Số cuối năm	15.009.251.533	-	20.495.287.103	6.822.799.203	5.016.947.142	30.452.001.208	108.723.793.405	71.770.625.980	258.290.705.574

18.2 | ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

TÊN CÔNG TY	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
			GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	% SỞ HỮU	GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	% SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân (*)	Đang hoạt động	Dịch vụ ăn uống	66.000.000.000	2,2	66.000.000.000	2,2
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Sơn (*)	Đang hoạt động	Sản xuất gỗ	62.620.000.000	9,92	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú (*)	Đang hoạt động	Dịch vụ du lịch	4.351.851.852	4,45	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia	Đang hoạt động	Nhà hàng	20.495.287.103	20,75	21.433.021.527	20,75
Sài Gòn Nam Trung Bộ (*)	Đang hoạt động	Kinh doanh đồ uống	121.810.000	-	121.810.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát (*)	Đang hoạt động	Đầu tư và xây dựng	-	-	461.729.091	-
TỔNG CỘNG			133.093.661.852		66.583.539.091	

(*) Nhóm Công ty không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại các công ty này do các cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	VND
Nguyên giá:	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
Số đầu năm	27.326.591.985
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(8.328.281.008)
Số cuối năm	18.998.310.977
Giá trị phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	(7.796.664.212)
Phân bổ trong năm	(2.456.789.208)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	3.963.422.247
Số cuối năm	(6.290.031.173)
Giá trị còn lại:	(6.290.031.173)
Số đầu năm	19.529.927.773
Số cuối năm	12.708.279.804

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	9.764.517.836	11.226.973.960
Các bên khác	24.161.331.469	29.992.424.510
TỔNG CỘNG	33.925.849.305	41.219.398.470

21. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	23.309.692.007	20.015.270.070
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	11.271.282.552	4.787.766.003
Các bên khác	12.038.409.455	15.227.504.067
<i>Bà Huỳnh Thị Loan</i>	5.543.620.000	4.771.440.000
<i>Agoda Pte., Ltd</i>	2.113.101.048	3.292.813.803
<i>Khác</i>	4.381.688.407	7.163.250.264
Dài hạn	12.373.000.000	-
Bên liên quan (Thuyết minh số 35)	12.373.000.000	-
TỔNG CỘNG	35.682.692.007	20.015.270.070

22. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND				
	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	GIẢM DO CHUYỂN NHƯỢNG CÔNG TY CON	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.751.047.997	2.779.291.851	(4.464.380.612)	-	1.065.959.236
Thuế giá trị gia tăng	4.058.951.542	22.126.675.347	(15.893.705.308)	(742.845.496)	9.549.076.085
Thuế thu nhập cá nhân	170.324.818	2.284.924.276	(2.076.467.310)	(2.700.000)	376.081.784
Thuế tiêu thụ đặc biệt	16.461.569	38.536.022	(49.607.963)	-	5.389.628
Thuế tài nguyên	1.247.278	4.325.600	(4.374.800)	-	1.198.078
Thuế nhà đất	2.597.897	17.625.531.617	(806.381.221)	(1.898.981.898)	14.922.766.395
Thuế khác	63.301.822	292.413.593	(236.030.819)	-	119.684.596
TỔNG CỘNG	7.063.932.923	45.151.698.306	(23.530.948.033)	(2.644.527.394)	26.040.155.802
Phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	15.502.709.407	12.637.204.462	(20.450.460.798)	(937.340.781)	6.752.112.290
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.121.631.240	42.188.062	(440.814.369)	(1.703.210.106)	19.794.827
Thuế tài nguyên	200.000.000	55.928.550	(200.000.000)	-	55.928.550
Thuế thu nhập cá nhân	178.158.794	1.322.029.847	(1.390.092.911)	(35.760.319)	74.335.411
Thuế tiêu thụ đặc biệt	5.100.592	-	-	(5.100.592)	-
Thuế khác	126.643.750	259.200	(126.902.950)	-	-
TỔNG CỘNG	18.134.243.783	14.057.610.121	(22.608.271.028)	(2.681.411.798)	6.902.171.078

23. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trích trước chi phí công trình	9.282.737.312	9.282.737.312
Chi phí lãi vay	6.330.911.830	6.466.541.445
Lương tháng 13 và thưởng	4.136.151.779	2.219.379.181
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	439.309.536	946.515.437
Chi phí thuê đất	-	3.285.244.800
Khác	501.911.279	688.672.010
TỔNG CỘNG	20.691.021.736	22.889.090.185

24. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	294.222.056	1.254.025.085
Doanh thu chưa thực hiện về cho thuê mặt bằng và văn phòng	-	905.436.541
Doanh thu chưa thực hiện về dịch vụ lưu trú	-	337.224.907
Khác	294.222.056	11.363.637
Dài hạn	1.363.652.583	13.117.756.416
Doanh thu chưa thực hiện về cho thuê mặt bằng và văn phòng	-	13.117.756.416
Khác	1.363.652.583	-
TỔNG CỘNG	1.657.874.639	14.371.781.501

25. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	33.824.705.553	24.091.416.026
Chi phí lãi vay	11.905.579.385	6.092.415.562
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	8.702.256.549	3.757.077.967
Nhận ký quỹ	7.479.244.590	8.007.744.590
Phí phục vụ	1.566.605.645	2.379.130.521
Cổ tức phải trả	540.206.773	1.001.579.023
Kinh phí công đoàn	1.109.675.296	817.564.593
Khác	2.521.137.315	2.035.903.770
Dài hạn	2.779.200.000	7.532.200.000
Nhận ký quỹ	2.779.200.000	7.532.200.000
TỔNG CỘNG	36.603.905.553	31.623.616.026

26. VAY

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Vay ngắn hạn	40.894.056.622	433.821.031.159
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 26.1)	-	236.896.092.768
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 35)	(32.350.000.000)	58.100.000.000
Vay các bên khác (Thuyết minh số 26.2)	(3.000.000.000)	22.200.000.000
Vay thấu chi ngân hàng	-	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 26.3)	74.167.628.083	114.223.509.852
Vay dài hạn các bên khác đến hạn trả (Thuyết minh số 26.4)	925.000.000	1.250.000.000
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn phải trả	1.151.428.539	1.151.428.539
Vay dài hạn	(76.903.537.182)	553.958.839.830
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 26.3)	(89.841.858.643)	366.237.489.277
Vay các bên khác (Thuyết minh số 26.4)	2.075.000.000	126.326.350.553
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 35)	12.014.750.000	61.395.000.000
Nợ thuế tài chính	(1.151.428.539)	-
TỔNG CỘNG	(36.009.480.560)	987.779.870.989
	TRẢ TRONG NĂM	THAY ĐỔI DO CHUYỂN NHƯỢNG CÔNG TY CON
SỐ ĐẦU NĂM	484.612.856.169	(3.278.210.996)
Vay ngắn hạn	(416.928.805.039)	(3.278.210.996)
Vay dài hạn	(68.683.051.130)	-
SỐ CUỐI NĂM	167.684.851.130	-

26. VAY (TIẾP THEO)

26.1 | VAY NGẮN HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	69.989.565.717	Từ ngày 24 tháng 2 năm 2022 đến 30 tháng 7 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	Từ 6,0 đến 7,5	5.000.000 cổ phiếu SBT thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công (“TTCI”); và Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú.
Khoản vay 2	9.241.994.546	Từ ngày 5 tháng 2 năm 2022 đến 30 tháng 7 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	Từ 6,0 đến 7,74	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của Công ty TNHH Du lịch TTC (“DL TTC”)
Khoản vay 3	3.724.887.122	Ngày 30 tháng 3 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	Từ 6,0 đến 7,74	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	38.838.864.074	Từ ngày 1 tháng 4 năm 2022 đến 26 tháng 8 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	6,2	Tài sản khách sạn TTC Hotel – Cần Thơ
Khoản vay 2	30.685.063.607	Ngày 30 tháng 3 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	Từ 6,14 đến 7,5	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (“TTC LD”).
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tân Bình					
Khoản vay 1	14.941.083.552	Ngày 16 tháng 7 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	Từ 7 đến 8,6	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của TTC LD.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa					
Khoản vay 1	6.722.951.507	Từ ngày 27 tháng 1 năm 2022 đến 30 tháng 9 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	6,2	Phương tiện vận tải; và Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Khoản vay 2	7.773.501.718	Từ ngày 28 tháng 1 năm 2021 đến 30 tháng 9 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	6,2	Phương tiện vận tải; và Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận					
Khoản vay 1	24.986.326.061	Từ ngày 24 tháng 1 năm 2022 đến 31 tháng 5 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	Từ 7,0 đến 7,7	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Gia Định					
Khoản vay 1	29.991.854.864	Từ ngày 12 tháng 1 năm 2022 đến ngày 25 tháng 5 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	7,2	Tín chấp
TỔNG CỘNG	236.896.092.768				

26. VAY (TIẾP THEO)

26.2 | VAY NGẮN HẠN TỪ BÊN KHÁC

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ bên khác được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín					
Khoản vay 1	15.600.000.000	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	9,5	Tín chấp
Khoản vay 2	5.600.000.000	Ngày 27 tháng 9 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	9,5	Tín chấp
Khoản vay 3	1.000.000.000	Ngày 6 tháng 8 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	10,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG	22.200.000.000				

26.3 | VAY DÀI HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa					
Khoản vay 1	36.401.609.967	Từ ngày 13 tháng 3 năm 2022 đến ngày 13 tháng 12 năm 2022	Đầu tư tài sản dở dang	9,0	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của DL TTC
Khoản vay 2	3.262.904.973	Từ ngày 21 tháng 1 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2024	Mua sắm công cụ dụng cụ cho khách sạn	9,0	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của DL TTC
Khoản vay 3	149.082.232.998	Từ ngày 14 tháng 2 năm 2022 đến ngày 23 tháng 11 năm 2028	Tài trợ Dự án Dốc Lết	8,4	Dự án Dốc Lết – Giai đoạn 1
Khoản vay 4	21.747.107.310	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2022 đến ngày 16 tháng 1 năm 2026	Tài trợ mua công cụ dụng cụ và tài sản cố định	9,0	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của DL TTC
Khoản vay 5	9.767.881.028	Từ ngày 14 tháng 3 năm 2022 đến ngày 12 tháng 3 năm 2025	Tài trợ mua công cụ dụng cụ và tài sản cố định	9,0	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của DL TTC
Khoản vay 6	66.440.000.000	Từ ngày 30 tháng 3 năm 2022 đến ngày 30 tháng 12 năm 2025	Bổ sung vốn cho dự án Pegasus Kê Gà	10,5	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 3	129.003.384.375	Ngày 25 tháng 12 năm 2026	Thực hiện dự án gói vé 250k	8,1	Quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc sở hữu của TTC LD
Khoản vay 1	459.252.321	Ngày 3 tháng 7 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	6,2	Tài sản khách sạn TTC Hotel – Cần Thơ
Khoản vay 2	291.019.043	Ngày 16 tháng 7 năm 2022	Tài trợ vốn lưu động	6,2	Tài sản khách sạn TTC Hotel – Cần Thơ

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

27.1 TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Năm nay	VND							
	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DỰ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CHÉNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI	QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHỨA PHẦN PHỐI (LỖ LUY KẾ)	QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU	TỔNG CỘNG
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	27.567.770.000	48.820.178	6.749.515.451	2.807.090.284	1.367.003.263	1.117.766.145.590
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	1.905.561.137	-	1.905.561.137
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con mất quyền kiểm soát	-	-	(9.000.000.000)	-	-	-	-	(9.000.000.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(82.768.416)	-	-	-	(82.768.416)
Thù lao cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(29.556.433)	-	(29.556.433)
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	18.567.770.000	(33.948.238)	6.749.515.451	4.712.651.421	1.367.003.263	1.110.588.938.311

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

27.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	972.766.080.000	926.666.080.000
Tăng trong năm	-	46.100.000.000
Số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000
Cổ tức đã trả	15.672.250	910.000

27.3 CỔ PHIẾU

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
	SỐ CUỐI NĂM (CỔ PHIẾU)	SỐ ĐẦU NĂM (CỔ PHIẾU)
Cổ phiếu được phép phát hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu phổ thông	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đang lưu hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu phổ thông	97.276.608	97.276.608

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

27.4 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	1.905.561.137	19.779.051.907
Lợi nhuận thuần sau điều chỉnh phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	1.905.561.137	19.779.051.907
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	97.276.608	97.238.718
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	20	203

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

27.5 LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	31.985.117.043	17.442.987.684
Lợi nhuận thuần trong năm	1.215.051.038	930.968.185
Thanh lý Công ty con	(31.440.001.472)	13.616.604.741
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	(5.443.567)
Số cuối năm	1.760.166.609	31.985.117.043

28. DOANH THU

28.1 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	163.864.409.214	427.572.015.905
Doanh thu thuần về bán hàng	10.932.515.461	19.700.692.377
Doanh thu thuần về cho thuê hoạt động	7.681.768.672	12.780.394.540
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài	-	467.515.152
TỔNG CỘNG	182.478.693.347	460.520.617.974
Trong đó:		
Doanh thu thuần đối với các bên khác	169.521.906.933	405.664.015.881
Doanh thu thuần đối với các bên liên quan	12.956.786.414	54.856.602.093

28.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi do thanh lý công ty con (Thuyết minh số 4)	180.246.335.869	92.478.011.842
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.495.534.708	13.330.326.643
Cổ tức được chia	214.607.552	345.290.034
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.538.408	14.148.943
Khác	8.073.849	5.901.927
TỔNG CỘNG	191.967.090.386	106.173.679.389

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn dịch vụ cung cấp	193.514.470.507	334.389.520.409
Giá vốn hàng bán	14.965.771.142	16.235.014.453
Giá vốn hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài	-	933.028.120
TỔNG CỘNG	208.480.241.649	351.557.562.982

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	65.857.474.794	63.280.058.774
Chi phí thanh lý công ty con	5.897.500.000	-
Khác	4.495.634	1.505.697.322
TỔNG CỘNG	71.759.470.428	64.785.756.096

31 | CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng	14.099.491.771	19.920.296.073
Chi phí nhân viên	7.942.803.523	11.747.732.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.020.119.995	3.409.043.132
Chi phí quảng cáo	548.489.362	2.549.312.051
Chi phí khấu hao và hao mòn	91.446.315	173.110.033
Chi phí nguyên vật liệu	7.051.139	49.734.601
Khác	2.489.581.437	1.991.363.423
Chi phí quản lý doanh nghiệp	68.147.221.627	105.385.390.952
Chi phí nhân viên	35.520.687.919	58.575.886.563
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	6.654.386.666	9.501.294.522
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.590.871.843	19.378.358.797
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	3.851.639.602	352.966.415
Chi phí nguyên vật liệu	135.766.413	1.438.555.895
Khác	15.393.869.184	16.138.328.760
TỔNG CỘNG	82.246.713.398	125.305.687.025

32 | THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	4.160.128.272	8.990.694.081
Lãi do thanh lý tài sản cố định	3.530.221.119	-
Xóa nợ phải trả	14.480.846	8.132.524.541
Khác	615.426.307	858.169.540
Chi phí khác	1.276.195.886	5.178.066.583
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	486.234.288	405.379.875
Các khoản phạt	399.641.115	657.912.478
Khác	390.320.483	4.114.774.230
LỢI NHUẬN KHÁC	2.883.932.386	3.812.627.498

33 | CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nhân viên	92.147.869.775	177.476.193.089
Chi phí nguyên vật liệu	83.958.264.714	120.692.750.304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.655.225.934	75.449.125.178
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại) (Thuyết minh số 12, 13, 14, 15 và 19)	46.655.699.100	56.560.381.772
Giá vốn hàng bán	3.675.831.971	30.181.794.549
Chi phí khác	22.634.063.553	16.503.005.115
TỔNG CỘNG	290.726.955.047	476.863.250.007

34 | THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ một chi nhánh hạch toán độc lập của Công ty TNHH TTC Tourist – TTC Resort Premium – Dốc Lết (“CN Dốc Lết”) áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10% thu nhập chịu thuế trong thời hạn mười lăm (15) năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và với mức thuế suất thông thường theo quy định hiện hành cho những năm tiếp theo. CN Dốc Lết được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm kể từ khi CN Dốc Lết có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và được giảm 50% thuế TNDN trong chín (9) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

34.1 | CHI PHÍ THUẾ TNDN

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.574.634.483	7.195.322.571
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP	133.919.762	(872.912.673)
Thuế TNDN trích thiếu từ các năm trước	70.737.606	-
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP	-	(1.413.798.196)
Chi phí thuế TNDN trích thiếu những năm trước	-	47.351.234
Chi phí (thu nhập) TNDN hoãn lại	694.069.635	(583.825.480)
TỔNG CỘNG	3.473.361.486	4.372.137.456

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.593.973.661	25.082.157.548
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	1.839.987.945	5.169.037.919
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Chi phí không được trừ	5.607.881.649	8.448.912.252
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn chưa ghi nhận thuế hoãn lại	453.425.754	7.105.645.220
Cổ tức được chia	(42.921.510)	(69.058.007)
Phần lỗ từ công ty liên kết	1.649.863.397	755.152.242
Lãi do thanh lý công ty con	(234.061.792)	(3.218.196.059)
Thuế hoãn lại chưa ghi nhận đối với lỗ chuyển sang các năm sau	1.303.304.401	498.310.329
Lỗ năm trước chuyển sang	(6.746.439.370)	(6.213.588.489)
Chi phí thuế TNDN trích thiếu những năm trước	70.737.606	47.351.234
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP	-	(1.413.798.196)
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP	(133.919.762)	(872.912.673)
Khác	(294.496.832)	(5.864.718.316)
Chi phí thuế TNDN	3.473.361.486	4.372.137.456

34.2 | THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

34 | THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

34.3 | THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả với các biến động trong năm hiện hành và năm trước như sau:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con	2.205.914.725	1.810.769.943	395.144.782	352.075.040
Khác	(236.935.293)	1.197.448.564	(1.434.383.857)	(22.263.451)
	1.968.979.432	3.008.218.507		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Chênh lệch giá trị hợp lý trong hợp nhất kinh doanh	26.170.496.378	26.515.665.818	(345.169.440)	(345.169.440)
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	4.993.230.410	4.993.230.410	-	244.847.071
Khác	(1.676.459.366)	(1.676.459.366)	-	(153.691.522)
	29.487.267.422	29.832.436.862		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(27.518.287.990)	(26.824.218.355)		
(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại			(694.069.635)	583.825.480

34.4 | LỖ CHUYỂN SANG CÁC NĂM SAU

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 31.663.246.236 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 67.154.255.907 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

	VND				
NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ CHUYỂN LỖ ĐẾN NĂM	LỖ TÍNH THUẾ	ĐÃ CHUYỂN LỖ ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021	KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN LỖ	CHƯA CHUYỂN LỖ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021
2014	2019	21.265.855.397	-	(21.265.855.397)	-
2015	2020	18.602.406.658	(5.986.847.598)	(12.615.559.060)	-
2016	2021	15.924.347.506	-	(15.924.347.506)	-
2017	2022	18.064.543.734	(18.064.543.734)	-	-
2018	2023	27.115.518.336	(23.421.887.245)	-	3.693.631.091
2019	2024	25.579.862.275	(9.682.505.632)	-	15.897.356.643
2020	2025	2.510.994.187	-	-	2.510.994.187
2021	2026	9.561.264.315	-	-	9.561.264.315
TỔNG CỘNG		138.624.792.408	(53.605.717.760)	(49.805.761.963)	31.663.246.236

Lỗ tính thuế ước tính theo các tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ chuyển sang các năm sau do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

35 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các nghiệp vụ trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm như sau

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán tài sản cố định	3.300.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	548.640.777	1.185.915.816
		Mua hàng hóa	3.471.948	-
		Dịch vụ môi giới	-	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Bán tài sản cố định	2.931.834.364	-
		Lãi cho vay	1.524.301.367	5.138.664.384
		Mua dịch vụ	258.400.446	426.372.751
		Cung cấp dịch vụ	1.260.769.273	1.215.268.285
		Bán hàng hóa	78.504.546	264.070
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn	Lãi vay	1.701.369.864	-
		Lãi vay	1.244.515.068	871.350.687
		Mua dịch vụ	1.140.522.758	-
		Cung cấp dịch vụ	319.956.114	339.486.747
		Bán tài sản cố định	29.800.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	3.519.500	11.792.744
		Mua dịch vụ	5.117.166.657	15.715.131.734
		Lãi cho vay	4.095.813.156	2.386.566.637
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	2.025.828.126	3.697.816.038
		Cho vay	800.000.000	2.073.818.182
		Chi phí hợp tác kinh doanh	306.120.560	3.000.000.000
		Cung cấp dịch vụ	112.436.273	27.737.998

35 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	2.254.816.650	238.147.215
		Lãi vay	2.242.008.218	288.312.328
		Mua dịch vụ	1.213.516.911	142.727.272
		Lãi cho vay	367.984.931	216.803.836
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	158.578.364	6.694.815.196
		Lãi cho vay	216.686.301	-
		Cung cấp dịch vụ	2.464.491	1.408.073.730
		Mua dịch vụ	2.978.959	30.923.362
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn	Lãi vay	1.244.515.068	871.350.687
		Mua dịch vụ	1.140.522.758	-
		Cung cấp dịch vụ	319.956.114	339.486.747
		Bán tài sản cố định	29.800.000	-
Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	3.519.500	11.792.744
		Lãi vay	48.101.370	19.561.643
		Mua dịch vụ	436.364	5.018.181
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Công ty trong cùng Tập đoàn	Thu nhập chuyển nhượng công ty con	46.720.000.000	-
		Bán hàng hóa	121.602.831	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	61.739.593	-
		Mua dịch vụ	1.355.466.836	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	3.778.699.790	-
		Cung cấp dịch vụ	3.310.644.000	-
		Lãi vay	1.965.616.443	-
		Mua dịch vụ	1.890.719.621	-

35 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Phụ cấp, lương và thưởng	4.885.566.445	10.011.478.805

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau:

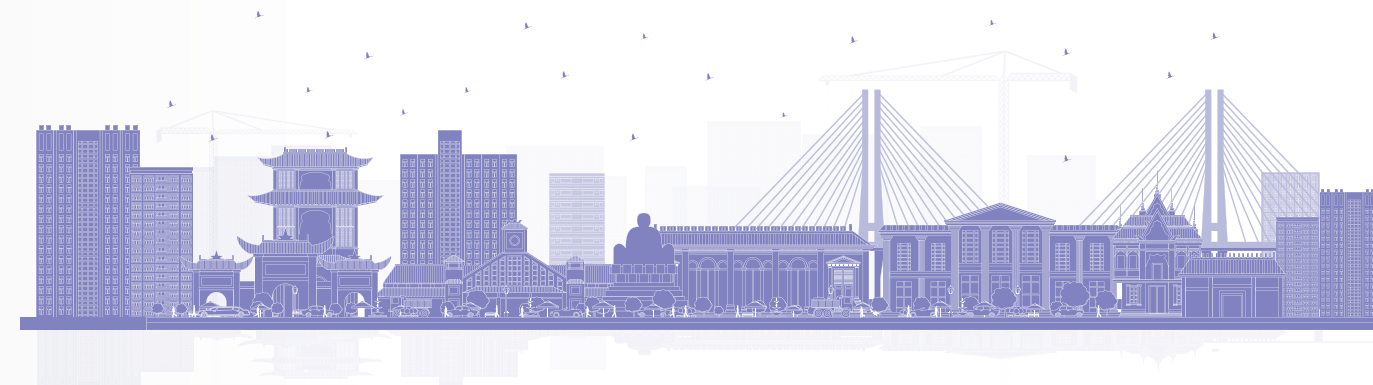
VND				
BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	716.265.988	620.434.111
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	415.782.700	3.020.420.913
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	395.925.528	99.815.100
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	262.411.628	842.742.141
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	152.659.000	83.209.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	127.629.593	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	109.887.000	576.240.801
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagoft Angkor	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	101.130.000	101.130.000
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	8.187.484	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	4.000.000	-
			2.293.878.921	5.343.992.066

VND				
BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	23.200.000.000	19.400.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua dịch vụ	5.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua dịch vụ	325.779.000	325.779.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	205.576.897	38.100.104
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	24.207.056	-
			28.855.562.953	19.763.879.104
Phải thu về cho vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Cho vay	38.770.000.000	33.920.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cho vay	9.600.000.000	12.600.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Cho vay	-	5.700.000.000
			48.370.000.000	52.220.000.000

35 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND				
BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Lãi cho vay	4.459.398.801	399.607.893
		Thu hộ	3.504.392.900	75.657.918
		Cung cấp dịch vụ	395.925.528	99.815.100
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Lãi cho vay	1.583.068.496	84.850.685
		Chi hộ	-	510.308.473
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn	Chi hộ	824.163.400	115.574.795
		Lãi cho vay	872.368.263	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Lãi cho vay	218.123.562	5.326.027
		Chi hộ	122.236.856	-
Công ty Cổ phần Thanh Bình	Công ty liên kết	Lãi cho vay	128.003.400	-
Công ty Cổ phần Lâm Công nghiệp Lâm Đồng	Công ty trong cùng Tập đoàn	Lãi cho vay	13.501.370	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	Lãi cho vay	-	21.369.863
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Lãi cho vay	-	8.272.728
			13.776.161.141	2.935.139.859
Phải thu về cho vay dài hạn				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Cho vay	26.800.000.000	31.200.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Cho vay	11.650.000.000	18.000.000.000
			38.450.000.000	49.200.000.000



35 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

			VND	
BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	3.937.800.954	292.008.050
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	2.423.264.000	4.717.143.500
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Mua dịch vụ	2.287.889.475	3.360.783.329
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	789.162.996	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	309.864.047	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua dịch vụ	15.200.000	2.227.590.000
Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	1.336.364	4.243.600
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua dịch vụ	-	625.205.481
			9.764.517.836	11.226.973.960
Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	10.586.082.227	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	653.877.082	1.259.817.582
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	27.529.243	27.948.421
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	3.794.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	-	-
		Cho vay	3.500.000.000	26.800.000.000
	Công ty liên kết	Cho vay	11.650.000.000	18.000.000.000
			11.271.282.552	4.787.766.003
Người mua trả tiền trước dài hạn				
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	12.373.000.000	-

35 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

			VND	
BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	Lãi chậm nộp	2.981.560.309	2.943.970.898
		Khác	-	542.095.556
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Lãi vay	1.701.369.864	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn	Lãi vay	1.537.881.099	163.423.562
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Lãi vay	1.109.945.212	-
		Thu hộ	167.480.000	-
Công ty Cổ phần Lâm Công nghiệp Lâm Đồng	Công ty trong cùng Tập đoàn	Lãi vay	855.486.300	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Lãi vay	320.128.765	74.739.726
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Thu hộ	28.405.000	7.055.000
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Công ty liên kết	Thu hộ	-	25.793.225
			8.702.256.549	3.757.077.967
Vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Vay	46.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty liên kết	Vay	12.100.000.000	14.700.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Vay	-	9.200.000.000
			58.100.000.000	23.900.000.000
Vay dài hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Vay	48.650.000.000	-
Công ty Cổ phần Lâm Công nghiệp Lâm Đồng	Công ty trong cùng Tập đoàn	Vay	12.745.000.000	-
Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc	Công ty trong cùng Tập đoàn	Vay	-	1.000.000.000
			61.395.000.000	1.000.000.000

36 | CÁC CAM KẾT

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	16.665.642.726	5.280.776.184
Từ 1 – 5 năm	62.915.116.358	11.803.070.190
Trên 5 năm	496.779.300.192	47.719.185.589
TỔNG CỘNG	576.360.059.276	64.803.031.963

Cam kết cho thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang cho thuê mặt bằng theo hợp đồng cho thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền cho thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	264.000.000	10.070.712.907
Từ 1 – 5 năm	1.271.820.000	6.372.780.159
Trên 5 năm	-	399.300.000
TỔNG CỘNG	1.535.820.000	16.842.793.066

Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản cam kết 396.253.482.656 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 443.898.483.192 VND) chủ yếu liên quan đến việc xây dựng các công trình phục vụ hoạt động của Nhóm Công ty.

37 | CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngoại tệ các loại		
USD	33.816,91	22.502,08

38 | SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

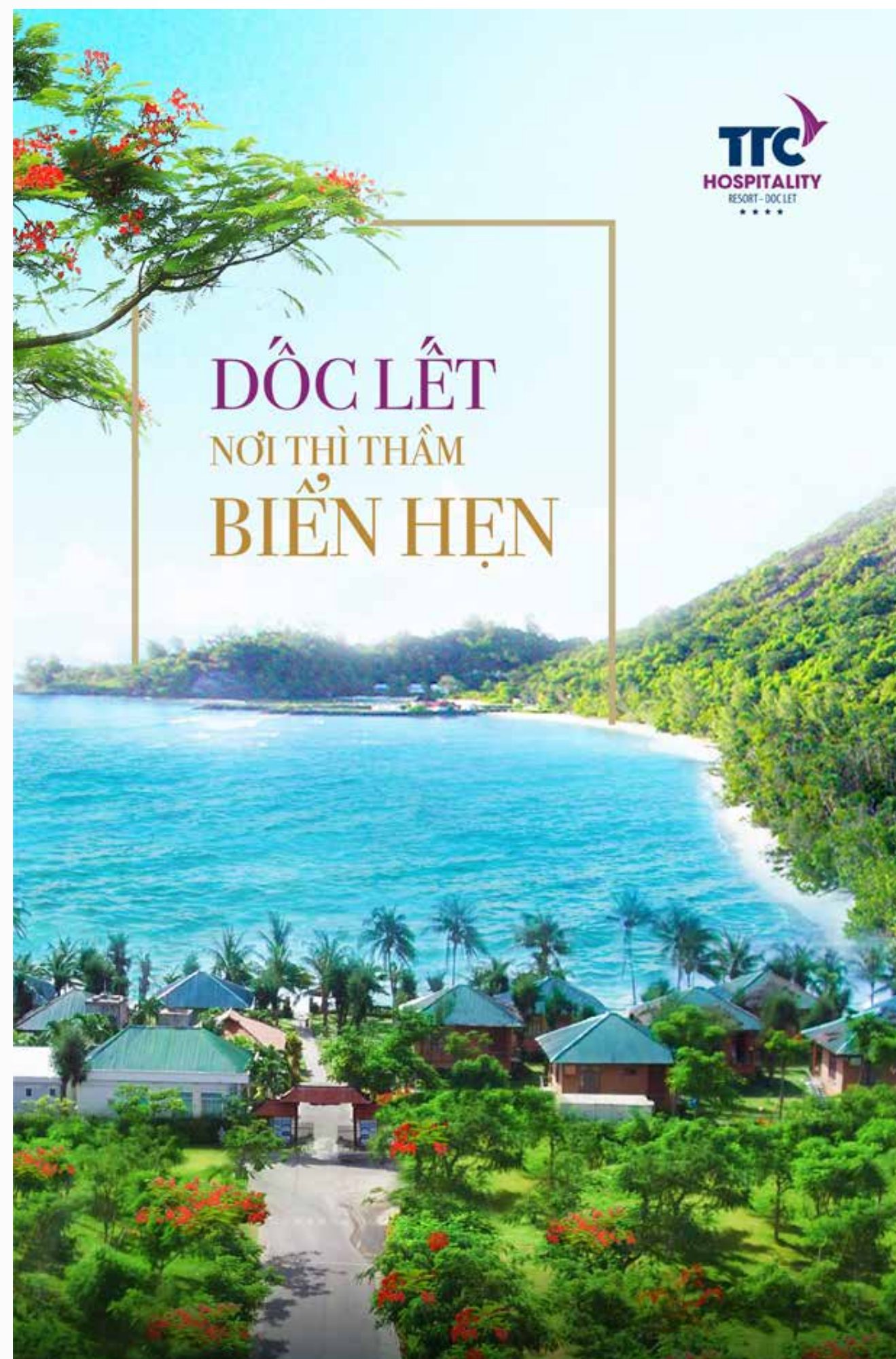
NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN
Người lập biểu

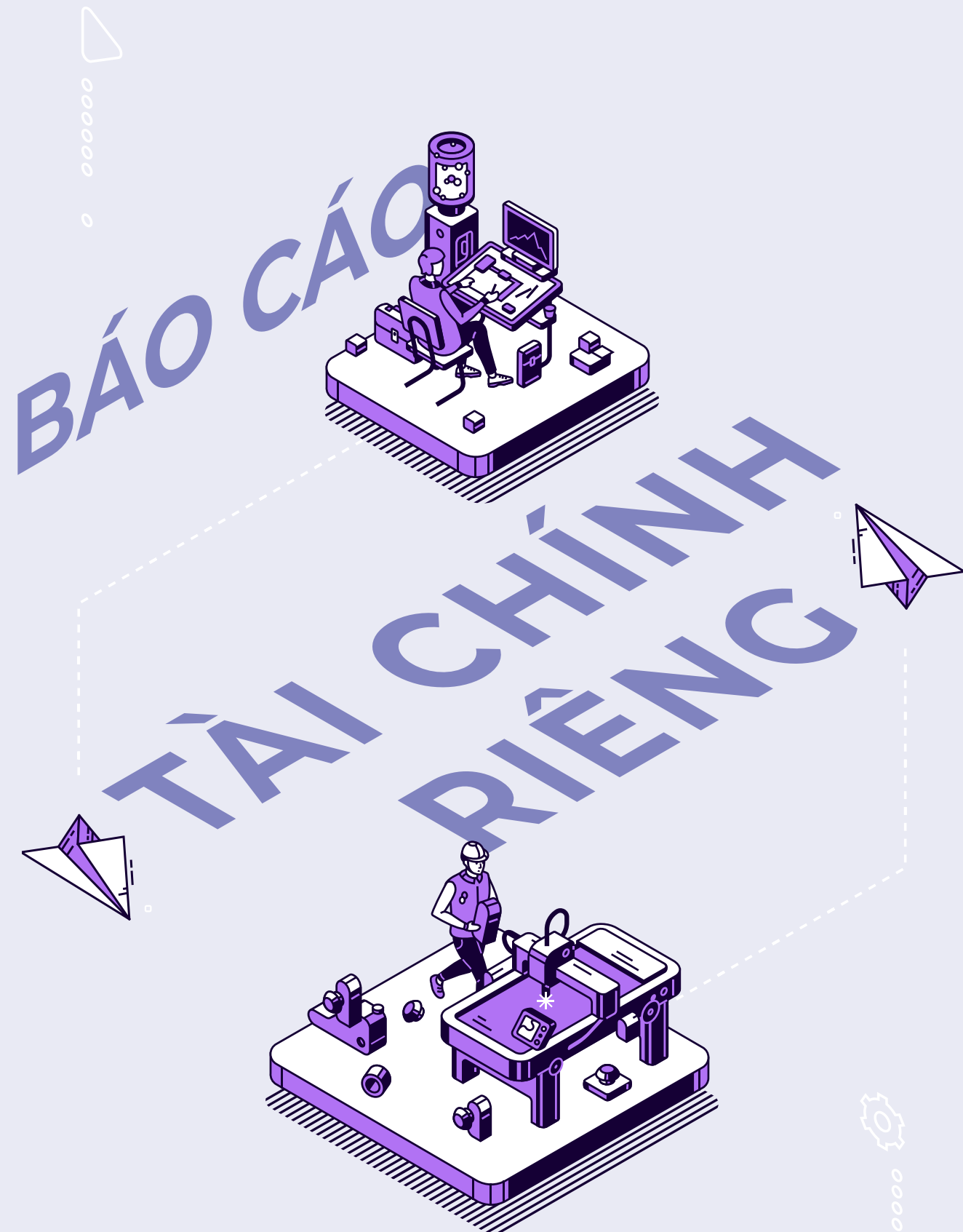
Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÙI TẤN KHẢI
Kế toán trưởng



ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc





THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("CNDKKD") số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006, và các Giấy CNDKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, tổ chức sự kiện; kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch; kinh doanh vũ trường, phòng trà, massage, karaoke; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài; buôn bán thực phẩm.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BÀ PHAN THỊ HỒNG VÂN	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
ÔNG NGUYỄN THẾ VINH	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
BÀ NGUYỄN THÁI HÀ	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
ÔNG ĐẶNG HUỖNH ANH TUẤN	Thành viên	
ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Thành viên	
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên	
ÔNG ĐỖ HUY HIỆP	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

ÔNG ĐẶNG ĐÌNH VIỆT	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 6 tháng 2 năm 2022
BÀ TRẦN VÕ HIẾU THUẬN	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2021 miễn nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2022
BÀ PHAN THỊ HỒNG VÂN	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2021
ÔNG NGUYỄN VŨ HOÀNG AN	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 7 năm 2021
ÔNG PHAN MINH TRÍ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2021

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

ÔNG HOÀNG MẠNH TIẾN	Trưởng ban	
ÔNG VŨ VIẾT BẢN	Thành viên	
BÀ HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
ÔNG ĐỖ HUY HIỆP	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo như sau:

BÀ PHAN THỊ HỒNG VÂN	Từ ngày 11 tháng 5 năm 2021
ÔNG NGUYỄN THẾ VINH	Đến ngày 10 tháng 5 năm 2021

Ông Đặng Đình Việt được Bà Phan Thị Hồng Vân ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 02B/2022/QĐ-CTHĐQT ngày 26 tháng 2 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 để ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61454124/22004698/FN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 54, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



LÊ VŨ TRƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1588-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

ĐẶNG MINH TÀI
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2815-2019-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		364.609.098.397	325.743.247.707
110	I. Tiền	4	4.337.878.882	33.509.813.240
111	1. Tiền		4.337.878.882	33.509.813.240
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		355.734.076.848	290.656.882.288
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	21.923.868.926	42.117.614.526
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	118.781.615.275	46.605.464.566
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	66.620.000.000	82.010.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	152.523.150.214	120.623.390.864
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5, 6, 8	(4.134.640.275)	(719.670.376)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		20.082.708	20.082.708
140	III. Hàng tồn kho	9	790.655.590	1.042.124.108
141	1. Hàng tồn kho		790.655.590	1.042.124.108
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		3.746.487.077	534.428.071
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	362.794.259	334.061.940
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	17	3.376.766.692	78.416.210
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	6.926.126	121.949.921

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.335.537.909.477	1.216.135.986.210
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		10.750.000.000	35.000.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	10.750.000.000	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	-	35.000.000
220	II. Tài sản cố định		129.623.297.019	138.817.380.070
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	100.665.528.918	108.657.924.617
222	Nguyên giá		173.606.536.558	177.725.305.506
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(72.941.007.640)	(69.067.380.889)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	28.957.768.101	30.159.455.453
228	Nguyên giá		40.916.735.812	40.976.735.812
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(11.958.967.711)	(10.817.280.359)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		1.560.047.836	1.836.037.336
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	1.560.047.836	1.836.037.336
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	1.183.305.282.303	1.057.923.450.193
251	1. Đầu tư vào công ty con	14.1	946.756.579.312	1.022.015.534.312
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	14.2	248.554.784.724	43.734.954.724
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(12.006.081.733)	(7.827.038.843)
260	V. Tài sản dài hạn khác		10.299.282.319	17.524.118.611
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	10.299.282.319	17.524.118.611
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.700.147.007.874	1.541.879.233.917



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		515.202.901.931	361.049.307.137
310	I. Nợ ngắn hạn		341.714.463.803	256.139.025.172
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	12.775.865.396	31.976.545.328
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	47.491.251.979	6.951.667.786
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	2.545.784.559	4.292.222.742
314	4. Phải trả người lao động		12.202.637	2.645.281.029
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	3.527.085.701	6.039.369.913
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	67.290.910	142.743.630
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	65.348.899.880	52.811.849.274
320	8. Vay ngắn hạn	21	209.470.556.019	150.803.818.748
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		475.526.722	475.526.722
330	II. Nợ dài hạn		173.488.438.128	104.910.281.965
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	16	12.373.000.000	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	20	14.002.404.716	14.182.404.716
338	3. Vay dài hạn	21	147.113.033.412	90.727.877.249
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.184.944.105.943	1.180.829.926.780
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	1.184.944.105.943	1.180.829.926.780
411	1. Vốn cổ phần		972.766.080.000	972.766.080.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		972.766.080.000	972.766.080.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		106.459.866.414	106.459.866.414
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		6.719.655.738	6.719.655.738
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		98.998.503.791	94.884.324.628
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		94.884.324.628	64.139.417.091
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		4.114.179.163	30.744.907.537
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.700.147.007.874	1.541.879.233.917

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN
Người lập biểu

BÙI TẤN KHẢI
Kế toán trưởng

ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	125.199.541.569	231.726.955.143
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	-	(2.720.455)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	125.199.541.569	231.724.234.688
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(123.882.178.797)	(162.977.176.681)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.317.362.772	68.747.058.007
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	82.938.674.809	35.589.238.424
22	7. Chi phí tài chính	25	(34.029.072.493)	(22.072.076.410)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(29.845.816.613)	(19.910.619.412)
25	8. Chi phí bán hàng	26	(7.268.222.923)	(13.037.124.204)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(38.726.123.119)	(44.728.913.019)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.232.619.046	24.498.182.798
31	11. Thu nhập khác	27	578.537.041	8.400.021.622
32	12. Chi phí khác	27	(696.976.924)	(728.935.627)
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác	27	(118.439.883)	7.671.085.995
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.114.179.163	32.169.268.793
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	-	(1.424.361.256)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.114.179.163	30.744.907.537

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN
Người lập biểu

BÙI TẤN KHẢI
Kế toán trưởng

ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.114.179.163	32.169.268.793
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	11, 12	6.498.680.817	6.582.881.049
03	Dự phòng		7.594.012.789	2.440.801.897
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(896.056)	(4.524.517)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(82.938.210.981)	(35.730.267.426)
06	Chi phí lãi vay	25	29.845.816.613	19.910.619.412
08	(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(34.886.417.655)	25.368.779.208
09	Tăng các khoản phải thu		(81.932.959.884)	(108.624.718.815)
10	Giảm hàng tồn kho		251.468.518	331.782.445
11	Tăng các khoản phải trả		39.249.807.264	56.266.214.091
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		7.196.103.973	(12.825.918.634)
14	Tiền lãi vay đã trả		(28.941.038.595)	(18.218.252.017)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.037.211.672)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(3.887.939.215)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(100.100.248.051)	(61.590.052.937)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(406.421.328)	(1.536.833.012)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		29.800.000	209.768.348
23	Tiền chi cho vay		(86.650.000.000)	(166.030.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		91.290.000.000	112.052.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(129.560.875.000)	(55.950.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		44.350.370.000	65.325.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		36.836.903.976	30.157.354.173
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(44.110.222.352)	(15.772.710.491)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP THEO)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay	21	469.325.469.173	298.143.909.949
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	21	(354.273.575.739)	(245.651.112.449)
36	Cổ tức đã trả	22.2	(15.672.250)	(910.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		115.036.221.184	52.491.887.500
50	Giảm tiền thuần trong năm		(29.174.249.219)	(24.870.875.928)
60	Tiền đầu năm		33.509.813.240	58.376.164.651
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.314.861	4.524.517
70	Tiền cuối năm	4	4.337.878.882	33.509.813.240



NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN
Người lập biểu

Ngày 31 tháng 3 năm 2022



BÙI TẤN KHẢI
Kế toán trưởng



ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

01 | THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“CNDKKD”) số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006, và các Giấy CNDKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, tổ chức sự kiện; kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch; kinh doanh vũ trường, phòng trà, massage, karaoke; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài, buôn bán thực phẩm.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 167 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 191).

2 | CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 MỤC ĐÍCH LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 14.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 để ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

2.2 | CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc, và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.3 | HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

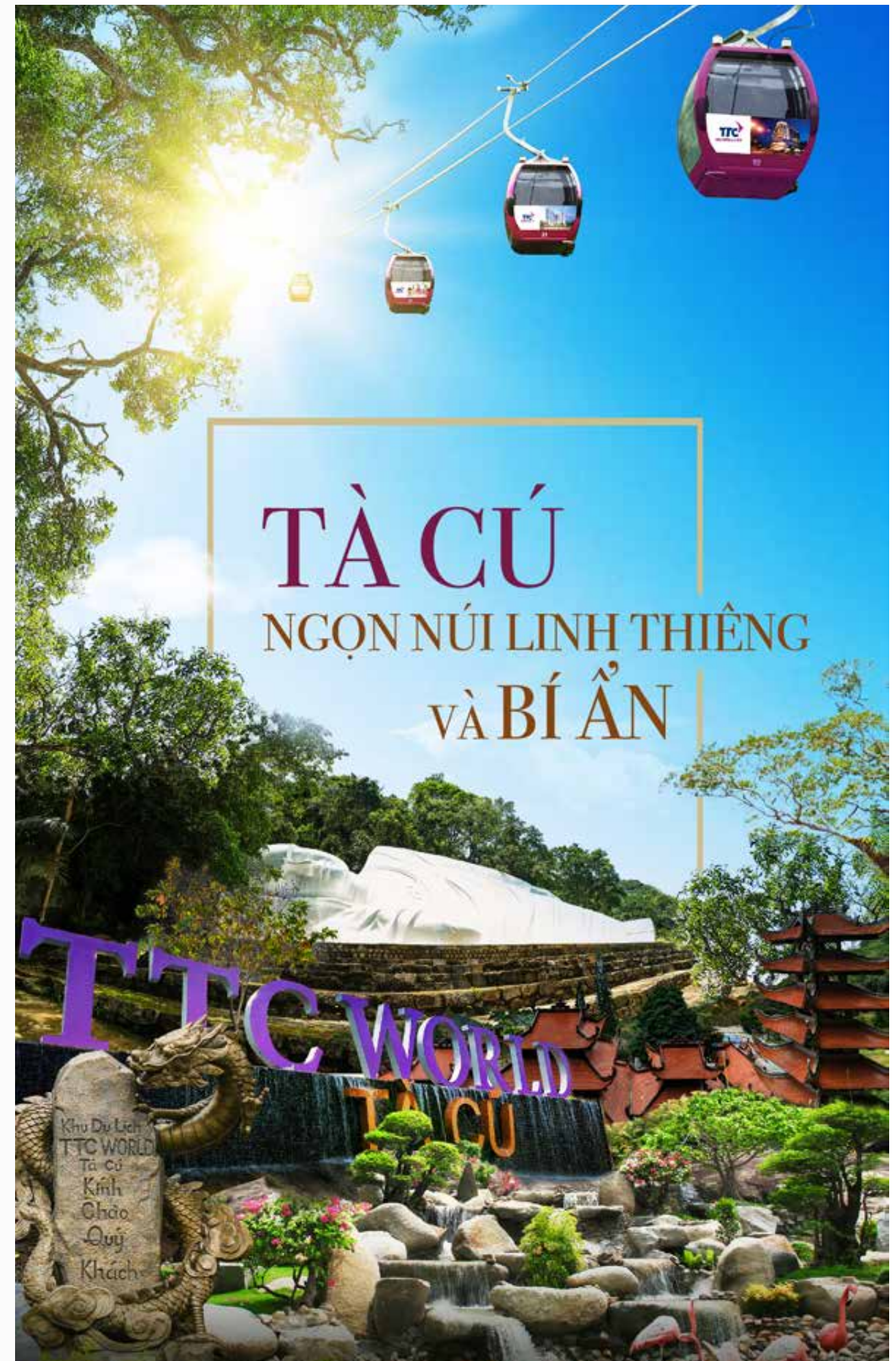
Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 | KỶ KẾ TOÁN NĂM

Kỷ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.5 | ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.



3 | TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 | TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 | HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ với giá trị được xác định như chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.3 | CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.4 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.5 | THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán riêng khi Công ty nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

3.7 | KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	39 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Tài sản khác	10 - 25 năm

3.8 | CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỎ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí xây dựng và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3.9 | CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.10 | CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần hoặc ghi nhận phù hợp với doanh thu vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

- Chi phí bảo hiểm; và
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng.

3.11 | CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

3.12 | CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 | CÁC NGHIỆP VỤ BẢNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty bằng (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi

Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

- ▶ Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

- ▶ Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.14 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

3.15 | GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu

hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, giải trí và hoạt động kinh doanh khác

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, phí dịch vụ giặt ủi và các khoản doanh thu khác được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao và dịch vụ đã được thực hiện.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Cổ phiếu thường hay cổ tức trả bằng cổ phiếu

Không có khoản thu nhập nào được ghi nhận khi quyền được nhận cổ phiếu thường hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập. Tuy nhiên, số lượng cổ phiếu thường hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được sẽ được công bố trên thuyết minh báo cáo tài chính riêng có liên quan.

3.16 | THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được

3 | TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.16 | THUẾ (TIẾP THEO)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

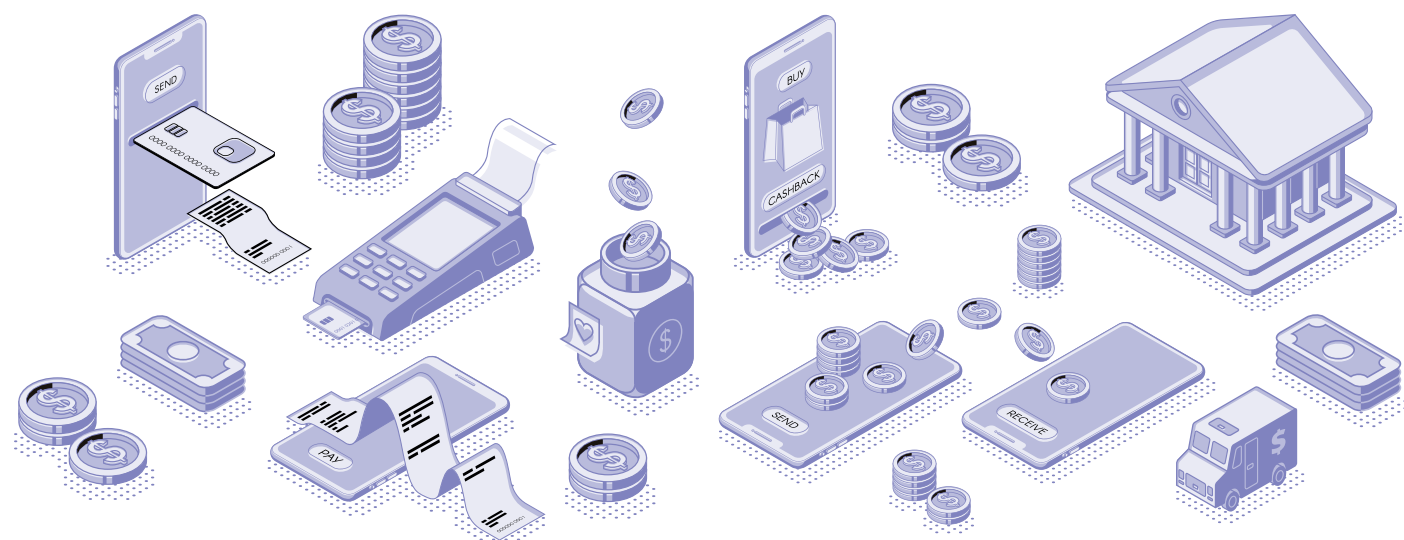
Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 | CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4 | TIỀN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	85.278.852	109.425.587
Tiền gửi ngân hàng	4.220.314.380	33.385.617.653
Tiền đang chuyển	32.285.650	14.770.000
TỔNG CỘNG	4.337.878.882	33.509.813.240



5 | PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

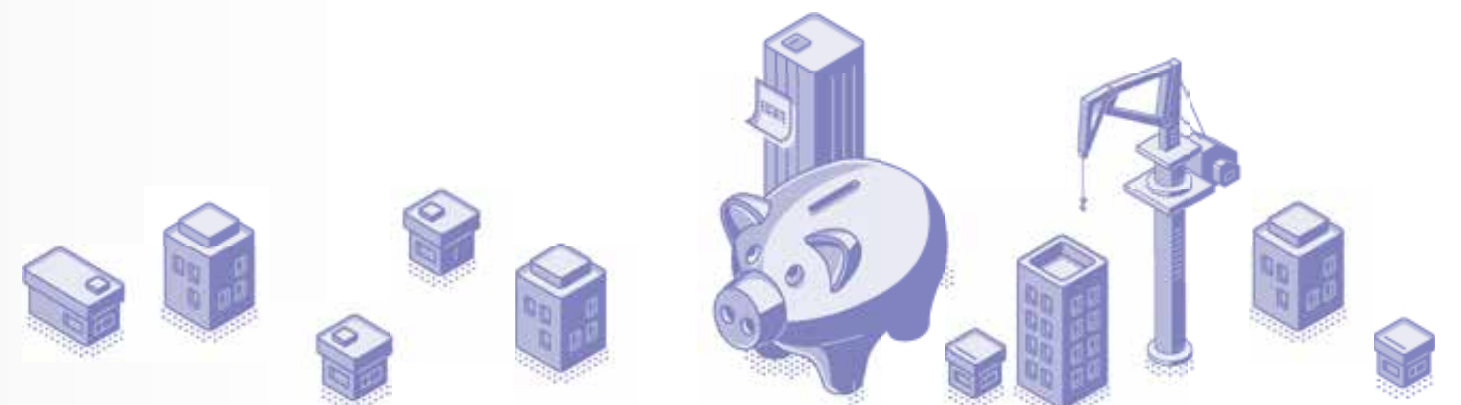
	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên khác	10.524.776.238	10.969.372.382
<i>Công ty TNHH Lữ hành Pegas Mizr Việt Nam</i>	3.441.687.945	3.128.320.445
<i>Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Anex Việt Nam</i>	2.556.256.525	2.556.256.525
Khác	4.526.831.768	5.284.795.412
Các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	11.399.092.688	31.148.242.144
TỔNG CỘNG	21.923.868.926	42.117.614.526
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.590.502.326)	(175.532.427)
GIÁ TRỊ THUẦN	18.333.366.600	41.942.082.099

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số đầu năm	175.532.427	59.279.027
Dự phòng trích lập trong năm	3.414.969.899	116.253.400
Số cuối năm	3.590.502.326	175.532.427

6 | TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên khác	61.441.806.904	2.167.364.462
<i>Công ty Cổ phần khách sạn Hoàng Cung</i>	-	-
<i>Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Việt Á</i>	531.200.000	531.200.000
<i>Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ</i>	-	264.830.900
<i>Tổng Công ty Hàng không Việt Nam</i>	-	246.927.608
Khác	910.606.904	1.124.405.954
Các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	57.339.808.371	44.438.100.104
TỔNG CỘNG	118.781.615.275	46.605.464.566
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(134.315.460)	(134.315.460)
GIÁ TRỊ THUẦN	118.647.299.815	46.471.149.106



7 | PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	66.620.000.000	82.010.000.000
Các bên khác	16.500.000.000	16.500.000.000
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	50.120.000.000	65.510.000.000
Dài hạn	10.750.000.000	-
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	10.750.000.000	-
TỔNG CỘNG	77.370.000.000	82.010.000.000

7.1 | CÁC KHOẢN CHO VAY NGẮN HẠN

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay tín chấp được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/ NĂM)
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	38.770.000.000	Từ ngày 14 tháng 8 năm 2022 đến ngày 29 tháng 12 năm 2022	10,8
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	1.750.000.000	Từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 đến ngày 29 tháng 12 năm 2022	11
Bà Triệu Phi Yến	16.500.000.000	Ngày 8 tháng 5 năm 2022	10,6
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	9.600.000.000	Ngày 11 tháng 11 năm 2022	10,8
TỔNG CỘNG	66.620.000.000		

7.2 | CÁC KHOẢN CHO VAY DÀI HẠN

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay dài hạn được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/ NĂM)
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	10.750.000.000	Ngày 5 tháng 10 năm 2023	11

MONETIZATION



8 | PHẢI THU KHÁC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	152.523.150.214	120.623.390.864
Ký quỹ	61.231.629.600	58.115.500.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	39.832.833.646	38.067.662.625
Tạm ứng cho nhân viên	48.542.134.881	20.360.296.793
Lãi cho vay phải thu	2.894.148.501	1.145.148.496
Khác	22.403.586	2.934.782.950
Dài hạn	-	35.000.000
Ký quỹ	-	35.000.000
TỔNG CỘNG	152.523.150.214	120.658.390.864
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(409.822.489)	(409.822.489)
GIÁ TRỊ THUẦN	152.113.327.725	120.248.568.375

9 | HÀNG TỒN KHO

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nguyên vật liệu	456.854.504	644.628.851
Hàng hóa	333.801.086	248.189.013
Công cụ, dụng cụ	-	149.306.244
TỔNG CỘNG	790.655.590	1.042.124.108

10 | CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	362.794.259	334.061.940
Chi phí bảo hiểm	81.542.210	130.842.800
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	34.717.641	110.225.257
Khác	246.534.408	92.993.883
Dài hạn	10.299.282.319	17.524.118.611
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.065.009.173	2.875.188.315
Chi phí sửa chữa	148.960.724	434.849.747
Chi phí hợp tác kinh doanh (*)	8.000.000.000	14.000.000.000
Khác	85.312.422	214.080.549
TỔNG CỘNG	10.662.076.578	17.858.180.551

(*) Đây là giá trị còn lại của chi phí hợp tác kinh doanh không hoàn lại theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 531/2019/HĐHTKD/TTCT-ĐT ký với Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận ngày 12 tháng 12 năm 2019 để cùng kinh doanh Khu nghỉ dưỡng tại Tỉnh Ninh Thuận. Chi phí này được Công ty phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm từ tháng 1 năm 2020.

TI | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	140.051.313.497	13.300.962.285	18.683.091.825	2.107.703.487	3.582.234.412	177.725.305.506
Mua trong năm	-	160.988.328	-	-	245.433.000	406.421.328
Xóa sổ	-	(130.172.094)	-	-	-	(130.172.094)
Thanh lý	-	(44.700.000)	(4.350.318.182)	-	-	(4.395.018.182)
Số cuối năm	140.051.313.497	13.287.078.519	14.332.773.643	2.107.703.487	3.827.667.412	173.606.536.558
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	2.223.548.547	2.583.256.420	-	1.509.262.543	-	6.316.067.510
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	50.714.062.792	7.506.431.103	7.090.689.201	1.584.324.932	2.171.872.861	69.067.380.889
Khấu hao trong năm	2.888.195.496	764.572.775	1.443.195.496	77.208.552	170.487.810	5.343.660.129
Xóa sổ	-	(34.712.560)	-	-	-	(34.712.560)
Thanh lý	-	(16.837.000)	(1.418.483.818)	-	-	(1.435.320.818)
Số cuối năm	53.602.258.288	8.219.454.318	7.115.400.879	1.661.533.484	2.342.360.671	72.941.007.640
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	89.337.250.705	5.794.531.182	11.592.402.624	523.378.555	1.410.361.551	108.657.924.617
Số cuối năm	86.449.055.209	5.067.624.201	7.217.372.764	446.170.003	1.485.306.741	100.665.528.918
Trong đó:						
Tài sản thế chấp cho các khoản vay (Thuyết minh số 21)	-	-	8.799.871.972	-	-	8.799.871.972



12 | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

				VND
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:				
Số đầu năm	38.892.426.817	1.336.000.000	748.308.995	40.976.735.812
Xóa sổ	-	(60.000.000)	-	(60.000.000)
Số cuối năm	38.892.426.817	1.276.000.000	748.308.995	40.916.735.812
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	9.952.832.507	491.691.582	372.756.270	10.817.280.359
Hao mòn trong năm	995.057.676	123.358.248	36.604.764	1.155.020.688
Xóa sổ	-	(13.333.336)	-	(13.333.336)
Số cuối năm	10.947.890.183	599.716.490	411.361.038	11.958.967.711
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	28.939.594.310	844.308.418	375.552.725	30.159.455.453
Số cuối năm	27.944.536.634	676.283.510	336.947.957	28.957.768.101

13 | CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án Khu vui chơi Phú Quốc	1.470.947.836	1.470.947.836
Khác	89.100.000	365.089.500
TỔNG CỘNG	1.560.047.836	1.836.037.336

14 | ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư vào công ty con (Thuyết minh số 14.1)	946.756.579.312	1.022.015.534.312
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 14.2)	248.554.784.724	43.734.954.724
TỔNG CỘNG	1.195.311.364.036	1.065.750.489.036
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(12.006.081.733)	(7.827.038.843)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.183.305.282.303	1.057.923.450.193

14 | ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)
14.1 | ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
			CHI PHÍ ĐẦU TƯ VND	% SỞ HỮU	CHI PHÍ ĐẦU TƯ VND	% SỞ HỮU
Công ty TNHH Du lịch TTC	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	483.295.516.000	100	-	100
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú, nhà hàng và vui chơi giải trí	442.218.911.050	100	-	100
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	-	-	77.419.955.000	74,8
Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Đà Lạt	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	13.081.152.262	100	-	100
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Đang hoạt động	Dịch vụ lữ hành	5.000.000.000	100	(781.163.107)	100
Công ty TNHH MTV Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Đang hoạt động	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	1.000.000.000	100	-	100
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	2.161.000.000	100	(1.440.672.513)	100
GIÁ TRỊ THUẦN			946.756.579.312		(2.221.835.620)	
					1.022.015.534.312	

14.2 | ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM				SỐ ĐẦU NĂM			
			CHI PHÍ ĐẦU TƯ VND	DỰ PHÒNG	% SỞ HỮU	CHI PHÍ ĐẦU TƯ VND	DỰ PHÒNG	% SỞ HỮU		
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	24.772.623.054	(9.784.246.113)	49,00	24.772.623.054	(7.827.038.843)	49,00		
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Đang hoạt động	Dịch vụ nhà hàng	18.962.331.670	-	20,80	18.962.331.670	-	20,80		
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Đang hoạt động	Dịch vụ nhà hàng	23.160.325.000	-	22,38	-	-	-		
Công ty Cổ phần năng lượng sạch Ninh Thuận	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	110.998.205.000	-	44,43	-	-	-		
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Đang hoạt động	Bất động sản	70.661.300.000	-	42,17	-	-	-		
GIÁ TRỊ THUẬN			248.554.784.724	(9.784.246.113)		43.734.954.724	(7.827.038.843)			

15 | PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	7.619.740.997	24.326.201.201
Các bên khác	5.156.124.399	7.650.344.127
TỔNG CỘNG	12.775.865.396	31.976.545.328

16 | NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	47.491.251.979	6.951.667.786
Các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	44.717.405.470	3.528.339.243
Các bên khác	2.773.846.509	3.423.328.543
<i>Công ty TNHH Agoda International Việt Nam</i>	293.474.633	428.589.416
<i>Khác</i>	2.480.371.876	2.994.739.127
Dài hạn		
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	12.373.000.000	-
TỔNG CỘNG	59.864.251.979	6.951.667.786

17 | THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	3.052.374.418	11.768.636.291	(12.755.361.904)	2.065.648.805
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.037.211.672	-	(1.037.211.672)	-
Thuế thu nhập cá nhân	186.179.074	1.484.007.371	(1.301.236.840)	368.949.605
Thuế tiêu thụ đặc biệt	5.105.050		(5.105.050)	-
Thuế tài nguyên	-	110.554.081	-	110.554.081
Thuế khác	11.352.528	23.035.079	(33.755.539)	632.068
TỔNG CỘNG	4.292.222.742	13.386.232.822	(15.132.671.005)	2.545.784.559
Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	121.949.921	954.384.290	(1.076.334.211)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	6.926.126	-	6.926.126
Thuế giá trị gia tăng	78.416.210	3.503.700.176	(205.349.694)	3.376.766.692
TỔNG CỘNG	200.366.131	4.465.010.592	(1.281.683.905)	3.383.692.818

18 | CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Lương tháng 13 và thưởng	2.082.448.266	2.045.458.919
Chi phí lãi vay	1.052.867.873	148.089.855
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	54.000.000	539.515.437
Chi phí thuê đất	-	3.285.244.800
Khác	337.769.562	21.060.902
TỔNG CỘNG	3.527.085.701	6.039.369.913

19 | DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn thể hiện các khoản tiền nhận trước từ khách hàng về việc thuê phòng khách sạn.

20 | PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	65.348.899.880	52.811.849.274
Các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	58.404.449.161	48.617.121.383
Chi phí lãi vay	3.828.744.206	1.725.295.160
Nhận ký quỹ	1.220.000.000	1.056.500.000
Cổ tức phải trả	238.998.150	245.585.525
Khác	1.656.708.363	1.167.347.206
Dài hạn	14.002.404.716	14.182.404.716
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	11.919.404.716	11.919.404.716
Nhận ký quỹ	2.083.000.000	2.263.000.000
TỔNG CỘNG	79.351.304.596	66.994.253.990



21. VAY

	VND				
	SỐ ĐẦU NĂM	VAY	PHÂN LOẠI LẠI	TRẢ NỢ VAY	SỐ CUỐI NĂM
Ngắn hạn	150.803.818.748	410.651.835.187	(56.134.884.252)	(295.850.213.664)	209.470.556.019
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 21.1)	92.751.261.186	211.537.193.121	-	(165.468.169.652)	138.820.284.655
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 21.2)	19.828.890.000	196.864.750.000	(44.364.750.000)	(124.628.890.000)	47.700.000.000
Vay các bên khác (Thuyết minh số 21.3)	25.200.000.000	-	(3.000.000.000)	-	22.200.000.000
Vay thấu chi ngân hàng	570.194.974	1.962.132.045	-	(2.532.327.019)	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 21.4)	10.713.970.280	287.760.021	(8.770.134.252)	(1.481.324.685)	750.271.364
Vay dài hạn các bên khác đến hạn trả	1.739.502.308	-	-	(1.739.502.308)	-
Dài hạn	90.727.877.249	58.673.633.986	56.134.884.252	(58.423.362.075)	147.113.033.412
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 21.4)	24.094.696.531	4.923.656.733	8.770.134.252	(9.732.731.411)	28.055.756.105
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 21.5)	32.945.000.000	1.900.000.000	44.364.750.000	(5.800.000.000)	73.409.750.000
Vay các bên khác (Thuyết minh số 21.6)	33.688.180.718	51.849.977.253	3.000.000.000	(42.890.630.664)	45.647.527.307
TỔNG CỘNG	241.531.695.997	469.325.469.173	-	(354.273.575.739)	356.583.589.431

21 | VAY (TIẾP THEO)

21.1 | VAY NGẮN HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	69.989.565.704	Từ ngày 24 tháng 2 năm 2022 đến ngày 30 tháng 7 năm 2022	Từ 6,0 đến 7,5	Tài trợ vốn lưu động	5.000.000 cổ phiếu SBT thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Công (“TTCI”); và Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	38.838.864.074	Từ ngày 1 tháng 4 năm 2022 đến ngày 26 tháng 8 năm 2022	6,2	Tài trợ vốn lưu động	Tài sản khách sạn TTC Hotel – Cần Thơ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định					
Khoản vay 1	29.991.854.877	Từ ngày 12 tháng 1 năm 2022 đến ngày 25 tháng 5 năm 2022	7,2	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
TỔNG CỘNG	138.820.284.655				

21.2 | VAY NGẮN HẠN BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ bên liên quan như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Công ty TNHH Du lịch TTC					
Khoản vay 1	1.700.000.000	Ngày 8 tháng 11 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thành Công					
Khoản vay 1	46.000.000.000	Ngày 19 tháng 8 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
TỔNG CỘNG	47.700.000.000				

21 | VAY (TIẾP THEO)

21.3 | VAY NGẮN HẠN TỪ CÁC BÊN KHÁC

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ các bên khác như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín					
Khoản vay 1	15.600.000.000	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	9,5	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 2	5.600.000.000	Ngày 27 tháng 9 năm 2022	9,5	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 3	1.000.000.000	Ngày 6 tháng 8 năm 2022	10,5	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
TỔNG CỘNG	22.200.000.000				

21.4 | VAY DÀI HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	14.433.775.246	Ngày 19 tháng 6 năm 2025	8,5	Tài trợ vốn lưu động	5.000.000 cổ phiếu SBT của TTCI; và Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú
Khoản vay 2	9.490.159.184	Ngày 29 tháng 10 năm 2025	8,5	Tài trợ vốn lưu động	5.000.000 cổ phiếu SBT của TTCI; và Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú
Khoản vay 3	993.221.601	Ngày 29 tháng 10 năm 2025	8,5	Tài trợ vốn lưu động	5.000.000 cổ phiếu SBT của TTCI; và Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú
Khoản vay 4	1.607.106.750	Ngày 22 tháng 4 năm 2025	8,5	Tài trợ vốn lưu động	5.000.000 cổ phiếu SBT của TTCI; và Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	1.104.133.338	Ngày 8 tháng 2 năm 2028	9,95	Tài trợ vốn lưu động	Phương tiện vận tải
Khoản vay 2	197.759.986	Ngày 28 tháng 6 năm 2023	9,9	Tài trợ vốn lưu động	Phương tiện vận tải
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình					
Khoản vay 1	229.600.000	Ngày 17 tháng 12 năm 2023	8,9	Tài trợ vốn lưu động	Phương tiện vận tải
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	459.252.321	Ngày 3 tháng 7 năm 2022	6,2	Tài trợ vốn lưu động	Tài sản khách sạn TTC Hotel – Cần Thơ
Khoản vay 1	291.019.043	Ngày 16 tháng 7 năm 2022	6,2	Tài trợ vốn lưu động	Tài sản khách sạn TTC Hotel – Cần Thơ
TỔNG CỘNG	28.806.027.456				
<i>Trong đó:</i>					
Vay dài hạn đến hạn trả	750.271.364				
Vay dài hạn	28.055.756.095				

21 | VAY (TIẾP THEO)

21.5 | VAY DÀI HẠN TỪ BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ các bên liên quan được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình					
Khoản vay 1	2.700.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 2	2.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 3	1.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 4	2.600.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 5	1.000.000.000	Ngày 25 tháng 8 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 6	500.000.000	Ngày 29 tháng 8 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 7	500.000.000	Ngày 30 tháng 9 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 8	2.800.000.000	Ngày 14 tháng 11 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 9	1.300.000.000	Ngày 26 tháng 11 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 10	1.900.000.000	Ngày 15 tháng 1 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 11	6.500.000.000	Ngày 9 tháng 4 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 12	1.200.000.000	Ngày 12 tháng 4 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 13	24.650.000.000	Từ ngày 13 tháng 5 năm 2022 đến 29 tháng 11 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Công ty Cổ phần du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng					
Khoản vay 1	3.694.750.000	Ngày 19 tháng 11 năm 2023	10,8	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 2	300.000.000	Ngày 22 tháng 11 năm 2023	10,8	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 3	8.020.000.000	Từ ngày 26 tháng 11 năm 2023 đến 31 tháng 12 năm 2023	10,8	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Công ty Cổ phần Lâm Công nghiệp Lâm Đồng					
Khoản vay 1	7.345.000.000	Ngày 30 tháng 12 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
Khoản vay 2	5.400.000.000	Ngày 25 tháng 12 năm 2022	10	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp
	73.409.750.000				
Trong đó:					
Vay dài hạn đến hạn trả	73.409.750.000				
Vay dài hạn	-				

21.6 | VAY DÀI HẠN TỪ CÁC BÊN KHÁC

Các khoản vay dài hạn là các khoản vay từ các nhân viên của Công ty để tài trợ vốn lưu động trong năm. Các khoản vay này có thời hạn 2 năm, đáo hạn từ 6 tháng 1 năm 2023 tới 31 tháng 12 năm 2023, với lãi suất 10,75%/năm và không có tài sản bảo đảm.

22 | VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 | TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	VND		
	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
			LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI
			TỔNG CỘNG
Năm trước			
Số đầu năm	926.666.080.000	121.732.866.414	41.139.417.091
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	30.744.907.537
Phát hành cổ phiếu cho nhân viên	46.100.000.000	7.837.000.000	-
Chi phí phát cổ phiếu	-	(110.000.000)	-
Kết chuyển từ tháng dư vốn	-	(23.000.000.000)	23.000.000.000
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	94.884.324.628
Năm nay			
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	94.884.324.628
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	4.114.179.163
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	98.998.503.791
			1.180.829.926.780
			1.180.829.926.780
			4.114.179.163
			1.184.944.105.943

22 | VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

22.2 | CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	972.766.080.000	926.666.080.000
Tăng trong năm	-	46.100.000.000
Số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000
Cổ tức đã trả	15.672.250	910.000

22.3 | CỔ PHIẾU

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
	SỐ CUỐI NĂM (CỔ PHIẾU)	SỐ ĐẦU NĂM (CỔ PHIẾU)
Cổ phiếu được phép phát hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đang lưu hành	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	97.276.608	97.276.608

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

23 | DOANH THU

23.1 | DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	111.355.457.361	212.086.613.515
Doanh thu thuần về bán hàng	13.844.084.208	19.170.106.021
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài	-	467.515.152
TỔNG CỘNG	125.199.541.569	231.724.234.688
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần đối với bên thứ ba</i>	<i>72.712.411.711</i>	<i>127.316.451.293</i>
<i>Doanh thu thuần đối với các bên liên quan</i>	<i>52.487.129.858</i>	<i>104.407.783.395</i>

23.2 | DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Cổ tức được chia	29.100.000.000	23.500.000.000
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư trong công ty con	44.350.370.000	7.118.750.000
Lãi tiền gửi, cho vay	9.485.903.981	4.961.836.201
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.400.828	8.652.223
TỔNG CỘNG	82.938.674.809	35.589.238.424

24 | GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn dịch vụ cung cấp	110.518.756.004	144.521.561.930
Giá vốn hàng bán	13.363.422.793	17.522.586.631
Giá vốn hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài	-	933.028.120
TỔNG CỘNG	123.882.178.797	162.977.176.681

25 | CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	29.845.816.613	19.910.619.412
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	4.179.042.890	2.157.295.508
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	4.184.216	4.081.437
Khác	28.774	80.053
TỔNG CỘNG	34.029.072.493	22.072.076.410

26 | CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	5.701.898.411	6.829.685.979
Chi phí dịch vụ mua ngoài	143.270.256	2.940.000.000
Chi phí quảng cáo	-	1.357.453.355
Chi phí khấu hao và hao mòn	14.623.752	16.587.077
Chi phí khác	1.408.430.504	1.893.397.793
TỔNG CỘNG	7.268.222.923	13.037.124.204
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	18.929.044.238	31.003.211.485
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.146.918.981	3.527.897.616
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.437.608.160	1.540.277.072
Chi phí dự phòng	3.414.969.899	199.724.389
Chi phí khác	6.797.581.841	8.457.802.457
TỔNG CỘNG	38.726.123.119	44.728.913.019

27 | THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	578.537.041	8.400.021.622
Xóa nợ phải trả	-	8.132.524.541
Chi phí bồi thường	4.548.036	16.134.000
Thu nhập từ thanh lý tài sản	370.743.545	127.950.166
Khác	203.245.460	123.412.915
Chi phí khác	696.976.924	728.935.627
Lỗi từ thanh lý công cụ, dụng cụ	452.597.924	-
Lỗi từ thanh lý tài sản	-	303.206.208
Tiền phạt	-	32.445.285
Khác	244.379.000	393.284.134
(LỖ) LỢI NHUẬN KHÁC	(118.439.883)	7.671.085.995

28 | CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí dịch vụ mua ngoài	103.592.377.609	132.855.726.050
Chi phí nhân viên	31.664.354.226	49.480.792.688
Giá vốn hàng hóa đã bán	-	17.522.586.631
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11 và 12)	6.498.680.817	6.582.881.049
Chi phí nguyên vật liệu	13.363.422.793	4.352.093.734
Chi phí khác	14.757.689.394	9.949.133.752
TỔNG CỘNG	169.876.524.839	220.743.213.904

29 | THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 | CHI PHÍ THUẾ TNDN

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.901.117.291
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP	31.664.354.226	49.480.792.688
	-	(476.756.035)
TỔNG CỘNG	-	1.424.361.256

29.1 | CHI PHÍ THUẾ TNDN (TIẾP THEO)

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.114.179.163	32.169.268.793
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	822.835.833	6.433.853.758
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được khấu trừ	2.557.067.468	830.072.969
Cổ tức được chia	(5.820.000.000)	(4.700.000.000)
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn chưa ghi nhận thuế hoãn lại	391.441.454	431.459.102
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP (*)	-	(476.756.035)
Lỗi chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại	2.045.864.905	-
Lỗi năm trước chuyển sang	-	(1.094.268.538)
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi chưa ghi nhận thuế hoãn lại	2.790.340	-
Chi phí thuế TNDN	-	1.424.361.256

29.2 | THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 | LỖ CHUYỂN SANG CÁC NĂM SAU

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 10.229.324.524 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 0 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ CHUYỂN LỖ ĐẾN NĂM	LỖ TÍNH THUẾ	ĐÃ CHUYỂN LỖ ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021	KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN LỖ	CHƯA CHUYỂN LỖ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021
2021	2026	10.229.324.524	-	-	10.229.324.524

Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính riêng này.

29.4 | TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI CHƯA ĐƯỢC GHI NHẬN

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với khoản mục sau do không ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai:

KHOẢN MỤC	VND	
	SỐ TIỀN	
Chi phí lãi vay	11.032.548.889	
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	9.784.246.113	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	13.951.700	
TỔNG CỘNG	20.830.746.702	

30 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các nghiệp vụ trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	Dịch vụ lưu trú	48.184.729	120.752.384
		Bán hàng hóa	3.843.000	-
		Mua hàng hóa	3.471.948	-
		Cung cấp dịch vụ	53.149.514	-
		Dịch vụ khác	865.801	-
		Thanh lý tài sản	3.300.000.000	-
		Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con	Mua dịch vụ
Cổ tức được chia	15.600.000.000			18.000.000.000
Dịch vụ tư vấn	18.000.000.000			11.000.000.000
Bán hàng hóa	3.712.344.900			10.069.679.091
Lãi cho vay	721.298.630			50.841.095
Dịch vụ lưu trú	7.722.942			-
Cung cấp dịch vụ	567.965			-
Dịch vụ khác	520.510.085			-
Phí lưu trú	2.712.866.481			-
Mua hàng hóa	8.497.443			-
Chi phí khác	2.239.989			-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.974.545			-
Chi phí lãi vay	167.341.097			-
Lãi từ bán công ty con	16.235.500.000			-

30 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND			
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC		
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con	Dịch vụ tư vấn	9.000.000.000	15.000.000.000		
		Phí tư vấn	5.000.000.000	12.000.000.000		
		Bán hàng hóa	58.814.799	608.466.982		
		Mua hàng hóa	61.903.987	272.000.000		
		Lãi vay	4.462.870.927	261.290.166		
		Dịch vụ khác	437.536.480	120.153.398		
		Dịch vụ lưu trú	1.393.938	-		
		Cung cấp dịch vụ	22.942.560	-		
		Phí lưu trú	13.663.936.747	-		
		Chi phí khác	254.677.272	-		
		Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.801.143	-		
		Cổ tức được chia	13.500.000.000	-		
		Lãi từ bán công ty con	8.545.000.000	-		
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Công ty con	Dịch vụ lưu trú	3.110.087.718	-		
		Cung cấp dịch vụ	4.495.204.107	-		
		Dịch vụ khác	13.327.273	-		
		Mua dịch vụ	770.231.844	-		
		Mua hàng hóa	4.800.000	-		
		Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Công ty con	Mua dịch vụ	11.679.830.047	11.250.102.035
				Lãi cho vay	1.359.853.147	771.738.628
Bán hàng hóa	271.000			-		
Dịch vụ khác	69.258.182			-		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.022.727			-		
Lãi từ bán công ty con	4.016.150.000			-		
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết			Mua dịch vụ	4.263.287.565	8.400.898.535
		Bán hàng hóa	2.000.876.147	3.697.816.038		
		Cung cấp dịch vụ	710.909	-		
		Dịch vụ khác	76.179.909	-		
		Doanh thu hợp tác kinh doanh	306.120.560	-		
		Phí lưu trú	31.379.092	-		
		Lãi cho vay	4.077.621.376	-		

30 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Lãi cho vay	323.354.793	216.803.836
		Bán hàng hóa	2.225.201.723	215.735.208
		Chi phí lãi vay	70.421.917	13.463.013
		Dịch vụ lưu trú	5.803.032	-
		Cung cấp dịch vụ	1.094.696	-
		Dịch vụ khác	117.267.000	-
		Mua dịch vụ	1.213.516.911	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Lãi vay	2.967.164.388	2.776.164.378
		Mua dịch vụ	354.710.178	1.899.930.463
		Bán hàng hóa	4.507.618.345	1.625.009.719
		Chi phí thuê văn phòng	693.181.816	1.371.077.224
		Phí lưu trú	3.289.220.803	-
		Mua hàng hóa	29.573.411	-
		Chi phí khác	175.587.295	-
		Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.004.000	-
		Dịch vụ khác	310.644.000	-
		Dịch vụ tư vấn	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Công ty con	Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	654.500.000	1.078.000.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Dịch vụ lưu trú	2.375.322	-
		Cung cấp dịch vụ	2.159.037	-
		Chi phí khác	8.272.728	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty liên kết	Lãi vay	1.244.515.068	897.070.082
		Bán hàng hóa	15.782.000	74.406.296
		Mua dịch vụ	1.140.522.758	4.146.364
		Thanh lý tài sản	29.800.000	-
		Mua hàng hóa	3.519.500	-
		Dịch vụ khác	198.476.208	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	148.731.576	33.595.818
		Dịch vụ lưu trú	12.715.147	-
		Dịch vụ khác	90.909	-
		Thanh lý tài sản cố định	2.931.834.364	-
		Chi phí khác	986.207.455	-
		Chi phí lãi vay	1.701.369.864	-
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Công ty con	Lãi cho vay	1.276.034.245	43.457.534
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Cùng chủ sở hữu	Mua hàng hóa	436.364	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	61.739.593	-
		Chi phí khác	1.355.466.836	-

30 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Phụ cấp, lương và thưởng	865.907.428	10.011.478.805

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
			SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	902.795.849	14.829.975.680
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	6.988.744.500	9.866.032.063
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	399.282.700	2.987.313.000
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	1.848.792.655	1.707.411.971
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	716.265.988	618.484.111
Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	51.651.275	530.602.900
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	-	379.868.419
Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	-	103.145.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	49.674.000	83.209.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	303.664.028	42.200.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	61.739.593	-
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	76.482.100	-
TỔNG CỘNG			11.399.092.688	31.148.242.144
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Công ty con	Mua dịch vụ	-	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	19.400.000.000	19.400.000.000
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con	Mua dịch vụ	4.090.909.091	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	205.576.897	38.100.104
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con	Mua dịch vụ	28.519.115.327	-
Công ty Cổ phần Núi Tà Cú	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	5.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	24.207.056	-
TỔNG CỘNG			57.339.808.371	44.438.100.104

30 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
			SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con	Đặt cọc	-	23.505.250.000
		Chi hộ	1.037.890.945	2.295.770.000
		Lãi cho vay	-	10.885.479
		Cổ tức được chia	9.000.000.000	-
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con	Cổ tức được chia	-	5.500.000.000
		Chi hộ	11.898.817.601	4.065.801.875
		Lãi cho vay	-	50.841.095
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Đặt cọc	2.860.808.000	-
		Thu nhập từ hợp đồng HTKD	-	1.714.171.477
		Lãi cho vay	-	363.585.645
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Chi hộ	9.996.504.014	65.716.000
		Lãi cho vay	-	199.835.343
		Chi hộ	2.974.631.190	127.837.500
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty liên kết	Lãi cho vay	1.696.531.663	115.574.795
		Chi hộ	-	21.369.863
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn	Chi hộ	13.501.370	13.501.370
		Chi hộ	-	8.272.728
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Chi hộ	-	4.545.455
		Chi hộ	128.003.400	4.114.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Chi hộ	1.277.100	-
		Chi hộ	224.868.363	-
Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Đà Lạt	Công ty con	Chi hộ	-	590.000
		Chi hộ	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Chi hộ	-	-
		Chi hộ	-	-
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Công ty con	Chi hộ	-	590.000
		Chi hộ	-	-
TỔNG CỘNG			39.832.833.646	38.067.662.625

30 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
			SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu về cho vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Cho vay	38.770.000.000	33.920.000.000
		Cho vay	1.750.000.000	18.990.000.000
		Cho vay	9.600.000.000	12.600.000.000
TỔNG CỘNG			50.120.000.000	65.510.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Bến tre	Công ty liên kết	Cho vay	10.750.000.000	-
		Cho vay	-	-
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con	Mua dịch vụ	1.471.951.215	16.254.854.079
		Mua dịch vụ	570.687.018	4.773.994.109
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con	Mua dịch vụ	1.841.253.700	1.120.270.525
		Mua dịch vụ	442.213.200	977.428.690
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	1.600.764.000	614.533.500
		Mua dịch vụ	93.187.000	399.272.098
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	552.009.000	158.558.200
		Mua dịch vụ	242.876.504	-
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Công ty con	Mua dịch vụ	15.200.000	27.290.000
		Mua dịch vụ	436.364	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	789.162.996	-
		Mua dịch vụ	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	789.162.996	-
		Mua dịch vụ	-	-
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Cùng chủ sở hữu	Mua dịch vụ	436.364	-
		Mua dịch vụ	-	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	789.162.996	-
		Mua dịch vụ	-	-
TỔNG CỘNG			7.619.740.997	24.326.201.201
Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	-	3.500.000.000
		Cung cấp dịch vụ	27.529.243	27.529.243
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	5.300.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	28.800.000.000	-
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	3.794.000	-
		Cung cấp dịch vụ	10.586.082.227	810.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	28.800.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	3.794.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	3.794.000	-
		Cung cấp dịch vụ	10.586.082.227	810.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	10.586.082.227	810.000
		Cung cấp dịch vụ	-	-
TỔNG CỘNG			44.717.405.470	3.528.339.243
Người mua trả tiền trước dài hạn				
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	12.373.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	-	-

30 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND				
BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con	Đặt cọc	45.000.000.000	45.000.000.000
		Lãi vay	-	25.401.863
		Thu hộ	219.723.960	24.141.000
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Công ty con	Đặt cọc	4.000.000.000	2.800.000.000
		Khác	21.514.876	900.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con	Lãi vay	-	247.186.056
		Thu hộ	4.786.699.019	50.875.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Lãi vay	-	249.315.067
		Thu hộ	1.277.425.212	8.180.000
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Công ty con	Chi phí được chia từ BCC	423.500.000	169.400.000
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Công ty con	Mua dịch vụ	570.687.018	4.773.994.109
		Lãi vay	-	14.764.384
		Thu hộ	855.486.300	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	1.600.764.000	614.533.500
		Lãi vay	-	13.463.013
		Thu hộ	83.884.930	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Công ty liên kết	Thu hộ	28.405.000	7.055.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty liên kết	Lãi vay	-	6.440.000
		Thu hộ	6.440.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Thu hộ	1.701.369.864	-
TỔNG CỘNG			58.404.449.161	48.617.121.383

30 | NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND				
BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con	Vay	-	18.628.890.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết	Vay	-	1.200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Vay	46.000.000.000	-
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con	Vay	1.700.000.000	-
TỔNG CỘNG			47.700.000.000	19.828.890.000
Phải trả dài hạn khác				
Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Đà Lạt	Công ty con	Nhận bàn giao tài sản	11.690.384.304	11.690.384.304
		Chi hộ	229.020.412	229.020.412
TỔNG CỘNG			11.919.404.716	11.919.404.716
Vay dài hạn				
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết	Vay	48.650.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Công ty con	Vay	12.745.000.000	12.945.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con	Vay	12.014.750.000	-
TỔNG CỘNG			73.409.750.000	32.945.000.000

31 | CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng và đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	1.076.265.236	1.883.765.236
Từ 1 – 5 năm	557.606.400	602.906.400
Trên 5 năm	3.694.142.400	3.763.843.200
TỔNG CỘNG	5.328.014.036	6.250.514.836

32 | CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nợ khó đòi đã xử lý		
- Ông Huỳnh Bá Hưng	-	235.000.559
- Ông Ngô Đình Long	-	207.057.168
- Nhà máy điện Hậu Gian	-	89.430.165
- Ông Trần Ngọc Nam	-	86.575.232
- Khác	-	864.935.290
Ngoại tệ		
- USD	3.334,79	9.071,90

33 | SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Tổng Giám đốc vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính riêng này.

34 | SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN
Người lập biểu

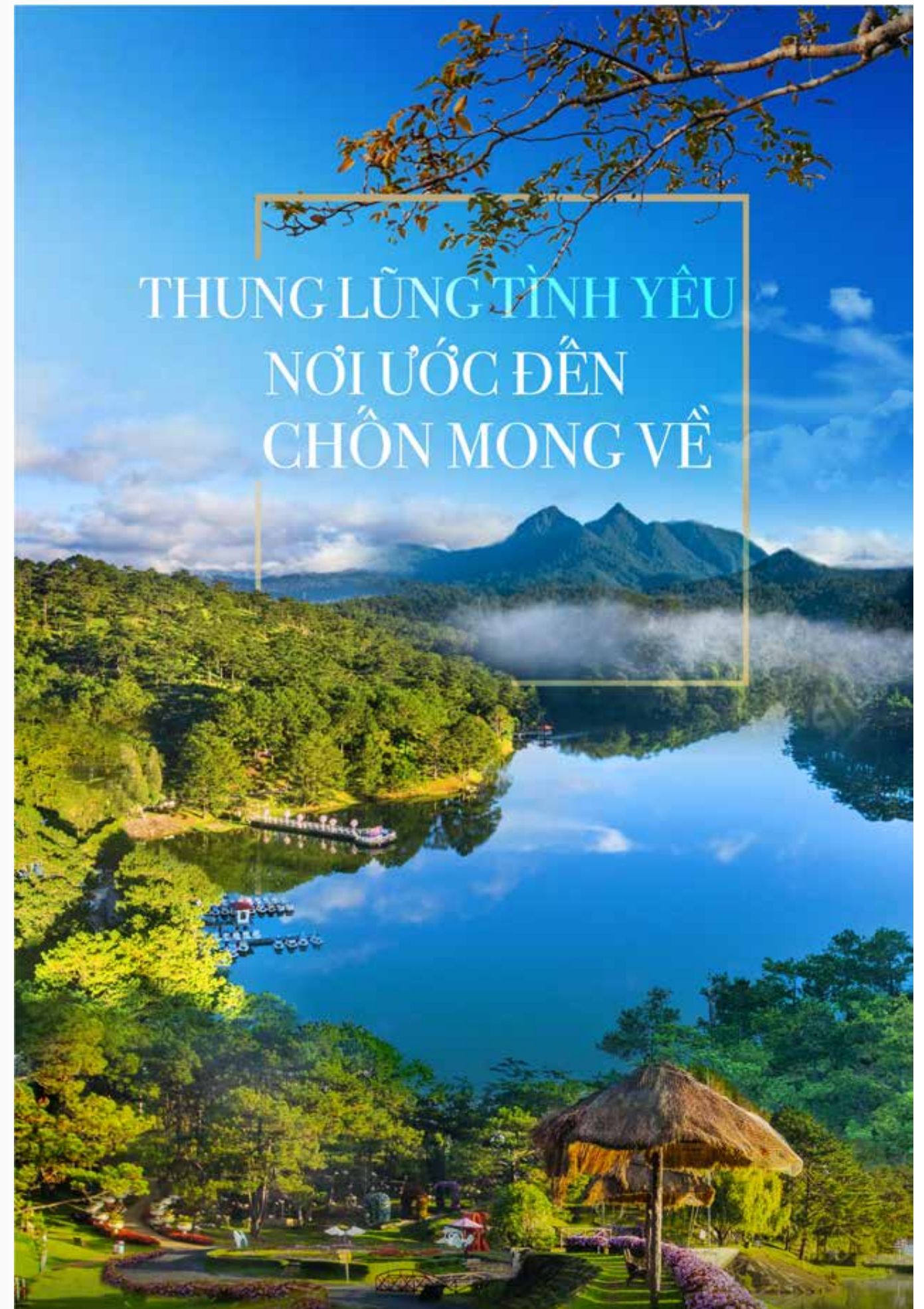
Ngày 31 tháng 3 năm 2022



BÙI TẤN KHẢI
Kế toán trưởng



ĐẶNG ĐÌNH VIỆT
Tổng Giám đốc



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin liên hệ

TTC Hotel	202
TTC Resort	204
TTC Palace	206
TTC Travel	208
TTC World	209

★★★★★



01

IMPERIAL HOTEL - HUẾ

08 Hùng Vương, Phú Hội, Thành phố Huế,
Thừa Thiên Huế

T. 0234 3882 222

W. imperial-hotel.com.vn
FB/ imperialhotelhue1

★★★★★



02

TTC HOTEL - MICHELIA

04 Pasteur, Phường Xương Huân,
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

T. 0258 3820 820

W. michelia.tthotels.com
FB/ ttchotelmichelia

★★★★★



04

TTC HOTEL - NGỌC LAN

42 Nguyễn Chí Thanh, Phường 1,
Thành phố Đà Lạt

T. 0263 3838 838

W. ngoclan.tthotels.com
FB/ ttchotelngoclan

★★★★★



06

TTC HOTEL - CẦN THƠ

02 Hai Bà Trưng, Quận Ninh Kiều,
Thành phố Cần Thơ

T. 0292 3812 210

W. cantho.tthotels.com
FB/ ttchotelcantho

★★★★★



08

TTC HOTEL - HỘI AN

224-226 Lý Thái Tổ, P. Cẩm Châu,
Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

T. 0235 3963 666

W. hoiان.tthotels.com
FB/ ttchotelhoian

★★★★★

03

TTC HOTEL - ĐÀ LẠT

04 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1,
Thành phố Đà Lạt

T. 0263 3826 042

W. dalat.tthotels.com

FB/ ttchoteldalat



★★★★★

05

TTC HOTEL - PHAN THIẾT

Khu Đồi Dương, Lê Lợi,
Phường Hưng Long, Thành phố Phan Thiết,
Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3835 666

W. phanthiet.tthotels.com

FB/ ttchotelphanthiet



★★★★★

07

TTC HOTEL - ANGKOR

National Road 6, Siem Reap City, Kingdom
Of Cambodia

W. angkor.tthotels.com

FB/ ttchotelangkor



★★★★

09

TTC HOTEL - AIRPORT

315 Hoàng Văn Thu, Phường 2,
Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

T. 0283 8440 599

W. airport.tthotels.com

FB/ ttchotelairport



TTC HOTEL



01

TTC RESORT - NINH THUẬN

Biển Ninh Chữ, Yên Ninh,
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
Tỉnh Ninh Thuận

T. 0259 3874 047

W. ninhthuan.ttchotels.com

FB/ ttcresortninhthuan



02

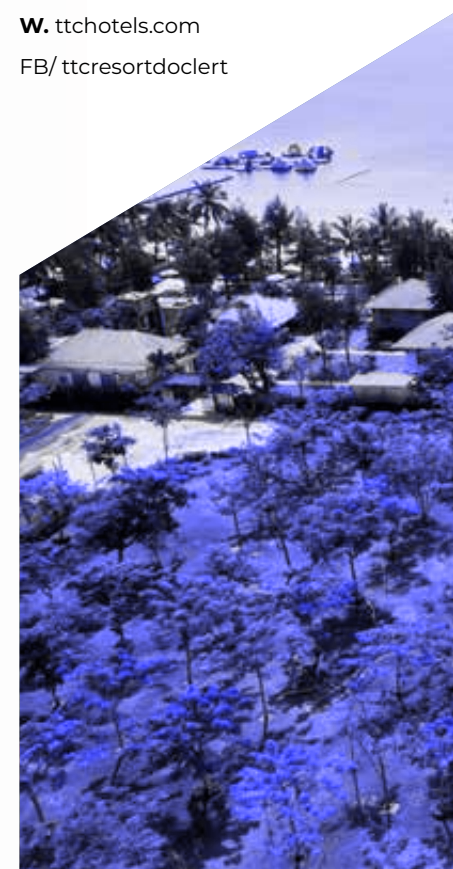
TTC RESORT - DỐC LẾT

Đông Cát, Ninh Hải, Thị xã Ninh Hòa,
Tỉnh Khánh Hòa

T. 0258 3849 066

W. ttchotels.com

FB/ ttcresortdoclert



03

TTC RESORT - KÊ GÀ

Thôn Thuận Thành, Xã Thuận Quý,
Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3683 072

W. kega.ttchotels.com

FB/ ttcresortkega

TTC RESORT





01

TTC PALACE - BÌNH THUẬN

01 Từ Văn Tư, Phường Phú Trinh,
Thành phố Phan Thiết

T. 0252 3835 918

W. palace-binhthuan.tthotels.com

FB/ ttcpalacebinhthuan

02

TRUNG TÂM HẢI SẢN TTC PHAN THIẾT

01 Từ Văn Tư, Phường Phú Trinh,
Thành phố Phan Thiết

T. 0252 3835 918

W. palace-binhthuan.tthotels.com

FB/ ttcpalacebinhthuan



03

TTC PALACE - BẾN TRE

16 Hai Bà Trưng, Phường 2, Thành phố Bến Tre

T. 02753 822 632

W. palace-bentretthotels.com

FB/ ttcpalacebentre

04

TTC - NHÀ HÀNG NỔI

Công viên Hùng Vương, Phường 5,
Thành phố Bến Tre

T. 0275 3822 492

W. bentretourist.vn

FB/ nhahangnoibentre



05

TTC - KHU ẨM THỰC BẾN TRE

547D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng,
Thành phố Bến Tre

T. 0275 3757 999

FB/ tckhuamthucbentre

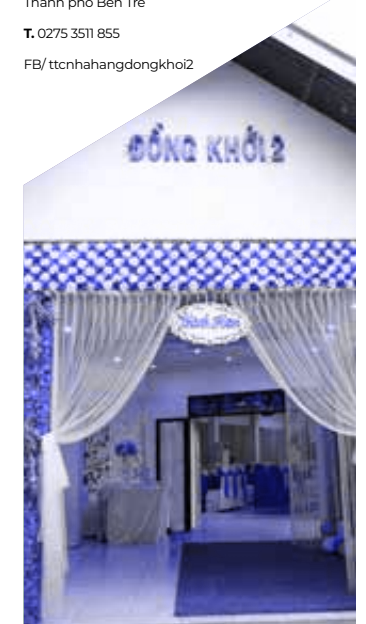
06

NHÀ HÀNG ĐỒNG KHỞI 2

210B Đại lộ Đồng Khởi, P. Phú Khương,
Thành phố Bến Tre

T. 0275 3511 855

FB/ tcnhahangdongkhoi2



TTC PALACE





01

TTC TRAVEL

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

T. 1900 55 88 55

W. ttctravel.vn

FB/ ttctravelagency

TTC TRAVEL



01

TTC WORLD -
THUNG LŨNG
TÌNH YÊU

03 - 05 - 07, Mai Anh Đào
Phường 8, Thành phố Đà Lạt.

T. 0263 3821 448 - 0263 3553 737

W. ttcworld.vn/thunglungtinhyeu

FB/ thunglungtinhyeu

TTC WORLD

02

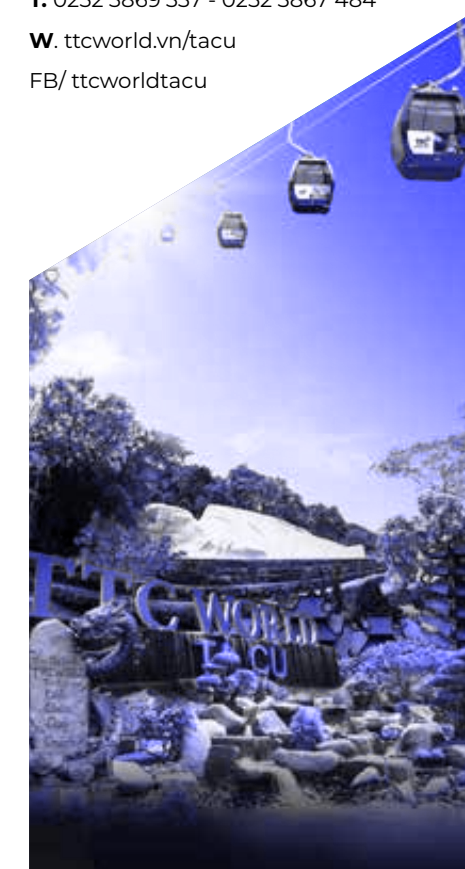
TTC WORLD -
TÀ CÚ

Thôn Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam,
Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3869 337 - 0252 3867 484

W. ttcworld.vn/tacu

FB/ ttcworldtacu



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG

253 Hoàng Văn Thụ, P. 2, Quận Tân Bình, TP.HCM

Tel: (+84) 28 3971 6571 | Email: info@ttctourist.vn | Hotline: **1900 55 88 55**